

Quốc-S

trọng-cổ :

LỚP NHÌ



SÁCH SỬ-KY BẮC TIỂU-HỌC
BỘ VĂN-HÓA GIÁO-DỤC XUẤT-BẢN
1965

CHƯƠNG - TRÌNH

Nguồn-gốc nước Việt-Nam, cách sinh-hoạt về đời thường-có : ngh
ruộng (nông-khi bằng đá, nước thủy-triều, nghề đánh cá, tục về mình).

THỜI - ĐẠI BẮC - THUỘC :

Các Thái-thú, các cuộc khởi-nghĩa. Ảnh-hưởng về văn-hóa và chính-trị
của thời Bắc-thuộc.

THỜI - ĐẠI ĐỘC - LẬP :

NHÀ NGÔ

NHÀ ĐINH

NHÀ TIỀN - LÊ

NHÀ LÝ : Nội-trị, phật Tống, bình Chiêm.

NHÀ TRẦN : Hại-nghị Diên-Hồng : đuổi giặc Mông-cổ, hai lần đánh phá quân
Nguyên. Tổ-chức nội-trị, xây-dựng nền văn-hóa. Văn-chương quốc-ngữ
và ông Văn-thuyên.

NHÀ HỒ : Chính-trị, văn-hóa, giao-thiệp với Tàu và Chiêm-thành.

NHÀ HẬU-TRẦN : Chính-sách đồ-hộ của nhà Minh.

MƯỜI NĂM KHÁNG-CHIẾN CHỐNG QUÂN MINH : Lê Lợi.

NHÀ HẬU-LÊ : Việc nội-trị, việc võ-bị, văn-hóa và chính-trị của Lê Thánh-Tôn
Có sao nhà Lê mất ngôi.

- ĐẠI NAM BẮC PHÂN TRANH :

NHÀ MẠC : Chính-trị.

HỌ NGUYỄN giúp nhà Lê.

TRỊNH NGUYỄN phân tranh.

NGƯỜI ÂU-CHÂU sang Việt-Nam.

TÂY-SƠN khởi-nghĩa.

HỌ TRỊNH mất nghiệp Chúa.

MỤC - LỤC

Bài	TRANG
— 1. Nguồn - gốc nước Việt - Nam	11
— 2. Cách sinh - hoạt và đời Thượng - cổ	15
— 3. Họ Hồng - Bàng	18
— 4. Văn - Lang thuộc Nhà Thục — Vua An - dương - vương (257 - 207 trước tây - lịch).	21
— 5. Văn - Lang thuộc Nhà Triệu — Triệu Vũ - Vương và các vua kế - tiếp (207 - 111 trước tây - lịch).	24
— 6. Bắc - thuộc thời - đại — Thời - kỳ thứ nhất (111 trước tây - lịch — 39 sau tây - lịch).	29
— 7. Cuộc khởi - nghĩa của hai Bà Trưng — Trưng Nữ - vương (40 - 43).	32
— 8. Bắc - thuộc thời - đại — Thời - kỳ thứ hai (43 - 544).	35
— 9. Cuộc khởi - nghĩa của Bà Triệu — Nhụy - Kiều tướng - quân (248).	38
— 10. Cuộc khởi - nghĩa của Lý Bôn — Nhà Tiền - Lý (544 - 602).	41
— 11. Bắc - thuộc thời - đại — Thời - kỳ thứ ba (602 - 938) Mạc Hối - đế — Bồ Cai đại - vương	44
— 12. Họ Khúc dấy nghiệp (906 - 923).	47
— 13. Giải - phóng đất nước — Dương - diên - Nghệ — Ngô Quyền (938).	50
— 14. Cuộc bang - giao giữa Giao - châu và các nước lân - cận trong thời - đại Bắc - thuộc.	53
— 15. Ảnh - hưởng của thời - đại Bắc - thuộc.	56
— 16. Nhà Ngô (939 - 965).	61
— 17. Nhà Đinh (968 - 980).	64
— 18. Nhà Đinh (tiếp theo).	67
— 19. Nhà Tiền - Lê (980 - 1009) Đại - Hành Hoàng - đế.	70
— 20. Nhà Tiền - Lê (tiếp theo) Lê - long - Việt — Lê - long - Bình	73
— 21. Nhà Hậu - Lý (1010 - 1225) — Lý Thái - Tổ	79
— 22. Nhà Hậu - Lý — Các vua sau Lý Thái - Tổ	82
— 23. Nhà Hậu - Lý — Thời - kỳ hưng - thịnh — Việc nội - trị	85

Bài	TRANG
— 24. Nhà Hậu-Lý — Các cuộc dẹp nội-loạn	89
— 25. Nhà Hậu-Lý — Thời-kỳ hưng-thịnh — Cuộc chiến-tranh với Nhà Tống	92
— 26. Nhà Hậu-Lý — Thời-kỳ hưng-thịnh — Cuộc chiến-tranh với Chiêm-thành	95
— 27. Nhà Hậu-Lý — Thời-kỳ suy-vong	98
— 28. Nhà Trần (1225-1400) — Trần-thủ-Độ giúp Trần Thái-Tôn dựng nghiệp	103
— 29. Nhà Trần — Thời-kỳ hưng-thịnh — Việc nội-trị	106
— 30. Nhà Trần — Thời-kỳ hưng-thịnh — Văn-học và Tôn-giáo	110
— 31. Nhà Trần — Thời-kỳ hưng-thịnh — Chiến-thắng Mông-cò lần thứ nhất	113
— 32. Chiến-thắng Mông-cò lần thứ hai	116
— 33. Chiến-thắng Mông-cò lần thứ ba	119
— 34. Nhà Trần — Sự giao-thiệp với Ai-lao và Chiêm-thành	123
— 35. Nhà Trần — Thời-kỳ suy-vong	127
— 36. Nhà Hồ (1400-1407) — Những việc cải-cách	130
— 37. Nhà Hồ — Việc giặc-giã	133
— 38. Nhà Hậu-Trần (1407-1413)	137
— 39. Nước ta thuộc Nhà Minh (1414-1427)	140
— 40. Lê Lợi khởi-nghĩa chống quân Minh (1418-1427)	147
— 41. Nhà Hậu-Lê (1428-1527) — Thời-kỳ hưng-thịnh — Việc nội-trị	150
— 42. Nhà Hậu-Lê — Thời-kỳ hưng-thịnh — Văn-học và Tôn-giáo	153
— 43. Nhà Hậu-Lê — Võ-công	156
— 44. Nhà Hậu-Lê — Thời-kỳ suy-vong (1504-1527)	159
— 45. Nhà Mạc (1527-1592)	165
— 46. Họ Nguyễn giúp Nhà Lê	168
— 47. Họ Trịnh và họ Nguyễn xưng chúa	171
— 48. Trịnh Nguyễn phân tranh — (1627-1672)	175
— 49. Người Âu-châu sang nước ta	178
— 50. Tây-sơn khởi-nghĩa	181
— 51. Họ Trịnh mất nghiệp Chúa — Nhà Hậu-Lê mất ngôi	185

CHƯƠNG I

THỜI-BẠI THƯỢNG-CỔ

1. Nguồn-gốc dân-tộc Việt-Nam
2. Cách sinh-hoạt về đời thượng-cổ
3. Họ Hồng-Bàng (2879-258 trước tây-lịch)
4. Văn-Lang thuộc nhà Thục
Vua An-Dương-vương (257-207 trước tây-lịch)
5. Văn-Lang thuộc nhà Triệu
Triệu Vũ-vương và các vua kế-tiếp
(207-111 trước tây-lịch)

NGUỒN-GỐC NƯỚC VIỆT-NAM

I. BÀI GIẢNG

1. Gốc-tích người Việt-Nam

Về gốc-tích người Việt-Nam, có nhiều thuyết khác nhau.

Một thuyết cho rằng người Việt-Nam phát-tích từ xứ *Tây-tạng* rồi dọc theo sông *Nhị-hà* tràn xuống miền trung-châu Bắc-Việt và phía Bắc xứ Trung-Việt ngày nay. Sau những người này theo cái đà ấy tiền dần về phía Nam.

Một thuyết khác nói rằng người Việt-Nam xưa thuộc giòng *Anh-đô-nê-giêng*. Giòng này bị giòng *A-ry-êng* đánh đuổi khỏi xứ *Ấn-độ*, phải chạy sang bán-đảo *Ấn-độ Trung-hoa*. Tại phía Bắc bán-đảo, giòng *Anh-đô-nê-giêng* hợp với giòng *Mông-cô-lam* thành giòng *Việt-Nam*.

Một thuyết nữa bảo rằng người Việt-Nam xưa gốc ở miền hạ-lưu sông *Dương-tử*, bị người nước Sở đánh đuổi, phải chạy xuống vùng *Quảng-đông* và *Quảng-tây*, rồi chia ra nhiều nhóm gọi là *Bách-Việt*. Các nhóm này lần lần bị đồng-hóa với người Trung-hoa. Chỉ còn nhóm *Lạc-Việt* kéo sang miền *Bắc Việt-Nam* để lập nghiệp. Nơi đây, ngay từ lúc đầu, nhóm này chia làm hai nhánh.

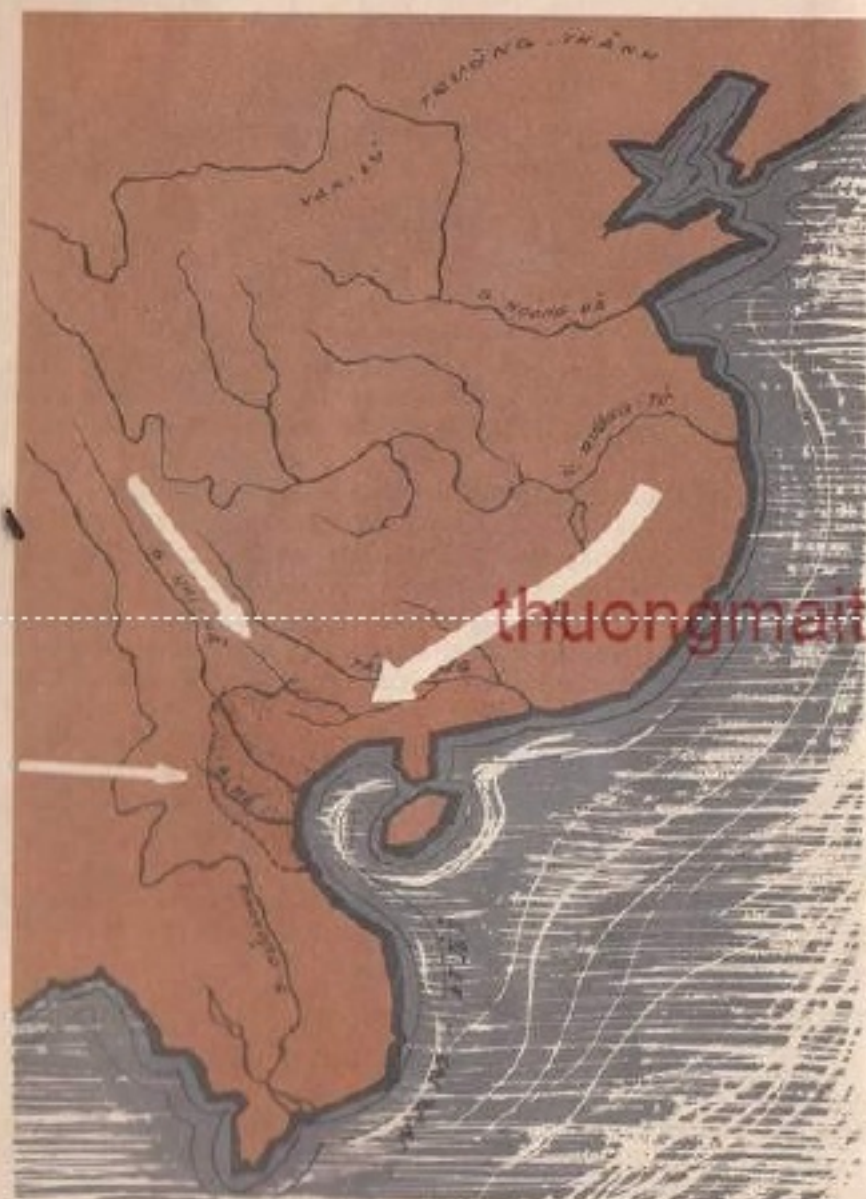
Một nhánh sông vùng rừng núi, ít tiếp-xúc với người ngoài, giữ nguyên phong-tục riêng của mình, tiền-bộ chậm. Người *Thượng* hiện nay là con cháu của nhánh này.

Một nhánh sinh-sống ở vùng châu-thỏ sông *Nhị-hà* và sông *Mã*, chuyên nghề nông, chịu ảnh-hưởng văn-hóa Trung-hoa phát-triển mau, tức là người *Việt-Nam* ngày nay.

2. Lãnh-thổ nước Việt-Nam từ xưa đến nay

Theo như trên đây, nước ta lúc sơ-khai chỉ gồm có Bắc-Việt và miền Bắc Trung-Việt. Về sau, vì lẽ sông còn, tổ-tiên ta phải cố mở-mang bờ-cải về phía Nam, lập thành miền Nam Trung-Việt và Nam-Việt.

Nước Việt-Nam ngày nay chạy dài từ ải *Nam-quan* đến mũi *Cà-mau*, hơn 2.500 cây số, thuộc vùng *Đông-Nam Á-Châu*, mặt hướng ra Thái-bình-dương, lưng dựa vào dãy *Tráng-son*.



Bản đồ chỉ gốc-tích người VIỆT-NAM

3. Quốc-hiệu nước ta qua các triều-đại

Trải qua các triều-đại, quốc-hiệu nước ta đã thay đổi nhiều lần.

Trước tiên, về đời Hồng-Bàng, quốc-hiệu là Văn-Lang.

Về đời Thục, An-Dương-vương gọi là Âu-Lạc.

Triều Đà sáp-nhập nước ta vào đất lương Quảng và gọi chung là Nam-Việt.

Thời-kỳ Bắc-thuộc, nước ta bị coi như là một phủ của Trung-hoa và gọi là Giao-châu.

Nhà Đinh dựng nền tự-chủ đặt tên nước là Đại-Cổ-Việt.

Nhà Lý đổi lại là Đại-Việt.

Vua Gia-Long sáng-lập nhà Nguyễn đặt quốc-hiệu lại là Việt-Nam.

II. CÂU HỎI

- 1) Dân-tộc Việt-Nam phát-tích từ nước nào ở Trung-hoa?
- 2) Sau khi bị người nước Sở đánh, dân nước Việt chạy đi đâu?
- 3) Nói qua sự-tích các nhóm Bách-Việt.
- 4) Nhóm Lạc-Việt đi đến đâu để lập nghiệp?
- 5) Nhóm Bách-Việt chia ra làm mấy nhánh?
- 6) Nhánh ở vùng rừng núi hiện nay còn ở đâu?
- 7) Nhánh ở vùng châu-thô hiện nay là giống người nào?
- 8) Lãnh-thô nước Việt-Nam lúc sơ-khởi gồm những nơi nào?
- 9) Về sau, tổ-tiên ta phải làm gì để mở-mang thêm bờ-cõi?
- 10) Quốc-hiệu nước ta thay đổi thế nào từ xưa đến nay?

III. BÀI HỌC

Gốc-tích dân-tộc Việt-Nam chưa được biết rõ-ràng. Giả-thuyết sau đây được các sách nhắc nhở tới luôn:

Thuở xưa, ở vùng hạ-lưu sông Dương-tử bên Tàu có nước Việt bị nước Sở đánh chiếm. Người nước Việt chạy xuống miền Nam Trung-hoa, rồi chia ra làm nhiều nhóm gọi là Bách-Việt. Các nhóm này lần lần đồng-hóa với người Tàu. Chỉ có nhóm Lạc-Việt kéo sang miền Bắc Việt-Nam lập nghiệp rồi từ đó mở-mang bờ-cõi mãi về phía Nam để lập ra nước Việt-Nam ngày nay.

Nước ta trước tiên gọi là Văn-lang, thay đổi tên nhiều lần rồi mới lấy quốc-hiệu là Việt-Nam.

IV. BÀI ĐỌC

TÔI LÀ NGƯỜI VIỆT.

Tôi là một người dân Việt, sinh giữa lòng của đất nước tổ-tiên tôi.

Nước tôi là một nước bé nhỏ ở ven bờ bể cả, có núi lớn làm thành, sông sâu làm lũy, có những danh-lam thắng-cảnh trang-hoàng.

Dân tôi là một giống dân hiền-lành nhưng quả-cảm, kiên-nhẫn và kiêu-hùng, một giống dân giàu tình-cảm và nhân-đạo.

Tôi yêu nước tôi, tôi mến dân-tộc tôi, lòng yêu mến của tôi vô lượng vô biên, thiêng-liêng cao-cả. Vì nước tôi là nơi chôn nhau cắt rốn của tôi, vì dân tôi đã biết giữ-gìn đất nước tôi.

Tôi sống trên mảnh đất tổ-tiên tôi đã sống, tôi thở không-khí của tổ-tiên tôi đã thở; những đồi núi sông ngòi, những cỏ cây hoa lá, dấu dẫu cũng phảng-phất in hình dấu-vết tổ-tiên tôi.

Theo HOÀI-SƠN

Bài 2

CÁCH SINH-HOẠT VỀ ĐỜI THƯỢNG-CỒ

I. BÀI GIẢNG

1. Sinh-hoạt vật-chất

Đời thượng-cồ, dân-tộc chúng ta sinh-sống tương-tự như người Thượng miền cao-nguyên ngày nay. Trước tiên, họ sống về nghề *săn-bắn và đánh cá*. Dần dần họ biết đến nghề *nông*. Họ đã biết lợi-dụng mực nước sông lên để tát vào ruộng, và làm được hai mùa lúa, nhưng chưa biết dùng trâu bò và cày bừa mà chỉ dùng thứ *cuộc bằng đá trau*.

Nhà ở làm bằng tre, gỗ, hầu hết là *nhà sàn*, để tránh thú dữ. Về cách ăn mặc, họ *vện khố*, mang váy, búi tóc lên sau óc và mỗi tai đeo một vành to. Họ cũng đeo vòng đồng, vòng xương ở cổ tay, cổ chân.

Vũ-khí là búa rìu bằng đá, mũi tên *bịt đồng* hoặc tẩm thuốc độc và đòn gậy bằng tre.

2. Phong-tục

Người Việt thời cổ có tục *vẽ mình*. Vì những khi lặn lội dưới nước để bắt cá, họ thường bị giồng thường-luồng làm hại, nên phải lấy chàm vẽ hình thủy-quái vào mình, để giống ấy tưởng là đồng-loại mà không hại nữa. Tục này truyền mãi đến đời Trần mới bỏ.

Ngoài ra, họ có tục *nhập rừng* đen, *ăn trấu* và dùng trấu cau trong việc cưới hỏi.

Về gia-tộc, họ theo *chê-độ mẫu-hệ*, con sinh ra lấy họ mẹ và chỉ biết có mẹ. Trong gia-đình, người đàn bà làm chủ. Đàn ông lấy vợ rồi phải đến ở nhà vợ, sống theo vợ.

3. Tín-ngưỡng

Người thời cổ nhận thấy chung quanh họ có lắm sức mạnh thiên-nhiên rất ảnh-hưởng tới đời sống hàng ngày của họ. Kinh-sy, họ tin rằng mỗi sức mạnh ấy là một vị thần linh, rồi họ tôn-thờ cúng-bái để cầu phúc tránh họa. Họ thờ nào là *thần núi*, *thần sông*, thần mưa, thần gió, *đền ông hổ*, *ông rắn*, *cây đa*, *cây đề*, v.v...

Hàng năm, về mùa xuân, khi trời ấm-áp, hoa cỏ tốt-tươi, để tạ ơn thần, họ bày cuộc tế-lễ linh-đình, gọi là *Hội mùa xuân*. Nhân dịp này, trai gái hội-hợp để ăn mừng và múa hát theo tiếng *trống đồng*.

4. Tổ chức xã-hội

Theo sử cũ, dân trong nước hợp thành nhiều thôn-ấp gọi là *bộ-lạc*, đặt dưới quyền những *Lạc-tướng*, chuyên về nghề võ và những *Lạc-hầu*, giỏi về nghề văn. *Lạc-tướng* và *Lạc-hầu* thường là anh em bà con với nhau và đều phục-tùng một vị chúa tể trong nước, gọi là *Lạc-vương*.

II. CÂU HỎI

- 1) Đời thượng-cò, dân-tộc ta sinh-sống bằng những nghề nào?
- 2) Nói qua về cách làm ruộng thời ấy.
- 3) Nhà ở của họ ra thế nào?
- 4) Họ ăn mặc thế nào?
- 5) Vũ-khí của họ có những gì?
- 6) Họ có những tục-lệ gì? Tục nào đã bỏ? Tục nào còn đến ngày nay?
- 7) Về gia-tộc, họ theo chế-độ gì?
- 8) Về tín-ngưỡng, họ thờ những gì?
- 9) Hàng năm có hội nào lớn?
- 10) Tổ-chức xã-hội ra sao?

III. BÀI HỌC

Về đời thượng-cò, dân-tộc ta sống về nghề săn-bắn và đánh cá. Lăn lán, họ biết làm nghề nông, nhưng chỉ biết dùng cuốc bừa, đá trâu chứ chưa biết dùng cày bừa.

Họ ở nhà sàn, ăn mặc đơn-sơ, có tục vẽ mình, ăn trầu, nhuộm răng. Về gia-tộc, họ theo chế-độ mẫu-hệ.

Họ thờ nhiều thần và thường năm có Hội mùa xuân.

Nước chia ra làm nhiều bộ-lạc đặt dưới quyền cai-trị của các *Lạc-tướng*, *Lạc-hầu* và *Lạc-vương*.

IV. BÀI ĐỌC

TÔN-GIÁO LẠC- VIỆT

Người Lạc-Việt tin linh-hồn bất tử. Vì thế cha mẹ chết đi, con cái thờ-phụng để ghi nhớ công ơn, thành ra tục cúng giỗ tổ-tiên. Các người có công với giống-nòi hoặc chết vì nước, được cả quốc-dân thờ-phụng mãi-mãi. Sự sùng-bái tổ-tông và anh-hùng theo thuyết linh-hồn bất tử đã thành ra một tôn-giáo Lạc-Việt. Người xưa sùng-thượng anh-hùng đến nỗi tin rằng các bậc đế-vi tài-hoa trí-dũng cũng phạm-hạnh khí-tiết khác phạm mà hóa ra bất tử như đức thánh Gióng, thánh Tản, v.v..

Tín-ngưỡng ấy đã hun-dúc nên một tinh-thần Lạc-Việt rất mạnh, chống lại kịch-liệt với công-cuộc phá-hoại và đồng-hóa của thời Bắc-thuộc nghìn năm.

NGUYỄN-SĨ-ĐẠO
(Đội-Việt tri thức lịch-sử)



Trống đồng NGỌC-LŨ,

di-sích nền văn-minh cổ VIỆT-NAM



Hình vẽ trống đồng NGỌC-LŨ

HỌ HỒNG-BÀNG

(2879 - 258 trước tây-lịch)

I. BÀI GIẢNG

1. Truyền-thuyết về họ Hồng-Bàng

Sử cũ của ta chép rằng họ làm vua trước tiên ở nước ta là họ Hồng-Bàng. Họ ấy là con cháu vua Thần-nông bên Tàu được phong sang làm vua ở phương Nam. Ông vua thứ nhất là Kinh-Dương-vương truyền ngôi cho con trai là Sùng-Lâm tức Lạc-Long-quân. Lạc-Long-quân lấy bà Âu-Cơ, sinh được một trăm cái trứng nở thành một trăm người con trai. Khi đàn con khôn lớn, Lạc-Long-quân nói với vợ rằng: « Ta là dòng-dõi Rồng mà nàng là nòi giồng Tiên, ăn ở với nhau lâu ngày không được. Nay ta chia con ra, cho nàng năm mươi đứa đem lên núi, ta đem năm mươi đứa xuống biển, để lập cơ-nghiệp lâu dài về sau. » Nói xong, vợ chồng chia tay nhau, mỗi người đem một đàn con đi một ngả. Người con trưởng được Lạc-Long-quân phong làm vua nước ta, xưng hiệu là Hùng-vương.

2. Tổ-chức chính-trị vào đời Hồng-Bàng.

Vua Hùng-vương đặt tên nước ta là Văn-lang, đóng đô ở Phong-châu, nay thuộc tỉnh Vĩnh-yên.

Lãnh-thổ nước Văn-lang lúc bấy giờ gồm có Bắc-Việt và 3 tỉnh Thanh-hóa, Nghệ-an và Hà-tĩnh. Nước chia ra làm 15 bộ, thuộc quyền thống-trị của vua.

Con trai vua gọi là Quan-lang, con gái vua gọi là My-nương. Quan vẫn gọi là Lạc-hầu, trông việc cai-trị, có nhiều thôn-ấp rộng-rãi. Quan võ gọi là Lạc-tướng, lo việc gìn-giữ biên-cương có thôn-ấp nhỏ hơn Lạc-hầu.

Vua quan đều cha truyền con nối đời đời.

Tất cả có 18 Hùng-vương, trị-vi hơn 2.000 năm.

3. Nhận-xét

Sự-tích về họ Hồng-Bàng có vài việc hoang-đường, khó tin được. Đó là việc vua Rồng lấy vợ Tiên sinh trăm trứng nở trăm con và việc 20 ông



Đền Hùng (Phù-tho)

vua trị-vi trên 20 thế-kỷ. Phải chăng là người xưa đã có tình thần-thoại-hoá nguồn-gốc dân-tộc mong cho con cháu về sau tự-hào mà gắng sức cư-xử cho xứng đáng với tổ-tiên?

4. Di-tích về họ Hồng-Bàng.

Nhiều di-tích tìm được dưới đất giúp cho ta biết qua cách sinh-hoạt về thời-đại Hồng-Bàng. Ngoài ra, hiện nay, tại địa-phận phủ Lâm-thảo, tỉnh Phú-thộ, còn đền thờ các vua Hùng-vương. Hằng năm, đến ngày mồng 10 tháng 3 âm-lịch có lễ giỗ các vua Hùng, gọi là giỗ Tổ.

II. CÂU HỎI

- 1) Họ nào làm vua nước ta trước tiên?
- 2) Nói lại sự-tích Lạc-Long-quân và Âu-Cơ. Câu chuyện này ngụ-ý gì?
- 3) Vua Hùng-vương đặt tên nước là gì? Đóng đô ở đâu?
- 4) Nước chia ra thế nào?
- 5) Con trai vua gọi là gì? Con gái vua gọi là gì?
- 6) Lạc-tướng khác Lạc-hầu ở điểm nào?

- 7) Có cả thấy mây vua Hùng-vương ? Trĩ-vi được bao lâu ?
 8) Sự-tích họ Hồng-Bàng có những việc gì không tin được ?
 9) Tại sao người xưa thần-thoại-hóa nguồn-gốc của mình ?
 10) Hiện nay còn di-tích về họ Hồng-Bàng ở đâu ?

III. BÀI HỌC

Họ Hồng-Bàng làm vua nước ta trước tiên. Nước ta lúc ấy gọi là Văn-lang, chỉ gồm có Bắc-Việt và ba tỉnh Thanh-hóa, Nghệ-an và Hà-tĩnh ngày nay.

Nước chia ra làm 15 bộ, có các Lạc-tướng, Lạc-hầu cai-trị. Trên hết có vua, xưng là Hùng-vương. Tất cả có 18 Hùng-vương, trị-vi hơn 2.000 năm.

Sự-tích về họ Hồng-Bàng có vài điều hoang-dường nhưng hiện nay còn đền thờ các vua Hùng-vương ở tỉnh Phú-thọ, và hàng năm đến ngày mùng 10 tháng 3 âm-lịch có lễ giỗ.

IV. BÀI ĐỌC

BÀI HÁT « ĐI HỘI ĐỀN HÙNG »

Ca khúc I

Chúng ta cùng nhau đi viếng thăm,
 Nơi cổ-hương của giống Tiên Rồng
 Chúng ta cùng nhau đi viếng thăm
 Những vết xưa của núi sông
 In vết chân biết bao anh-hùng.
 Cùng với nhau : Nam - Bắc - Trung,
 Chúng ta về thăm mộ Tổ ta,
 Cho về-vang với nước non nhà.

Ca khúc II

Biết bao đời Tiên-vương nổi lên,
 Lo chông ai đắp lũy xây thành.
 Biết bao đời Tiên-vương nổi lên,
 Giữ núi sông trọng thanh-danh,
 Xây nước non với tôi trung-thành.
 Cùng khắc tên trên sử xanh,
 Hiến thân mình để lo quốc-gia,
 Cho về-vang với nước non nhà.

Ca khúc III

Chúng ta cùng vui ca hát lên,
 Ta hát lên trước cảnh huy-hoàng.
 Chúng ta cùng vui ca hát lên,
 Lễ Tổ-tiên, người Văn-lang.
 Ta hát lên khúc ca nhịp-nhàng.
 Cùng với nhau, lên tiếng vang,
 Chúng ta cùng nhau lên tiếng ca,
 Cho về-vang thêm nước non nhà.

Bài 4

VĂN-LANG THUỘC NHÀ THỤC VUA AN-DƯƠNG-VƯƠNG

(257 - 207 trước tây-lịch)

I. BÀI GIẢNG

1. Thục Phán chiếm Văn-lang

Hùng-vương thứ 18 có một người con gái rất xinh-đẹp. Vua nước Thục ở về phía Bắc nước Văn-lang sang cầu hôn, Hùng-vương từ chối. Thục-vương đem lòng oán-giận, cử binh đánh nhưng bị thua. Khi sắp mất, Thục-vương dặn cháu là Thục Phán phải lo báo thù.

Quả nhiên, về sau, Thục Phán thừa lúc Hùng-vương không phòng-bị đánh chiếm được Văn-lang. Hùng-vương nhảy xuống giếng tự-tử (258 trước tây-lịch).

2. Thục Phán lập nghiệp

Thục Phán tự xưng làm vua, hiệu là An-Dương-vương, (257 trước tây-lịch) đặt tên nước là Âu-lạc, đóng đô ở Phong-khê, thuộc tỉnh Phúc-yên bây giờ. An-Dương-vương cho xây thành Cổ-lạc rất kiên-cố. Thành cao và rộng, hình xoáy tròn như ốc, nên gọi là Loa-thành, nay vẫn còn di-tích.

3. Chiến-tranh với nhà Tần

Lúc bấy giờ, ở bên Tàu, vua Tần Thủy-hoàng vừa thống-nhất thiên-hạ, liền sai tướng Đồ Thư cử binh sang đánh Âu-lạc. Quân Âu-lạc rút vào rừng rậm, dùng lối du-kích chống cự với quân Tần dằng-dai đến 10 năm. Sau cùng, Đồ Thư bị giết, quân Tần tổn-thất nặng phải rút lui.

4. An-Dương-vương bại-vong

Ít lâu sau, tướng Triệu Đà từ quận Nam-hải (Quảng-dông ngày nay) kéo quân sang đánh An-Dương-vương. Sau nhiều phen thất-bại, Triệu Đà lập kế xin giảng hòa rồi thỉnh-linh đến đánh dử-dội. An-Dương-vương mắc mưu thua chạy rồi tự-tử. Nước ta thuộc nhà Triệu.

5. Truyền-thuyết về nỏ thần

Theo lời truyền, An-Dương-vương được thần Kim-Quy cho một cái móng chân để làm lẫy nỏ. Nỏ này bắn ra một phát giết được hàng vạn người. Vì thế, Triệu Đà đánh mãi không nổi.

Triệu Đà bèn dùng mưu đưa con trai là Trọng-Thủy sang kết hôn với My-Châu là con gái An-Dương-vương. Trọng-Thủy lừa vợ cho xem nỏ rồi lấy cái móng thần Kim-Quy đi, làm cái lẫy khác thay vào.

Triệu Đà lại sang đánh. An-Dương-vương cậy có nỏ thần không phòng bị. Đến khi giặc đến vây thành, mới lấy nỏ ra dùng thì không còn hiệu-nghiem nữa. An-Dương-vương lên ngựa chạy, chớ My-Châu sau lưng. Đến núi *Mập-dạ* (Thanh-hóa), cùng đường, vua khấn thần Kim-Quy. Thần hiện lên báo: «Chinh giặc ngồi ngay sau lưng nhà vua đây». Vua bèn chém con rồi nhảy xuống sông tự-vẫn.

Trọng-Thủy theo tìm được xác My-Châu, đem về chôn trong Loa-thành rồi nhảy xuống giếng chết.

II. CÂU HỎI

- 1) Vua Hùng-vương thứ 18 có một người con gái thế nào?
- 2) Tại sao vua Thục oán-giận Hùng-vương thứ 18?
- 3) Tại sao Thục Phán đánh thắng được Hùng-vương thứ 18?
- 4) Thục Phán lên ngôi xưng là gì? Đặt tên nước là gì? đóng đô ở đâu?
- 5) An-Dương-vương cho xây thành gì? Thành ấy hình-dạng thế nào?
- 6) Nhà Tần bên Tàu sai ai đánh Âu-lạc?
- 7) Quân Âu-lạc chống cự thế nào?
- 8) Tại sao Triệu Đà không đánh thắng được Âu-lạc?
- 9) Triệu Đà dùng mưu gì để thắng An-Dương-vương?
- 10) Thuộc lại chuyện cái nỏ thần.

III. BÀI HỌC

Vì có thù riêng với Hùng-vương thứ 18, Thục Phán đem quân đánh lấy nước Văn-lang.

Thục Phán lên làm vua xưng là An-Dương-vương, đặt tên nước là Âu-lạc, đóng đô ở Phong-khê [Phúc-yên] và xây thành Cổ-loa rất kiên-cố.

Nhà Tần sai tướng là Đồ Thư sang đánh. Dân Âu-lạc không-chiến được 10 năm. Đồ Thư bị giết, quân Tần rút lui.

Triệu Đà sang đánh, nhưng cũng không thắng nổi An-Dương-vương. Sau Triệu Đà dùng mưu cầu hòa rồi đánh úp. An-Dương-vương bại trận tự-tử. Nước ta thuộc nhà Triệu.

IV. BÀI ĐỌC

THÀNH CỎ-LOA

Thành Cỏ-loa thuộc xã Cỏ-loa, huyện Đông-anh, tỉnh Phúc-yên bây giờ, do vua Thục An-Dương-vương đắp năm 257 trước tây-lịch. Thành đắp ra có ba tầng vòng, quanh co như hình tròn ốc, nên mới gọi là *Loa-thành*, rộng chừng nghìn trượng, lại có tên là *Hắc-long-thành*. Nhà Đường thấy thành ấy đắp ở một dải cao-nguyên nên gọi là *Côn-lôn-thành*.



Đền thờ AN-DƯƠNG-VƯƠNG (Phúc-yên)

Ở giữa thành có đền thờ vua An-Dương-vương và miếu thờ nàng My-Châu. Trước cửa miếu có cái giếng gọi là giếng «tây ngọc». Tương truyền rằng khi lấy được ngọc trai ở ngoài Đông-hải đem về giếng ấy rửa thì ngọc trai sáng thêm ra.

Trước cửa miếu có một cây đa cổ-thụ, rễ mọc tỏa ra hai bên, thành ra một cái cửa, đi lại ở giữa được. Trong miếu có một bài thơ của cô-nhân đề, dịch nôm như sau:

Trộm nỏ ngờ đâu cha mắc bẫy !
Ghi lòng biết có thiệp ngay lòng.
Nước trong rửa được hồn châu sáng,
Rửa được lòng cha tức giận không?

Sau miếu có chùa gọi là chùa Báo-sơn. Cổ truyền rằng : vua Ngô-vương Quyền cũng đóng đô ở đây.

TRẦN-HUY-BÁ

[Trí Tân số 21, ngày 31.10.1941]

VĂN-LANG THUỘC NHÀ TRIỆU TRIỆU VŨ-VƯƠNG VÀ CÁC VUA KỀ-TIỆP

(207 - 111 trước tây-lịch)

I. BÀI GIẢNG

1. Triệu Đà lập quốc

Triệu Đà đánh được An-Dương-vương, đem nước Văn-lang sáp-nhập vào quận Nam-hải (Quảng-đông) và quận Quê-lâm (Quảng-tây), lập thành nước Nam-Việt, rồi lên ngôi, hiệu là Triệu Vũ-vương, đóng đô ở Phiên-ngung (Quảng-đông).

2. Việc nội-trị

Vũ-vương chia đất Văn-lang ra làm hai quận: quận Giao-chỉ gồm Bắc-Việt và quận Giao-châu gồm mấy tỉnh miền Bắc Trung-Việt. Trong mỗi quận, Vũ-vương đặt quan cai-trị. Các Lạc-hầu, Lạc-tướng vẫn giữ quyền cai-trị các bộ-lạc như cũ.

3. Việc giao-thiệp với nhà Hán

a) Chế độ thụ-phong. Khi Vũ-vương lập cơ-nghị ở Nam-Việt thì ở Trung-hoa, Lưu Bang thắng Hạng Vũ, lên ngôi Hoàng-đế, hiệu là Hán Cao-tổ. Năm 196 trước tây-lịch, nhà Hán cử Lục Giả sang tần-phong cho Vũ-vương. Lúc đầu, Vũ-vương hiên-ngang bảo rằng: « Nếu ta khởi-nghiệp ở Trung-quốc thì cũng chẳng kém gì Hán-đế ». Nhưng sau khi nghe Lục Giả phân-trần lợi hại, Vũ-vương chịu làm lễ thụ-phong.

b) Đánh Hán, xưng Đế. Hán-Cao-tổ mất. Lữ-hậu chuyên quyền, nghe lời gièm pha, căm người Hán buôn-bán với Nam-Việt, Vũ-vương bèn xưng Đế rồi cử binh sang đánh. Nhà Hán sai quân đánh báo thù nhưng bị thua phải rút về. Uy-thế Vũ-vương rất lừng-lẫy.

c) Thấn-phục nhà Hán. Lữ-hậu mất. Vua Hán Văn-đế lại sai Lục Giả đem thư khuyên-dụ Vũ-vương. Vũ-vương xem thư thấy lời lẽ nhã-nhận, và muốn tránh chiến-tranh với một nước mạnh, chịu thấn-phục Hán-triều, bỏ đế-hiệu.

Triệu Vũ-vương mất năm 137 trước tây-lịch.

4. Các vua Triệu kế-vị

Lần-lượt nối ngôi cho Triệu Vũ-vương là ba vua Văn-vương, Minh-vương và Ai-vương. Cả ba đều nhu-nhược, bắt tãi. Mẹ vua Ai-vương là Cù-thị, vốn người Hán, nghe lời sũ-giả Thiệu-Quý, xúi giục Ai-vương đem nước dâng cho nhà Hán. Ai-vương định nghe lời mẹ. Tề-tướng Lữ Gia can ngăn không được bèn truyền hịch khắp nơi hải tị cho dân-chúng biết



LỮ GIA (họa theo sách cổ)

rồi bắt giết cả mẹ con Ai-vương và Hán-sứ. Người anh khác mẹ của Ai-vương được lập lên làm vua, hiệu là Dương-vương.

5. Nhà Triệu mất nghiệp

Nhà Hán sai tướng Lộ-bác-Đức đem quân sang đánh chiếm thành Phiên-ngung. Lữ Gia và Dương-vương quân ít, chống cự không lại, bị bắt giết. Nhà Triệu mất nghiệp và từ đó nước ta bị nội-thuộc nước Tàu (111 trước tây-lịch).

II. CÂU HỎI

- 1) Triệu Đà lấy những đất nào lập nước Nam-Việt?
- 2) Triệu Đà lên ngôi xưng hiệu là gì? Đóng đô ở đâu?
- 3) Vũ-vương tổ-chức việc cai-trị đất Văn-lang ra thế nào?
- 4) Nói lại việc giao-thiệp của Vũ-vương và nhà Hán.
- 5) Kể các vua kế-tiếp Vũ-vương.

- 6) Ai-vương nghe lời mẹ định làm gì?
- 7) Lữ Gia can vua không được rồi làm gì?
- 8) Ai lên ngôi thay Ai-vương?
- 9) Tại sao nhà Hán sai tướng sang đánh nhà Triệu?
- 10) Nhà Triệu mất, nước ta ra thế nào?

III. BÀI HỌC

Triệu Đà đánh thắng được An-Dương-vương, lập nước Nam-Việt, lên ngôi xưng là Vũ-vương (207 trước tây-lịch), đóng đô ở Phiên-ngung.

Vũ-vương chia đất Văn-lang ra làm hai quận: Giao-chi và Giao-châu.

Vũ-vương có tài-trí nhưng các vua kế-tiếp đều nhu-nhược.

Vua Ai-vương nghe lời Thái-hậu Cù-thị và Hán-sứ định đem nước dâng cho nhà Hán. Lữ Gia bèn bắt giết cả ba rồi tôn Dương-vương lên ngôi.

Nhà Hán sai tướng Lỗ-bách-Đức sang đánh chiếm Nam-Việt.

Từ đó, nước ta nội-thuộc Trung-hoa (111 trước tây-lịch).

IV. BÀI ĐỌC

THƯ HÁN VÂN-ĐẾ GỎI TRIỆU VŨ-VƯƠNG

« Trẫm vì các vương-hầu cùng bách quan cũ, cho nên phải lên ngôi Hoàng-Đế. Mới rồi trẫm nghe nhà vua có đưa thư cho Long-lữ-hầu nhân tin anh em họ hàng ở quận Chân-dĩnh, và xin bãi binh ở quận Trường-sa.

« Trẫm cũng nghe lời thư của nhà vua và đã bảo tướng-quân Bắc-dương hầu bãi binh về. Còn anh em họ hàng nhà vua ở Chân-dĩnh thì trẫm cho người thăm-nom; lại sai sứ-sang phần-mở-tiền-nhân thật là tử-tế.

« Thế mà vừa rồi trẫm nghe nhà vua còn đem binh quấy-nhiều ngoài biên, quận Trường-sa thật khổ, mà Nam-quận lại còn khổ hơn. Làm như thế, nước nhà vua có chắc lợi được một mình không? Tất là tướng-tá quân-sĩ chết nhiều, làm cho người góa chồng, con người mồ-côi bố, cha mẹ mất con, được một mất mười; trẫm không lòng nào nở làm như vậy.

« Và lại được đất nhà vua cũng không lấy làm to; được của nhà vua cũng không đủ làm giàu. Vậy từ phía nam núi Lĩnh thì mặc ý nhà vua tự-trị lấy. Nhưng nhà vua cứ xưng đế-hiệu, hai bên cùng là đế-quốc, mà không sai sứ giao-thông, thế chẳng hóa ra ganh nhau ư? Ganh nhau mà không nhường, thì người nhân không thêm làm.

« Trẫm nay xin cùng nhà vua gác bỏ điều cũ, từ này trở đi thông sứ như xưa. Vậy trẫm sai Lục-Giả sang đem ý trẫm khuyên nhà vua nên nghe, chớ làm chi nhiều sự cướp-bóc tai-hại ».

TRẦN-TRỌNG-KIM
(Việt-Nam sử-lược)

CHƯƠNG II

THỜI-ĐẠI BẮC-THUỘC

(111 trước tây-lịch — 938 sau tây-lịch)

1. Thời-kỳ thứ nhất (111 trước tây-lịch — 39 sau tây-lịch)
2. Cuộc khởi-nghĩa của Hai Bà Trưng Trưng Nữ-vương (40-43)
3. Thời-kỳ thứ hai (43-544)
4. Cuộc khởi-nghĩa của Bà Triệu Nhụy-Kiền tướng-quân (248)
5. Cuộc khởi-nghĩa của Lý Bôn - Nhà Tiền-Lý (544-602)
6. Thời-kỳ thứ ba (602-938) Mai Hắc-đế (722) — Bố Cái đại-vương (791)
7. Họ Khúc dấy nghiệp (906-923)
8. Giải-phóng đất nước - Dương-diên-Nghệ (931-937) Ngô Quyền (938)
9. Cuộc bang-giao giữa Giao-châu và các nước lân-cận trong thời-đại Bắc-thuộc
10. Ảnh-hưởng của thời-đại Bắc-thuộc.

BẮC-THUỘC THỜI-ĐẠI

THỜI-KỲ THỨ NHẤT

(111 trước tây-lịch—39 sau tây-lịch)

I. BÀI GIẢNG

1. Phân chia lãnh-thổ

Nhà *Tây-Hán* diệt được họ *Triệu*, chiếm nước *Nam-Việt*, đặt nền đô-hộ đầu tiên ở xứ ta.

Nước *Nam-Việt* bị cải thành một bộ của *Trung-hoa*, gọi là *Giao-chỉ-bộ*. *Giao-chỉ-bộ* chia ra làm 9 quận, chỉ có 3 quận thuộc địa-phận nước ta.

- | | | |
|-----------------------|---|--------------------------------|
| 1 - Nam-hải | } | thuộc tỉnh Quảng-đông bảy giờ. |
| 2 - Hợp-phố | | |
| 3 - Uất-lâm | } | thuộc tỉnh Quảng-tây bảy giờ. |
| 4 - Thương-ngô | | |
| 5 - Châu-nhai | } | thuộc đảo Hải-nam bảy giờ. |
| 6 - Đạm-nhi | | |
| 7 - <i>Giao-chỉ</i> : | | nay là Bắc-Việt. |
| 8 - <i>Cửu-chân</i> : | | nay là Thanh-hóa và Nghệ-an. |
| 9 - <i>Nhật-nam</i> : | | từ Hà-tĩnh trở vào Trung. |

2. Việc cai-trị

Việc cai-trị ở mỗi quận giao cho một viên *Thái-thú*. Các *Thái-thú* đặt dưới quyền kiểm-soát của một viên *Thứ-sứ*, đứng đầu toàn cõi *Giao-chỉ-bộ*.

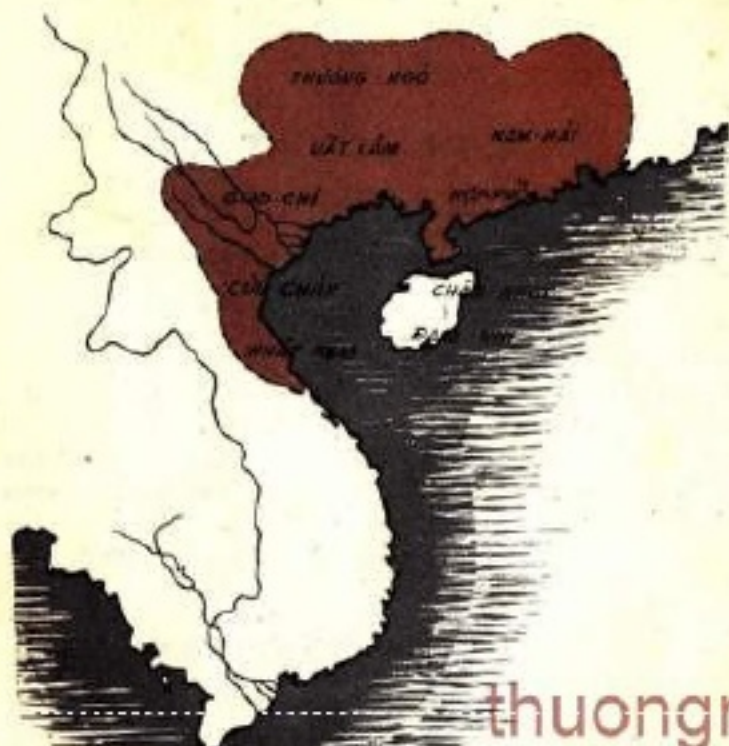
Thứ-sứ, *Thái-thú* cùng các quan-lại bậc trên đều là người Tàu. Người nước ta chỉ được dùng vào các chức nhỏ mà thôi.

Ở mỗi quận, dưới quyền *Thái-thú*, có một *Đô-ý* lo việc giữ-gìn an-ninh, trật-tự. Binh-lính gồm một phần người Tàu, một phần người bản-xứ.

Riêng các *Lạc-hầu*, *Lạc-tướng* được giữ quyền cai-trị thái-áp của mình như cũ. Tuy nhiên, hàng năm, họ phải nộp lúa-thóc và dâng lễ-vật cho các *Thái-thú*.

3. Các Thái-thú

Các *Thái-thú* sang cai-trị nước ta đa số là những kẻ tham-lam, tàn-ác. Họ chỉ lo vơ-vét của dân cho đầy túi riêng làm cho dân khổ-sở vô cùng



Bản đồ GIAO-CHÍ-BỘ (nước ta thuộc nhà Hán)

Không biết kêu ca vào đâu, dân-gian chỉ còn nước ngậm hờn nuốt lệ.

Suốt thời-gian 150 năm, chỉ được hai Thái-thủ có nhân hết lòng khai-hóa cho dân :

Tích Quang, Thái-thủ quận Giao-chí dạy dân những điều lễ-nghĩa, mở trường học, truyền-bá tư-tưởng và học-thuật Trung-hoa. Người trong quận rất kính-phục.

Nhâm Diên, Thái-thủ quận Cửu-chân, dạy dân dùng sức trâu bò và lưỡi cày bằng sắt để cày ruộng và bày vẽ cách khai-khăn đất hoang. Ông lại dạy dân theo nghi-lễ Trung-hoa trong việc cưới hỏi. Ông còn bắt quan-lại trong quận trích một phần lương-bổng của mình để giúp kẻ nghèo khó. Người trong quận lập đền thờ để ghi ơn.

II. CÂU HỎI

- 1) Nhà Tây-Hán chiếm nước Nam-Việt đổi tên là gì?
- 2) Giao-chí-bộ chia ra làm mấy quận?
- 3) Những quận nào thuộc địa-phận nước ta?
- 4) Việc cai-trị ở mỗi quận ra thế nào?

- 5) Đứng đầu toàn Giao-chí-bộ là ai?
- 6) Các Lạc-hầu, Lạc-tướng còn quyền gì?
- 7) Các Thái-thủ phân nhiều ra sao?
- 8) Có hai ông nào tốt với dân-chúng?
- 9) Tích Quang đã làm gì? Nhâm Diên đã làm gì?
- 10) Dân-chúng đòi với hai ông thế nào?

III. BÀI HỌC

Nhà Tây-Hán chiếm nước Nam-Việt đặt tên là Giao-chí-bộ. Giao-chí-bộ chia ra làm 9 quận, riêng địa-phận nước ta (Vân-lang) có 3 quận : Giao-Chí, Cửu-chân và Nhật-nam.

Toàn Giao-chí-bộ đặt dưới quyền một Thứ-sử và mỗi quận có một Thái-thủ cai-trị. Lạc-hầu, Lạc-tướng được giữ quyền cũ.

Các Thái-thủ đều là người Tàu, hầu hết tham-lam, tàn-bạo. Chỉ có Tích Quang và Nhâm Diên lo việc khai-hóa cho dân : dạy điều lễ-nghĩa, mở-mang sự học, chỉ cõng dùng lưỡi cày sắt và khai-khăn đất hoang.

IV. BÀI ĐỌC

LỊCH-SỬ BẮC-THƯỢC.

Nước ta nội-thuộc Trung-hoa trong 1.050 năm, từ năm 111 trước tây-lịch đến năm 999 sau tây-lịch.

Trong thời-gian dài dằng-dẵng ấy, nhân-dân đã chịu bao nhiêu nỗi lầm-than, tàn-khổ, dưới sự uy-hiếp của ngoại-chúng. Các triều-đại Trung-hoa liên-tiếp nhau, từ nhà Hán đến các nhà Ngô, Tần, Lương, Tùy, Đường và Ngũ-Quý đã cắt-cứ người sang cai-trị xứ ta, mà họ coi như một dân-tộc man-dị.

Tuy nhiên, chí quật-cường của nòi-gióng vẫn tiềm-tàng trong quần-chúng, không sự áp-chế nào làm tiêu-tan được, và đã bộc-lộ một cách rõ-rệt trong những cuộc khởi-nghĩa vô cùng mãnh-liệt, tượng-trưng cho lòng ái-quốc vô biên.

— Thời-kỳ Bắc-thuộc lần thứ nhất dài 150 năm (111 trước tây-lịch đến 39 sau tây-lịch) chấm dứt do cuộc khởi-nghĩa của hai Bà Trưng.

— Thời-kỳ Bắc-thuộc lần thứ hai dài hơn 5 thế-kỷ (43-544) chấm dứt do cuộc khởi-nghĩa của Lý Bôn.

— Thời-kỳ Bắc-thuộc lần thứ ba dài 336 năm (602-938) kết thúc bằng cuộc khởi-nghĩa của Ngô Quyền, vị anh-hùng cứu quốc đã mở đầu nền tự-chủ của non sông.

Theo PHẠM-XUÂN-ĐỘ
(Việt-từ dân-giỏi)

CUỘC KHỞI-NGHĨA CỦA HAI BÀ TRUNG

TRUNG NỮ-VƯƠNG (40 - 43)

I. BÀI GIẢNG

1. Nguyên-nhân

Năm 34 sau tây-lịch, nhà Đông-Hán sai Tô Định sang làm Thái-thủ quận Giao-chi.

Tô Định là một người tham-lam tàn-bạo. Dân-chúng vô cùng oán-giận, Lạc-hầu, Lạc-tướng cũng căm-hờn. Con Lạc-tướng huyện Châu-diên, nay thuộc tỉnh Vĩnh-yên, là Thi Sách, mưu tính việc chống quân Tàu. Tô Định hay được bèn bắt giết đi. Vợ Thi Sách là Trưng Trắc nổi lên đánh Tô Định để báo thù cho chồng, rửa hận cho nước.

2. Hai Bà Trưng khởi-nghĩa thành-công

Trưng Trắc là con gái Lạc-tướng Mê-linh, nay thuộc tỉnh Phúc-yên. Khi Bà cùng em là Trưng Nhị phất cờ khởi-nghĩa thì các Lạc-tướng và dân-chúng hưởng-ứng rất đông. Chẳng bao lâu, quân hai Bà tràn đi khắp nơi chiếm được 65 thành-trị. Tô Định chống cự không lại trốn chạy về Tàu.

Hai Bà lên ngôi vua, đóng đô ở Mê-linh (năm 40 sau tây-lịch). Dân-chúng vui mừng độc-lập.

3. Chống cự với nhà Đông-Hán

Trưng nữ-vương trị vì được hơn một năm thì nhà Đông-Hán sai danh-tướng là Mã Viện đem binh sang đánh. Quân của Mã Viện là quân thiện-chiến, quân ta thì mới nhóm lên, nhưng nhờ sự dũng-cảm quân ta thắng được mấy trận đầu. Quân giặc phải rút về đóng ở vùng Lãng-bạc (tức gần Hồ Tây ở Hà-nội bây giờ). Sau, Mã Viện được thêm viện-binh, dùng mưu lừa quân ta kéo lên mạn thượng-du rồi đánh úp. Hai Bà thua to rút binh về giữ Mê-linh.

4. Hai Bà tuân-tiết

Mùa thu năm 43, Mã Viện đem binh vây đánh thành Mê-linh. Quân ít, thế cùng, hai Bà phải bỏ chạy. Mã Viện xua quân đuổi theo. Hai Bà nhảy xuống sông Hát (chỗ sông Đáy đổ ra Hồng-hà) trầm mình để khỏi sa vào tay giặc.

5. Dân-tộc sùng-bái đời đời

Hai Bà Trưng làm vua không được bao lâu nhưng là hai vị anh-thư cứu quốc đầu tiên của nước ta nên được hậu-thế sùng-bái đời đời.

Hiện nay, ở làng Hát-môn, thuộc huyện Phúc-thọ, tỉnh Sơn-tây và làng Đông-nhân, gần Hà-nội, có đền thờ hai Bà, hàng năm, đến ngày mồng sáu tháng hai âm-lịch là ngày hội.

II. CÂU HỎI

- 1) Thái-thủ Tô Định là người thế nào?
- 2) Tại sao Tô Định bắt giết Thi Sách?
- 3) Tại sao Trưng Trắc nổi lên đánh Tô Định? Bà nhờ ai giúp sức?
- 4) Hai Bà thành-công thế nào?
- 5) Hai Bà làm vua đóng đô ở đâu?
- 6) Nhà Đông-Hán sai tướng nào sang đánh hai Bà?
- 7) Mấy trận đầu bên nào thắng? Tại sao?
- 8) Về sau, tại sao hai Bà thất trận?
- 9) Quân ta tan-rã, hai Bà làm gì?
- 10) Hiện nay, ở đâu còn đền thờ hai Bà?

III. BÀI HỌC

Thái-thủ quận Giao-chi là Tô Định rất tham-lam tàn-bạo. Thi Sách mưu tính việc chống cự liền bị bắt giết. Vợ Thi Sách là Trưng Trắc cùng em là Trưng Nhị phất cờ khởi-nghĩa. Nhiều nơi hưởng-ứng, hai Bà họ được 65 thành. Tô Định chạy về Tàu.

Hai Bà xưng vương, đóng đô ở Mê-linh (năm 40).

Năm sau, tướng Mã Viện sang đánh. Mấy trận đầu hai Bà thắng. Nhưng về sau, quân ít, thế yếu, hai Bà thất trận, nhảy xuống sông Hát tự-tử (43).

Ngày nay, ở làng Hát-môn (Sơn-Tây) và làng Đông-nhân (gần Hà-nội) còn đền thờ hai Bà.

IV. BÀI ĐỌC

BÀI BIA HAI BÀ TRUNG Ở ĐÔNG-NHÂN

Trong vòng vũ-trụ, sự-nghiệp lạ phần nhiều ra từ những tay đại trượng-phu. Kẻ phận gái mà làm nên sự-nghiệp lạ chẳng cũng là bậc nữ trượng-phu ư? Thế lại càng đáng ghi chép lắm.

Nhớ hai Bà Trưng: người châu Phong, cha làm Lạc-tướng, tổ là Hùng-vương. Kẻ dòng-dõi, đã không phải hạng tầm-thường vì được. Huống chi hai Bà đem tấm thân ngọc trắng giá trong, ôm cái chí cung đầu tên cô, thì hoài-bảo ấy lại không phải vira. Thủ-đoạn làm việc lớn-lao chẳng ở đây thì ở đâu nữa?



Điện thờ HAI BÀ TRƯNG (Hà-nội)

Kể từ khi nước Văn-lang nữa vơi sụp-đổ, bờ-cối mất về Thục, Triệu và Lương Hán đã đến vài trăm năm. Thêm nổi ngọn lửa bạo-ngược của Tổ Định lại lưng trời ngùn-ngục bốc!

Hai Bà, vợ vì chồng, em vì chị, phùng phùng nổi giận, vùng dấy nghĩa-bình, ném trăm-thoa mà mang nhung-phục, nhăng gương lược mà cấm can qua, không đẩy vài tháng trời đã lược-định được đất sáu mươi lăm thành, dựng nước, xưng vương, đóng đô ở Mê-linh: chẳng phải sự-nghiệp lạ là gì đây?

Đền như hai Bà phải lui giữ ở Cầm-kê, rồi tuần-tiết ở Hát-giang cũng là bởi trời, chứ há nên bình-luận anh-hùng theo thành hay bại.

Nhưng xét đền gan-dạ kia, mưu-lược kia và tiết-thảo kia, thì hai Bà thật không thẹn là dòng-dõi thần-minh vậy.

HOA-BÀNG
(dịch năm)

Bài 8

BẮC-THUỘC THỜI-ĐẠI THỜI-KỲ THỨ HAI (43 — 544)

I. BÀI GIẢNG

1. Mã Viện mở đầu một chánh-sách khắc-nghiệt

Sau khi thắng được hai Bà Trưng, Mã Viện xây thành đắp lũy ở những nơi hiểm-yếu để phòng-bị mọi sự biến-loạn. Mã Viện lại sửa đổi mọi việc cai-trị trong các quận và đặt một *chánh-sách đô-hộ chặt-chẽ hơn trước*.

Sử chép: Khi về Tàu, Mã Viện cho dựng tại biên-giới một cây cột đồng khắc sáu chữ « *Đổng-trụ chiết Giao-chỉ diệt* », nghĩa là nếu cây cột đồng ngã thì dân Giao-chỉ bị mất nòi. Vì vậy người nước ta ai qua lại chỗ đó cũng bỏ vào chân cột một hòn đá, lâu ngày lấp mất trụ kia. Ngày nay không biết cột đồng ở đâu nữa.

2. Việc cai-trị của nhà Đông-Hán

Từ khi Mã Viện sửa đổi mọi việc ở đất Giao-chỉ, việc cai-trị trở nên *khắc-nghiệt*.

Hành-thủ nước ta bị coi như là một phần đất của Trung-hoa. Lạc-hầu, Lạc-tướng bị tước hết quyền-hành, không còn được làm chủ thái-ấp của mình như xưa nữa.

Các thái-ấp đổi thành *huyện*, do một *huyện-lệnh* người Tàu trực-tiếp trị dân. Các huyện-lệnh đặt dưới sự kiểm-soát của viên Thái-thủ nắm trọn quyền trong quận.

Các Thái-thủ thẳng tay thi-hành *chánh-sách đồng-hóa* dân ta: cách ăn mặc, nhà ở, phong-tục, học-hành, lễ-giao v.v... đều bắt buộc phải theo Tàu.

Sau, nhà Đông-Hán lại cải tên nước ta là *Giao-châu*.

3. Tình-trạng khốn-khó của nước ta

Chánh-sách đô-hộ đã hà-khắc, các quan Tàu sang cai-trị phần đông lại tham-những tàn-bạo. Vì ở xa triều-đình, họ tha-hồ hà-hiếp dân ta, không ai kiểm-soát.

Lúc bấy giờ, dân ta thật vô cùng khổ-sở. Họ phải lên rừng săn voi lấy ngà, xuống biển mò trai tìm ngọc để dâng nạp cho quan Tàu. Người có học thì đầu gối đến đầu cũng chỉ làm tay sai cho họ. Rất nhiều người không chịu nổi sự hành-hạ phải bỏ nhà cửa vào ẩn trong rừng núi.

Đã vậy, trong nước thường loạn-lạc. Phần thì các Lạc-tướng và dân

bị áp-bức nổi lên đánh phá, phần thì bọn quan-lại tranh-giành quyền-lợi rồi xâu-xé nhau. Ngoài ra, quân nước Lâm-lập thường kéo sang cướp phá làm cho dân-chúng thêm khổ-sở.

4. Một Thái-thú có nhân

Trong số các Thái-thú sang cai-trị dân ta, chỉ có Sĩ Nhiếp là người có nhân và có công truyền-bá đạo Khổng sang nước ta.

Vào cuối đời nhà Đông-Hán, nước Tàu rối loạn, giặc cướp nổi lên khắp nơi, Sĩ Nhiếp cùng anh em trong nhà chia nhau giữ các quận huyện làm cho đất Giao-châu được yên-ôn. Sĩ Nhiếp lại hết lòng lo việc dạy-dỗ và khai-hóa cho dân.

Căm-mộ công-đức của ông, người bấy giờ tôn gọi ông là Sĩ-vương.

II. CÂU HỎI

- 1) Mã Viện đối với dân ta thế nào?
- 2) Kể lại chuyện cây cột đồng.
- 3) Cách cai-trị của nhà Đông-Hán thế nào?
- 4) Thái-áp của Lạc-hầu, Lạc-tướng đối thành gì?
- 5) Ai cai-trị các huyện?
- 6) Các quan Tàu phân đóng ra sao?
- 7) Dân ta bị hà-hiếp thế nào?
- 8) Vì sao trong nước thường loạn-lạc?
- 9) Quân nước nào thường sang đánh phá nước ta?
- 10) Nói lại công-nghiệp của Sĩ Nhiếp.

III. BÀI HỌC

Sau cuộc khởi-nghĩa của hai Bà Trưng, nhà Đông-Hán cai-trị nước ta rất khác-nghiệt.

Nước ta gọi là Giao-châu. Lạc-hầu, Lạc-tướng mất hết quyền. Các thái-áp đổi thành huyện, do những huyện-lệnh người Tàu cai-trị.

Các quan Tàu đều tham-những, tàn-bạo. Trong nước thường loạn-lạc, dân chúng vô cùng khổ-sở.

Chỉ có Thái-thú Sĩ Nhiếp hết lòng lo cho dân và có công truyền-bá đạo Khổng sang nước ta.

IV. BÀI ĐỌC

VIỆC TRUYỀN-BÁ HÁN-HỌC TRONG THỜI BẮC-THUỘC.

Chẳng phải vì mục-dịch nhân-dạo, muốn nâng cao trình-độ trí-thức của ta mà người Tàu dạy ta học chữ Hán. Họ dạy năm ba chữ cho người Việt-Nam



MẠ SĨ NHIỆP

thuongmaitrangxua.vn

vì họ cần dùng một số tay sai trong việc hành-chính thông-thường; nhưng rồi sự tiếp-xúc ngày một nhiều, sự nhu-cầu ngày một tăng, nên sự học chữ Hán do tình-thế bắt-buộc cũng được mở-mang dần. Sau hết, một vài Thái-thú, Thứ-sứ có lòng như Tích Quang, Nhâm Diên, Sĩ Nhiếp đem thi, thư giảng dạy cho dân, ấy là chưa kể những nhân-sĩ tránh loạn Vương Mãng chạy sang cũng giúp thêm vài phần vào việc truyền-bá Hán-học.

Sự học từ-chức ra sao ta không được biết, song ta có thể đoán buổi đầu trình-độ hần là thấp kém và không ra ngoài phạm-vi thực-dụng. Tuy sử có chép tên Lý Tiên học giỏi được bổ làm Thứ-sứ và bọn Lý Cầm, Trương Trọng đồ Mậu-tài, Hiếu-liêm, được dùng làm quan ở Trung-quốc, nhưng đó chỉ là một số rất ít được may-mắn sang Tàu du-học, chứ trong sử chưa từng thấy những học-giả do các trường lập tại Việt-Nam trong hồi Bắc-thuộc đào-luyện thành tài.

NGHIÊM TOÀN

(Việt-Nam văn-học-sử trích yếu)

CUỘC KHỞI-NGHĨA CỦA BÀ TRIỆU

NHỤY-KIỀU TƯỚNG-QUÂN (248)

I. BÀI GIẢNG

1. Nguyên-nhân

Khi nhà Đông-Hán bên Tàu mất ngôi thì đất Giao-châu thuộc về nhà Đông-Ngô cai-trị. Nhà Đông-Ngô sai Lục Dận sang làm Thứ-sứ Giao-châu. Lục Dận là một kẻ tàn-bạo, các quan Tàu dưới quyền lại tham-nhũng. Nhân-dân đau-khổ, căm-hờn, những mong có người phát cớ khởi-nghĩa để nổi lên hưởng-ứng. Người ấy là Bà Triệu.

2. Thân-thế Bà Triệu

Bà Triệu, tên chỉ chưa biết rõ, quê ở huyện Nông-Công, tỉnh Thanh-hóa bây giờ. Mẹ-cõi cha mẹ từ thuở nhỏ, Bà ở với anh là Triệu-quốc-Đạt. Dâu là phận gái, Bà có sức mạnh lại thêm có chí-khí và mưu-lược.

Lúc 20 tuổi, gặp người chị dâu ác-độc. Bà bỏ nhà vào núi, ở trong cảnh đồng-bào bị người Tàu hà-hiếp, Bà bèn chiêu mộ binh-mã mưu việc cứu nước. Anh Bà khuyên can, Bà đáp rằng: «Tôi muốn cỡi cơn gió mạnh, đạp lên sóng dữ, chém cá tròng-kình ở bể Đông, quét sạch bờ-cõi để cứu dân ra khỏi cơn đăm-đuối, chứ không thèm bắt-chuộc người đời, cái đầu cong lưng làm tù-thiếp người ta». Người anh nghe được cũng vào rừng tụ-tập nghĩa-binh để chờ ngày khởi sự.

3. Cuộc khởi-nghĩa

Năm 248, thừa lúc lòng dân phẫn-uất đến cực-độ, Bà cùng anh chiêu binh ở quận Cửu-chân. Khi ra trận, Bà cỡi voi, mặc áo giáp vàng, xông pha giữa chốn ba quân như vào chỗ không người. Quân-sĩ rất kính-phục, gọi Bà là Nhụy-Kiều tướng-quân. Bà còn được tôn làm Lệ-Hải bà-vương.

Bà đánh với quân Tàu nhiều trận dữ-dội. Thanh-thế Bà lừng-lẫy, vang-dội đến Trung-hoa.

4. Bại trận tử-tiết

Nhà Đông-Ngô vội sai Lục Dận đem một đạo binh rất lớn đi đánh Bà. Bà chống cự hăng-hái được 6 tháng. Sau, vì quân ít thê-cổ, Bà bại trận. Bà chạy đến làng Bồ-diễn, nay thuộc tỉnh Thanh-hóa, rồi tự-tử. Lúc ấy, Bà mới có 23 tuổi. Hiện nay, nơi Bà tự-tử còn đền thờ.



Đền thờ BÀ TRIỆU (Thanh-hóa)

5. Treo gương ái-quốc

Sau hai Bà Trưng, Bà Triệu, đấu sự-nghiệp chưa thành, là vị anh-thư thứ ba treo gương ái-quốc cho dân-tộc, ảnh-hưởng lớn-lao đến các cuộc khởi-nghĩa giải-phóng đất nước sau này.

II. CÂU HỎI

- 1) Khi nhà Đông-Hán mất, nước ta thuộc về nước nào?
- 2) Thứ-sứ Lục Dận cai-trị nước ta thế nào?

- 3) Bà Triệu quê ở đâu?
- 4) Bà là người thế nào?
- 5) Bà có lời nói nào đáng-khải?
- 6) Bà khởi-nghĩa ở đâu?
- 7) Quân-sĩ đối với Bà thế nào?
- 8) Tại sao quân Tàu khiếp-sợ Bà?
- 9) Tại sao rút cuộc Bà thua trận?
- 10) Hiện nay, ở đâu còn đền thờ Bà?

III. BÀI HỌC

Nhà Đông-Hán mất ngôi rồi, đất Giao-châu thuộc nhà Đông-Ngô. Thứ-sứ Lục Dận rất tàn-bạo nên nhân-dân căm-hờn.

Năm 248, Bà Triệu, kiệt-nữ quê ở huyện Nông-cống, tỉnh Thanh-hóa, cùng anh khởi-nghĩa ở quận Cửu-chân. Khi ra trận, Bà cỡi voi mặc áo giáp vàng, xông-pha hàng-hải. Tướng-sĩ kính-phục tôn Bà là Nhụy-Kiều tướng-quân. Quân Tàu khiếp-sợ gọi Bà là Lê-Hải bà-vương.

Lục Dận đem binh đánh, Bà chống cự được 6 tháng. Sau, vì quân ít thế cô, Bà thua chạy đến làng Bồ-diên (Thanh-hóa) rồi tự-tử.

Hiện nay, tại Bồ-diên, còn đền thờ Bà Triệu.

IV. BÀI ĐỌC

BÀ TRIỆU

Bà Triệu vốn quê miền Thanh-hóa,
Theo tục-truyền tướng lạ hơn ai.
Gặp cơn thảo-muội cơ trời,
Nước nhà thuở ấy gặp thời Đông-Ngô.
Bọn quan-lại tham-ô sẵn lối,
Dân ta không biết nổi địa-đầy.
Căm-hờn Bà Triệu ra tay,
Cùng anh Quốc-Dật đêm ngày chiêu binh.
Khắp một dãy rừng xanh Nông-cống,
Hết thầy đều theo bóng, nghe vang.
Đầu voi chỉ ngọn cờ vàng,
Oai-danh Lê-Hải bà-vương vang-lừng.
«Chống hồ dễ, chống cùng Bà khó»,
Quân Đông-Ngô đã có lời răn.
Khí thiêng khi đã về thần,
Núi Bồ còn tiếng «Tướng-quân Nhụy-Kiều».

BÌNH-GIA-THUYẾT

Bài 10

CUỘC KHỞI-NGHĨA CỦA LÝ BÔN

NHÀ TIỀN-LÝ (544 — 602)

I. BÀI GIẢNG

1. Nguyên-nhân.

Trong thời Nam Bắc-triều bên Tàu, đất Giao-châu thuộc nhà Lương cai-trị. Nhà Lương sai Tiễn Tư sang làm Thứ-sứ Giao-châu. Tiễn Tư làm nhiều điều tàn-ác, lòng người ai cũng oán-giận. Đã vậy, quân nước Lâm-áp lại kéo sang cướp phá luôn.

Trước tình-cảnh ấy, một vị anh-hùng bèn ra tay cứu nước cứu dân. Đó là Lý Bôn.

2. Lý Bôn khởi-nghĩa thành-công.

Lý Bôn người huyện Thái-bình, nay thuộc tỉnh Sơn-tây, tài kiêm văn võ. Tổ-tiên là người Tây-Hán chạy loạn sang Giao-châu nhiều đời thành người bản-xứ.

Năm 541, Lý Bôn nổi lên đánh đuổi Tiễn Tư, rồi chiếm lấy thành Long-biên. Ông lại dẹp tan quân Lâm-áp sang quấy-nhiều.

Thắng trận, năm 544, Lý Bôn xưng làm vua, hiệu Lý Nam-đề, đặt tên nước là Vạn-Xuân, lo sắp đặt việc triều-chính.

3. Triệu-quang-Phục nối nghiệp Lý Nam-đề

Lý Nam-đề làm vua chưa đầy một năm thì nhà Lương sai Trần-bá-Tiên sang đánh. Lý Nam-đề thua mấy trận phải đem quân lui lên mạn ngược, sau cùng lên đóng ở động Khuất-liêu, nay thuộc tỉnh Hưng-hóa. Thấy thế-lực quân Lương đang mạnh mà mình thì già yếu, Lý Nam-đề bèn giao binh-quyền cho Tá-tướng-quân là Triệu-quang-Phục.

Triệu-quang-Phục rút binh về đóng ở đầm Dạ-trạch là một nơi bùn-lầy, rừng rậm, đường vào khó-khăn. Ông dùng lối du-kích phá dinh-trại giặc, cướp vũ-khí, lương-thực. Quân địch bị thiệt-hại nhiều nhưng không sao đánh lại được. Người thời bấy giờ tôn ông là Dạ-trạch-vương.

Nhân bên Tàu có loạn, Trần-bá-Tiên trở về nước. Triệu-quang-Phục thừa dịp đem quân đánh chiếm lại được thành Long-biên. Lúc ấy, Lý Nam-đề đã mất, Triệu-quang-Phục bèn lên ngôi, xưng là Triệu Việt-vương (549).

4. Lý-phật-Tử tranh ngôi rồi để mất nước

Triệu Việt-vương làm vua được mấy năm thì Lý-phật-Tử là cháu Lý Nam-đề đem quân đánh để tranh ngôi. Nghi tính Lý Nam-đề, Triệu Việt-vương chia đất cho Lý-phật-Tử và gả con gái cho họ Lý.

Nhưng năm 571, Lý-phật-Tử thành-linh đem quân vây đánh thành Long-biên. Vì bất ngờ, Triệu Việt-vương thua chạy rồi tự tử ở sông Đại-nha (Nam-định).

Lý-phật-Tử lên ngôi, xưng là Hậu-Lý Nam-đề, đóng đô ở Phong-châu (Vinh-yên). Hơn 30 năm sau, nhà Tùy bên Tàu sai danh-tướng Lưu Phương sang đánh. Lý-phật-Tử xin hàng (602).

Nước ta lại nội-thuộc nước Tàu.

II. CÂU HỎI

- 1) Lý Bôn quê ở đâu? Ông có tài gì?
- 2) Vì sao ông khởi-nghĩa?
- 3) Thắng quân Tàu rồi, ông thắng quân nào nữa?
- 4) Ông lên ngôi đặt tên nước là gì?
- 5) Ông đánh với Trần-bá-Tiên thế nào?
- 6) Triệu-quang-Phục thắng Trần-bá-Tiên thế nào?
- 7) Triệu-quang-Phục lên ngôi xưng hiệu là gì?
- 8) Triệu Việt-vương chia đất cho ai? Tại sao vậy?
- 9) Tại sao Lý-phật-Tử thành-linh đánh Triệu Việt-vương?
- 10) Khi quân Tàu sang đánh, Lý-phật-Tử làm gì?

III. BÀI HỌC

Thứ-sử Tiêu Tư quả tàn-ác. Lý Bôn khởi-nghĩa đánh chiếm thành Long-biên, rồi xưng làm vua, hiệu là Lý Nam-đề, đặt tên nước là Vạn-Xuân (544). Nhà Lương sai Trần-bá-Tiên sang đánh. Lý Nam-đề thua chạy về Khuất-liêu (Hưng-hóa) rồi trao quyền cho Triệu-quang-Phục.

Triệu-quang-Phục đóng ở đầm Dạ-trạch dùng lối du-kịch làm tiêu mòn quân địch, rồi chiếm lại kinh-thành. Lý Nam-đề mất, Triệu-quang-Phục lên ngôi, hiệu là Triệu Việt-vương (549).

Năm 571, Lý-phật-Tử cướp ngôi Triệu Việt-vương, rồi xưng là Hậu-Lý Nam-đề.

Năm 602, quân Tàu sang đánh. Lý-phật-Tử đầu hàng. Nước ta lại nội-thuộc Trung-hoa.



Lối ra vào đầm DẠ-TRẠCH (Vinh-yên)

IV. BÀI ĐỌC

ĐÀM DẠ-TRẠCH

Năm 547, Triệu-quang-Phục cùng với Trần-bá-Tiên chống nhau, chưa quyết được thua. Quân của Bá-Tiên rất mạnh, Quang-Phục tự xét mình không thể chống lại được bèn lui về giữ đầm Dạ-trạch. Đầm ấy ở Châu-diên, vòng quanh không biết mấy dặm, có cây rậm-rap, chỗ dày chỗ thưa xanh um, ở giữa có nền nhà ở được, bên mặt bùn-lầy ướt-át, người ngựa khó đi, chỉ dùng thuyền độc-mộc nhỏ, lấy sào đẩy ở trên có nước, thì mới đến nơi; không phải người đã quen lối biết đường thì không biết chỗ nào cả, nếu lỡ ngã xuống nước, tất bị rắn cắn. Quang-Phục đã quen đường lối đem hơn hai vạn người đóng đồn ở bãi giữa đầm, ngày thì giấu kín khỏi lửa hơi người, đêm thì lấy thuyền độc-mộc ra đánh úp quân nhà Lương, giết được rất nhiều, lấy những lương-thực để làm kẻ giữ lâu. Bá-Tiên cho người đi dò trước để đánh, nhưng không được. Người trong nước gọi Triệu-quang-Phục là Dạ-trạch-vương.

Ứng-hòa NGUYỄN-VĂN-TỐ
(Tri Tân, số 124)

BẮC-THUỘC THỜI-ĐẠI

THỜI KỲ THỨ BA (602 — 938)

MAI HẮC-ĐẾ — BỐ CÁI ĐẠI-VƯƠNG

I. BÀI GIẢNG

1. Chính-sách cai-trị của nhà Đường

Năm 618, nhà Tùy bên Tàu mất ngôi, nhà Đường kế nghiệp. Nhà Đường chia lại đất Giao-châu và đổi tên là *An-Nam đô-hộ-phủ*. Kể từ khi nước ta lệ thuộc Trung-hoa, chính-sách cai-trị của nhà Đường là ác-nghịch hơn cả. Đã vậy, quân nước *Lâm-áp* và nước *Nam-chiều* thường kéo sang cướp phá. Dân-gian khổ-sở trăm bề, lòng người vô cùng oán-giận.

Vì thế, những người yêu nước nhiều phen khởi-nghĩa mưu việc giải-phóng non sông.

2. Cuộc khởi-nghĩa của Mai Hắc-đế (722)

Năm 722, *Mai-thức-Loan*, người tỉnh *Hà-tĩnh*, nổi lên chống với quân Đường. Ông chiếm giữ một phần đất ở *Hoan-châu* (Nghệ-an), xây thành đắp lũy rồi tự xưng làm Hoàng-đế. Ông lại khéo-léo liên-kết với hai nước *Lâm-áp* và *Chân-lạp* để làm vây-cánh. Vì ông là người vóc to, sức khỏe, mặt mũi đen sì, nên dân chúng gọi là *Mai Hắc-đế*.

Vua nhà Đường sai tướng đem quân sang đánh. Vì thế yếu, *Mai Hắc-đế* thua chạy rồi bị bệnh mà mất. Hiện nay, ở Nghệ-an, còn dấu-vết thành-trị và đền thờ *Mai Hắc-đế*.

3. Cuộc khởi-nghĩa của Bố Cái đại-vương (791)

Sau cuộc khởi-nghĩa của *Mai-thức-Loan*, nhà Đường lại càng siết chặt việc cai-trị hơn nữa làm dân-chúng rất khổ. Năm 791, ở làng *Đường-lâm*, tỉnh *Sơn-tây*, có *Phùng Hưng* là người nhân-đức và khỏe mạnh lạ thường. Ông nổi lên đem quân dền vây đánh phủ *Đô-hộ*, chiếm phủ-thành, lo việc cai-trị, sửa-sang việc nước. Nhưng chẳng may, chỉ mấy tháng sau ông mất. Dân-chúng cảm-phục công-đức của ông, lập đền thờ tôn ông là *Bố Cái đại-vương*, ý coi ông như cha mẹ vậy (bố: cha; cái: mẹ).

Con ông là *Phùng An* lên cầm quyền. Nhưng nhà Đường sai binh sang đánh. *Phùng An* liệu không chống nổi phải xin hàng.

Nước ta lại lệ-thuộc Trung-hoa.

II. CÂU HỎI

- 1) Nhà Đường đổi tên *Giao-châu* là gì?
- 2) Chính-sách cai-trị của nhà Đường thế nào?
- 3) Quân nước nào thường sang cướp phá *Giao-châu*?

- 4) *Mai-thức-Loan* là người thế nào?
- 5) Kể lại cuộc khởi-nghĩa của ông?
- 6) Hiện nay ở đâu còn di-tích *Mai Hắc-đế*?
- 7) *Phùng Hưng* quê ở đâu?
- 8) Nói lại cuộc khởi-nghĩa của ông?
- 9) Tại sao dân-chúng tôn ông là *Bố Cái đại-vương*?
- 10) Tại sao *Phùng An* không giữ được sự-nghiệp lâu dài?

III. BÀI HỌC

Nhà Đường gọi nước ta là *An-nam đô-hộ-phủ* và cai-trị dân ta rất ác-nghịch.

Năm 722, *Mai-thức-Loan* dấy binh chiếm vùng *Hoan-châu* (Nghệ-an) rồi xưng là *Mai Hắc-đế*. Cuộc chuẩn-bị chưa xong, tướng nhà Đường sang đánh. *Mai Hắc-đế* thua rồi bệnh mà chết.

Năm 791, *Phùng Hưng* khởi-nghĩa chiếm phủ-thành. Ông sửa-sang việc cai-trị được mấy tháng rồi mất. Dân-chúng lập đền thờ, tôn ông là *Bố Cái đại-vương*.

Con ông lên cầm quyền nhưng vì thế yếu phải hàng quân nhà Đường.

IV. BÀI ĐỌC

NỖI ĐAU-KHỔ CỦA DÂN VIỆT TRONG THỜI BẮC-THUỘC

Người Tàu cai-trị độc-ác thế nào, điều ấy ai cũng biết.

Nhưng có gì làm cho người ta không giác ngộ bằng đau-khổ? Mà dân-tộc Việt-Nam lúc bấy giờ đã đau-khổ đến cùng-cực phần thì bị người Tàu bóc-lột, phần thì bị người Nam-chiều từ tây-bắc đánh xuống, người *Lâm-áp* trong Nam đánh ra. Những năm sứ cũ không chép điều gì chính là những lúc nhân-dân im hơi lặng tiếng, nhân-nhục qua ngày; rồi đến khi không kham, nổi dậy lên, để mà bị đàn-áp một cách dã-man.

Những nỗi đau-khổ ấy, ngày nọ sang ngày kia, làm cho người Việt lần lần tha-thiết yêu mảnh đất đã tuổi biết bao nhiêu mồ-hôi máu-lệ của họ. Họ thấy cần chung lưng đấu cật với nhau, cần hợp sức lại mới giành được quyền tự-chủ, quyền sống trên mình đất nầy.

Nỗi lòng thương đất nước nỗi-giống, tình-thần quốc-gia được cùng với thời-gian hun-đúc thêm, củng-cố thêm, nhất là sau khi những đảng anh-hùng đã để lại những kỷ-niệm xán-lạn huy-hoàng. Sau hai Bà Trưng, có Bà Triệu, các ông Lý Bôn, Triệu-quang-Phục, *Mai-thức-Loan*.

DƯƠNG KỲ

(Việt-sử khảo-lược)



Lăng Đỗ Cầm Bàng (Hà Đông)

BẮC-THUỘC THỜI-ĐẠI

THỜI-KỲ THỨ BA

HỌ KHÚC DÂY NGHIỆP (906 — 923)

I. BÀI GIẢNG

1. Tình-hình ở Tàu và ở Giao-châu

Cuối đời nhà Đường, nước Tàu rất loạn-lạc. Nhà vua chỉ còn thực-quyền ở kinh-dô. Khắp nơi, những người có thế-lực mạnh ai nấy xưng vương, xưng đế, nhà vua không làm gì được.

Trong lúc ấy, ở Giao-châu, tình-hình cũng rối-ren. Nơi này, dân-chúng gần-hơn đây binh khởi-nghĩa, nơi khác, trộm cướp thừa cơ nổi lên đánh phá. Tiết-độ-sứ đẹp không được, phải bỏ trốn về Tàu.

2. Họ Khúc dây nghiệp (906 - 923)

Tình-hình loạn-ly lúc bấy giờ giúp họ Khúc dây nghiệp ở đất Giao-châu.

a) Khúc-thừa-Dụ (906 - 907).— Ở Hồng-châu, nay thuộc tỉnh Hải-đương, có một hào-phủ tên Khúc-thừa-Dụ, nổi tiếng là người khoan-hòa, có nhân, có tài. Ông làm Tiết-độ-sứ ở đất này, dân-chúng tôn Khúc-thừa-Dụ làm vua. Ông cũng lên làm Tiết-độ-sứ để cầm quyền cai-trị Giao-châu (906).

Nhà Đường suy yếu phải thuận theo ý dân mà phong chức cho Khúc-thừa-Dụ. Nhưng năm sau, nhà Hậu-Lương lên cầm quyền, phong Lưu-An làm Tiết-độ-sứ Quảng-châu (Quảng-dông ngày nay) để dõm ngó và mưu tính chiếm lại Giao-châu.

Khúc-thừa-Dụ giữ quyền được non một năm thì bị bệnh rồi mất (907).

b) Khúc Hạo (907 - 917).— Khúc Hạo lên thay cha, tổ-chức lại việc cai-trị, đặt quan-lại, sửa-đổi việc thuế-mã, sưu-dịch. Chính-sách khoan-nhân của Khúc Hạo làm cho dân được an vui no ấm một thời.

Khúc Hạo lại cho con là Khúc-thừa-Mỹ sang Quảng-châu giả giao-hiền để có cơ-hội dò xét Lưu-An.

Công việc sửa-sang cho đất nước đang tiến-hành tốt đẹp thì Khúc Hạo mất (917).

c) Khúc-thừa-Mỹ (917 - 923).— Khúc-thừa-Mỹ lên cầm quyền nối nghiệp cho cha. Lúc đó, ở Quảng-châu, Lưu-An đã mất, em là Lưu Cung lên thay. Vì bất hòa với nhà Hậu-Lương, Lưu Cung xưng đế, đặt tên nước là Nam-Hán. Khúc-thừa-Mỹ không phục Nam-Hán, lại nhận chức Tiết-độ-sứ của nhà Hậu-Lương. Vua Nam-Hán tức giận bèn sai tướng đem quân sang đánh bắt Khúc-thừa-Mỹ và chiếm lấy Giao-châu.

3. Công-trạng của họ Khúc

Tuy họ Khúc vẫn nhận lãnh chức Tiết-độ-sứ của vua Tàu nhưng thực-sự đã tổ-chức mọi việc cho nước ta như một nước tự-chủ. Nhờ thế, ý-niệm độc-lập ăn sâu vào lòng dân nên chẳng bao lâu người nước ta lại nổi lên đánh đuổi được quân xâm-lãng để giải-phóng quê-hương và xây dựng nền tự-do vững bền cho dân-tộc.

II. CÂU HỎI

- 1) Cuối đời nhà Đường, tình-hình nước Tàu như thế nào?
- 2) Lúc đó, tình-hình ở nước ta ra sao?
- 3) Tại sao Tiết-độ-sứ bỏ chạy về Tàu?
- 4) Khúc-thừa-Dụ là người thế nào?
- 5) Ông được dân tôn lên làm gì?
- 6) Tại sao vua Tàu phải theo ý dân?
- 7) Khúc Hạo làm được việc gì cho nước?
- 8) Khúc Hạo sai con sang Quảng-châu làm gì?
- 9) Tại sao Khúc-thừa-Mỹ bị mất nước?
- 10) Họ Khúc có công gì với nước ta?

III. BÀI HỌC

Cuối đời nhà Đường, nước Tàu rất loạn-lạc. Tình-hình Giao-châu cũng rối-ren. Tiết-độ-sứ bỏ chạy về Tàu.

Năm 906, dân-chúng tôn một người hào-phủ ở Hồng-châu (Hải-dương) tên là Khúc-thừa-Dụ lên làm Tiết-độ-sứ. Năm sau, ông mất. Con là Khúc Hạo lên thay, sửa-sang việc cai-trị đất Giao-châu như một nước tự-chủ. Năm 917, Khúc Hạo mất, con là Khúc-thừa-Mỹ nối nghiệp. Đến năm 923, nhà Nam-Hán sai tướng sang đánh bắt Khúc-thừa-Mỹ và chiếm lấy Giao-châu.

Họ Khúc tuy không lập cơ-nghiệp lâu dài nhưng cũng có công gây nền tự-chủ cho nước nhà.

IV. BÀI ĐỌC

TRONG THỜI BẮC-THUỘC, TÌNH-HÌNH Ở TRUNG-HOA

ẢNH-HƯỞNG ĐẾN NƯỚC TA THẾ NÀO?

Xét chuyện nước Tàu từ đời Hán cho đến đời Đường cứ mỗi nhà lên cầm quyền chính-trị được vài trăm năm, rồi trong nước lại biến-loạn, Nam Bắc phân-tranh độ chừng năm bảy mươi năm, thì khi ấy có một nhà đứng lên dẹp loạn yên nước, lập nên cơ-nghiệp một nhà khác.



Bản-đồ GIAO-CHÂU và NAM-HÁN

(thời-kỳ họ Khúc xây nghiệp)

Xem như khi nhà Hán suy, thì nước Tàu phải loạn Tam-quốc, hết Tam-quốc thì có nhà Tấn nhất-thống. Đến khi nhà Tấn suy, thì Nam Bắc-triều; hết Nam Bắc-triều thì có nhà Đường nhất-thống. Nhà Đường suy lại phải cái loạn Ngũ-Quý.

Xứ Giao-châu mình từ đời nhà Hán cho đến đời Ngũ-Quý vẫn là đất nội-thuộc của nước Tàu, cho nên sự trị loạn bên Tàu cũng ảnh-hưởng đến nước mình. Nhờ khi bên Tàu có loạn-lạc, người Tàu phải bận việc nước, thì bên Giao-châu cũng rục-rịch tự-lập được năm ba năm. Nhưng chỉ vì nước thì nhỏ, người thì ít, mà người trong nước lại không biết đồng tâm với nhau, không hiểu cái lẽ hợp-quân đoàn-thề là thế nào, cho nên không thành-công được.

TRẦN-TRỌNG-KIM

(Việt-Nam sử-lược)

GIẢI-PHÔNG ĐẤT NƯỚC

DƯƠNG-DIÊN-NGHỆ — NGÔ QUYỀN

I. BÀI GIẢNG

1. Dương-diên-Nghệ đuổi giặc (931—937)

Nhà Nam-Hán dứt được họ Khúc rồi, bèn sai Lý Tiên làm Thứ-sứ Giao-châu (923).

Năm 931, một viên tướng cũ của họ Khúc là Dương-diên-Nghệ nổi lên đánh đuổi quân Nam-Hán. Lý Tiên thua chạy về nước. Dương-diên-Nghệ bèn tự xưng làm Tiết-dộ-sứ, cai-trị đất Giao-châu.

Đến năm 937, nha-tướng của Dương-diên-Nghệ là Kiều-công-Tiện làm phản giết chủ để cướp lấy quyền và chiếm thành Đại-lạc (Hà-nội ngày nay).

2. Ngô Quyền cứu nước (938)

a) Trừ phản-loạn. Lúc bấy giờ, Ngô Quyền, người làng Đường-lâm, huyện Phú-thọ, tỉnh Sơn-tây, vừa là tướng vừa là rể của Dương-diên-Nghệ, đang giữ đất Ái-châu, Thanh-hóa ngày nay. Được tin Kiều-công-Tiện phản-loạn, Ngô Quyền tức-tức đem quân ra đánh giết ngay.

b) Diệt xâm-lăng: trận Bạch-đăng. Trước khi bị hại, Kiều-công-Tiện sai người sang cầu cứu với nhà Nam-Hán. Vua Nam-Hán là Lưu Cung muốn thừa cơ-hội chiếm lại nước ta bèn sai Thái-tử Hoảng-Thao đem thủy-quân đi trước, còn chính mình tự dẫn bộ-binh đi tiếp ứng.

Ngô Quyền biết vậy, một mặt truyền hịch cho quân-sĩ phải hết sức phòng-bị, một mặt sai người lấy gỗ bọc sắt nhọn, cắm ngầm dưới lòng sông Bạch-đăng. Xong, Ngô Quyền chờ nước thủy-triều lên, cho quân ra khiêu-chiến rồi giả đồ thua bỏ chạy. Quân Nam-Hán đuổi theo. Quân ta dụ mãi cho qua khỏi chỗ khúc sông có đóng cọc thì nước vừa hạ xuống. Ngô Quyền hạ lệnh quay lại đánh dữ-dội. Quân Nam-Hán thua chạy, bao nhiêu thuyền vướng vào cọc gỗ, bị đâm lủng và chìm cả, người chết vô số.

Hoảng-Thao bị bắt và bị giết. Hán-chủ đi sau nghe tin ấy khóc cả

lên, rồi rút binh về xứ không dám sang quấy-nhiều nữa.

c) Mở đường tự-chủ. Thắng trận Bạch-đăng, Ngô Quyền chấm dứt thời-đại Bắc-thuộc, giải-phóng đất nước và mở đường tự-chủ cho dân-tộc.

Ngô Quyền là vị anh-hùng cứu quốc, danh lưu muôn thuở.

II. CÂU HỎI

- 1) Nhà Nam-Hán sai ai sang làm Thứ-sứ Giao-châu?
- 2) Ai nổi lên đánh đuổi quân Nam-Hán?
- 3) Dương-diên-Nghệ bị ai giết?
- 4) Tại sao Kiều-công-Tiện làm phản?
- 5) Ngô Quyền quê ở đâu?
- 6) Hay tin Kiều-công-Tiện làm phản, ông tức-tức làm gì?
- 7) Kiều-công-Tiện đã cầu cứu với ai?
- 8) Tại sao vua Nam-Hán đem quân sang nước ta?
- 9) Kể sơ lại trận Bạch-đăng.
- 10) Ngô Quyền có công gì với nước ta?

III. BÀI HỌC

Năm 931, Dương-diên-Nghệ nổi lên đánh đuổi quân Nam-Hán rồi tự xưng làm Tiết-dộ-sứ. Trước 6 năm, ông bị ti-tướng là Kiều-công-Tiện giết đi để cướp quyền.

Ngô Quyền, rể của Dương-diên-Nghệ, từ Ái-châu kéo quân ra báo thù. Kiều-công-Tiện cầu cứu với Nam-Hán. Ngô Quyền giết Tiễn rồi dùng mưu phá tan quân Nam-Hán trên sông Bạch-đăng, chấm dứt thời-đại Bắc-thuộc.

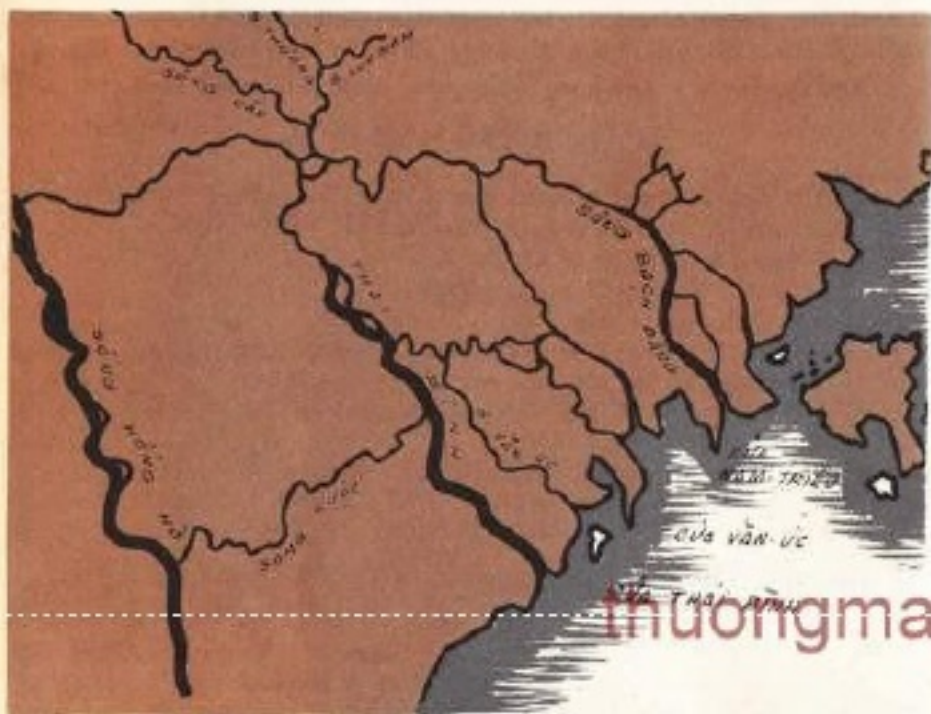
Ngô Quyền là vị anh-hùng giải-phóng đất nước và mở đường tự-chủ cho dân-tộc.

IV. BÀI ĐỌC

SÔNG BẠCH-ĐĂNG

Sông Bạch-đăng là một nhánh của sông Thái-bình phân địa-giới hai tỉnh Kiên-an và Quảng-yên ngày nay và đổ ra cửa Nam-triệu. Sông rộng và sâu, bởi thế tàu biển hiện nay cũng phải vào cửa Nam-triệu rồi mới do lịch sông Đinh-vũ mà chạy tới Hải-phòng ở trên bờ sông Cửa-cấm.

Xưa kia binh-thuyền của Tàu kéo sang đánh nước ta thường do sông ấy mà tiến vào trong đất, nên có nhiều trận thủy-chiến đã xảy ra trên



Bản-đồ sông BẠCH-ĐẰNG

một sông ấy. Trong các trận đó, đáng ghi nhớ là trận Ngô Quyền đánh phá quân Nam-Hán năm 938 và trận Trần-quốc-Tuấn đánh tan quân Mông-cổ năm 1288.

Sông Đàng một dải dài ghê !
 Luồng to, sóng lớn đồn về bể Đông.
 Trời Nam sinh kẻ anh-hùng,
 Tâm kên yên-lặng, non sông vững-vàng.

DƯƠNG-QUẢNG-HÀM
 (Trì tên số 17)

Bài 14

CUỘC BANG-GIAO GIỮA GIAO-CHÂU VÀ CÁC NƯỚC LÂN-CẬN TRONG THỜI-KỲ BẮC-THUỘC

I. BÀI GIẢNG

Trong thời-kỳ Bắc-thuộc, dân ta đã bị khổ-sở dưới sự áp-bức của các quan Tàu, lại thường bị quân hai nước lân-cận sang đánh phá làm cho nhiều phen vô cùng vất-vả. Đó là hai nước *Lâm-ấp* và *Nam-chiếu*.

1. Nước Lâm-ấp

Nước Lâm-ấp ở về phía Nam đất Giao-châu, chạy dài từ Quảng-bình đến Nam-Việt ngày nay. Dân Lâm-ấp thuộc giống Mễ-lai, theo tôn-giáo Ấn-độ, khá văn-minh và cường-thịnh.

Bắt đầu từ đời Đông-Ngô, quân Lâm-ấp thường sang đánh phá hai quận Nhật-nam và Cửu-chân. Mặc dầu bị các Thái-thủ Tàu đánh bại liên tiếp, quân Lâm-ấp cứ 5, 7 năm lại sang cướp phá một lần.

Năm 420, Thái-thủ Đỗ-tuyệt-Độ cử binh-mã sang đánh Lâm-ấp, chém giết rất nhiều, rồi bắt hàng năm phải cống-hiến voi, vàng bạc, đồi-mồi... Từ đó mới tạm yên.

Nhưng đến đời Nam-Bắc-triều, vua Lâm-ấp là Phạm-dương-Mại thấy Trung-hoa loạn-lạc, sai sứ sang công vua Tàu và xin lãnh đất Giao-châu để cai-trị. Vua Tàu không thuận. Quân Lâm-ấp lại sang cướp phá. Thờ-sử Đán-hòa-Chi đem binh trị tội Lâm-ấp và lấy được vàng bạc châu báu rất nhiều.

Đời Tiên-Lý, quân Lâm-ấp cũng sang phá Nhật-nam, bị tướng của Lý Bôn đánh tan (543).

Đời nhà Tùy, tướng Lưu-Phượng lại phải sang đánh Lâm-ấp một lần nữa (605).

Về sau, vua Lâm-ấp đổi quốc-hiệu là Hoàn-vương-quốc rồi đánh chiếm châu Hoàn và châu Ái. Năm 808, vua Hoàn-vương-quốc bị quan Đô-hộ của nhà Đường đánh đuổi phải lui mãi về phía Nam và đổi quốc-hiệu là Chiêm-thành. Từ đó, Chiêm-thành suy-nhược dần.

2. Nước Nam-chiếu

Nước Nam-chiếu ở về phía Tây-Bắc đất Giao-châu, dân-tộc thuộc giống Thái.



Bản-đồ GIAO-CHÂU, NAM-CHIỀU và LÂM-ẤP
(thời-kỳ Bắc-thuộc)

Vào đời nhà Đường, quan Đô-hộ Giao-châu hà-hiệp dân Mường, Mán và giết tù-trưởng của họ. Người Mường, Mán bèn gọi quân Nam-chiều sang đánh phá làm cho đất Giao-châu khổ-sở trong hơn 10 năm trời.

Năm 860, quân Nam-chiều lại sang đánh chiếm lấy Phủ-thành, quan Tàu phải chạy về nước. Hai năm sau, nhà Đường cử 3 vạn binh qua, quân Nam-chiều mới chịu rút lui.

Năm 863, Nam-chiều lại trở qua đánh, chiếm lấy Phủ-thành lần thứ hai. Năm 864, nhà Đường sai Cao Biền sang trừ quân Nam-chiều. Cao Biền là một tướng có tài, lại ham văn-học nên quân-sĩ mến-phục. Sau khi thắng được nhiều trận, đến năm 866, Cao Biền mới chấm dứt giặc Nam-chiều.

II. CÂU HỎI

- 1) Nước Lâm-ấp ở đâu?
- 2) Dân Lâm-ấp thuộc giống nào?
- 3) Quân Lâm-ấp thường sang đánh phá những quận nào của Giao-châu?
- 4) Các quan Tàu sang đánh Lâm-ấp mấy lần?
- 5) Người nước ta đánh tan quân Lâm-ấp một lần là ai?
- 6) Về sau, nước Lâm-ấp đổi quốc-hiệu là gì?
- 7) Nước Nam-chiều ở đâu?
- 8) Lần đầu tiên, tại sao quân Nam-chiều sang đánh Giao-châu?
- 9) Quân Nam-chiều chiếm Phủ-thành Giao-châu mấy lần?
- 10) Ai chấm dứt giặc Nam-chiều?

III. BÀI HỌC

Nước Lâm-ấp ở về phía Nam đất Giao-châu. Quân Lâm-ấp thường sang cướp phá 2 quận Cửu-chân và Nhật-nam, đầu bị thua mỗi nhưng cứ 5, 3 năm lại trở qua. Các quan Tàu cũng nhiều lần cử binh sang đánh Lâm-ấp và lấy được nhiều vàng bạc châu báu.

Về sau, nước Lâm-ấp đổi tên là Hoàn-vương-quốc rồi Chiêm-thành.

Nước Nam-chiều ở về phía Tây-Bắc đất Giao-châu. Quân Nam-chiều sang đánh phá Giao-châu nhiều lần và hai phen chiếm được Phủ-thành, làm cho quan Đô-hộ Tàu phải chạy về xứ.

Về sau, danh-tướng Cao Biền chấm dứt giặc Nam-chiều.

IV. BÀI ĐỌC

CAO BIỀN

Vua nhà Đường phong cho Cao Biền làm Tiết-độ-sứ. Cao Biền chỉnh-đốn mọi công việc, lập đồn-đi ở mạn biên-thủy để phòng giữ giặc-gã, làm sổ sưu-thuế để chi dụng việc công. Cao Biền trị dân có phép-tắc cho nên ai cũng kính-phục, bởi vậy mới gọi tôn lên là Cao-vương.

Cao Biền đắp lại thành Đại-la ở bờ sông Tô-lịch. Thành ấy bốn mặt dài hơn 1.982 trượng linh 5 thước, cao 2 trượng linh 6 thước, đắp một đường đề bao bọc ở ngoài dài hơn 2.125 trượng linh 8 thước, cao một trượng rưỡi, dài 2 trượng. Trong thành cho dân-sự làm nhà hơn 40 vạn nóc.

Sứ chép rằng Cao Biền dùng phép phù-thủy khiến thiên-lôi phá những thác ghềnh ở các sông để cho thuyền bè đi được. Thiên-lôi ấy có lẽ là Cao Biền dùng thuốc súng chăng?

Năm 875, vua Đường sai Cao Biền sang làm Tiết-độ-sứ ở Tây-xuyên. Biền dâng người cháu họ là Cao Tâm làm Tiết-độ-sứ Giao-châu.

TRẦN-TRỌNG-KIM
(Việt-Nam sử-lược)

ẢNH-HƯỞNG CỦA THỜI-ĐẠI BẮC-THUỘC

I. BÀI GIẢNG

Sau hơn một ngàn năm Bắc-thuộc, nước ta đã chịu ảnh-hưởng sâu-xa của Trung-hoa về mọi phương-diện: chính-trị, kinh-tế, văn-hóa và xã-hội.

1. Phương-diện chính-trị

Chính-sách cai-trị khắc-nghiệt của người Tàu có cái kết-quả bất ngờ là khiến cho dân ta, trong sự đau-khổ chung, biết thương giống-nòi, biết yêu nước và đoàn-kết với nhau. Như vậy tức là rèn-luyện cho dân ta một *tinh-thần dân-tộc* mỗi ngày thêm cứng rắn, vững bền, thường bực-lộ rõ-rệt trong những cuộc khởi-nghĩa chống xâm-lăng.

Ngoài ra, người Tàu đem sang nước ta *chế-độ quận huyện* là cốt để diệt-trừ uy-thê của các lớp quý-tộc bán-xứ (Lạc-hầu, Lạc-tướng). Nhưng nhờ chế-độ ấy, dân ta biết bỏ óc địa-phương để tuân theo kỷ-luật của cơ-quan trung-wang và lần hồi có ý-niệm rõ-ràng về quốc-gia. Do đó, các triều đại về sau dễ thực-hiện nền *thống-nhất quốc-gia*.

2. Phương-diện kinh-tế

Trước thời-đại Bắc-thuộc, dân ta đã biết trồng lúa nhưng chỉ biết dùng cuốc bằng đá. Người Tàu chỉ vẽ cách dùng sức trâu bò và *lưỡi cày bằng sắt*, cách khai-khẩn đất hoang. Họ cũng dạy dân ta một số nghề thủ-công như nghề dệt, nghề thêu, làm đồ gốm, làm giấy v.v...

Nhờ *nông-nghiệp phát-đạt* và kinh-tế mở-mang, đời sống được dễ hơn, *dân-số lên mau* làm cho quốc-gia được tăng thêm sức mạnh.

3. Phương-diện văn-hóa và xã-hội

Suốt thời-kỳ đô-hộ nước ta, nước Tàu lúc nào cũng muốn cho dân ta quên nguồn-gốc để trở thành người Trung-hoa. Chính-sách đồng-hóa ấy, với sự du-nhập *phong-tục, lễ-ngài* Trung-hoa cùng với Phật-giáo, Lão-giáo, nhất là *Nho-giáo*, đã biến cải sâu-xa cách sinh-hoạt của dân ta.

Từ cách ăn mặc, nhà ở đến việc hôn-nhân, tang-chế, các ngày lễ-lễ (Nguyên-đán, Thanh-minh, Đoan-ngọ, Trung-thu), mỗi mỗi đều phỏng theo Trung-hoa.

Cách cư-xứ giữa vua tôi, cha con, chồng vợ cách ăn ở với đồng-loại,

đều theo năm điều Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín của đạo Nho, được truyền-bá sâu rộng để dân-gian noi theo.

Trong gia-tộc, quyền người đàn ông được nâng cao, chế-độ mẫu-hệ lần hồi bị *chế-độ phụ-hệ* thay-thế.

4. Kết-luận

Nước ta đã chịu ảnh-hưởng của văn-hóa Trung-hoa rất nặng-né, nhưng dân ta vẫn giữ vững được tính-chất riêng biệt nên khỏi bị đồng-hóa với người Tàu.

II. CÂU HỎI

- 1) *Chính-sách cai-trị khắc-nghiệt của người Tàu có kết-quả thế nào?*
- 2) *Tinh-thần dân-tộc của ta được bộc-lộ trong những dịp nào?*
- 3) *Chế-độ quận huyện diệt-trừ uy-thê của ai?*
- 4) *Như vậy có lợi gì cho nước ta?*
- 5) *Về nông-nghiệp, dân ta học được gì của người Tàu?*
- 6) *Người Tàu đem sang nước ta những phong-tục nào? những đạo nào?*
- 7) *Nho-giáo dạy ta những điều gì?*
- 8) *Trong gia-tộc, chế-độ nào thay thế chế-độ mẫu-hệ?*
- 9) *Ảnh-hưởng của Trung-hoa đối với nước ta thế nào?*
- 10) *Vì sao dân ta không bị đồng-hóa với người Tàu?*

III. BÀI HỌC

Sau hơn một ngàn năm Bắc-thuộc, nước ta chịu ảnh-hưởng của Trung-hoa về mọi phương-diện.

Về chính-trị. Cách cai-trị chặt-chẽ và gắt-gao của người Tàu làm cho dân ta có một *tinh-thần dân-tộc* mạnh-mẽ và về sau, dễ thực-hiện nền *thống-nhất quốc-gia*.

Về kinh-tế. Lưỡi cày bằng sắt giúp cho *nông-nghiệp phát-đạt*. Đời sống no ấm, *dân-số lên mau*, nước thêm sức mạnh.

Về văn-hóa và xã-hội. Chính-sách đồng-hóa với sự du-nhập chữ Hán, phong-tục, lễ-giáo Trung-hoa, biến-cải sâu-xa cách sinh-hoạt của dân ta.

Chế-độ phụ-hệ thay thế chế-độ mẫu-hệ.

IV. BÀI ĐỌC

ẢNH-HƯỞNG VĂN-HÓA TRUNG-HOA.

Văn-hóa Trung-hoa sở-di truyền-bá sang nước ta được thuận-tiện, một

là vì xã-hội ta cũng sinh-hoạt trên cơ-sở nông-nghiệp như xã-hội Trung-hoa, hai là vì khi ta tiếp-xúc với Trung-hoa, văn-hóa họ đã phát-triển rực-rỡ mà văn-hóa ta thì chắt-phác thấp hèn. Song không phải từ-đầu ta xưa cứ có một điều là đem hết thấy văn-hóa Trung-hoa sang nước ta, rồi dân-tộc ta dần dần biến-hóa thành người Tàu cả. Sự thực không phải đơn-giản như vậy. Ở đời Bắc-thuộc, người Tàu vẫn dùng chính-sách đồng-hóa dân ta nhưng vì ta ở xa nơi văn-hóa trung-tâm nên những điều ta học ở Tàu đã vì đường xa mà sai bản-tướng, sau lại vì cần thích-ứng với hoàn-cảnh mà biến-cải đi nữa. Từ khi nước ta độc-lập, cái gốc văn-hóa ấy phát-triển một mình, không phải ở trong phạm-vi áp-chế của Trung-hoa nữa mà lại ở tình-thế đối-kháng với họ, cho nên cuối thế-kỷ thứ 19, ta có thể nói rằng văn-hóa ta tuy nguồn-gốc là Tàu mà đã tự gây dựng được tư-cách riêng để tồn-tại một mình được.

ĐÀO-DUY-ANH

[Việt-Nam văn-hóa sử-cương]



ĐỨC KHỔNG-TỬ

(hình khắc trên gỗ Văn-miếu Hà-nội)

CHƯƠNG III

THỜI-ĐẠI ĐỘC-LẬP

CÁC NHÀ NGÔ - ĐÌNH - TIỀN-LÊ

1. Nhà Ngô (939-965)
2. Nhà Đinh (968-980)
Thời-kỳ lập quốc
3. Nhà Đinh
Thời-kỳ suy-vong
4. Nhà Tiền-Lê (980-1.009)
Đại-Hành Hoàng-đế
5. Nhà Tiền-Lê
Lê-long-Việt - Lê-long-Đĩnh

NHÀ NGÔ (939 — 965)

I. BÀI GIẢNG

1. Tiền Ngô-vương

Sau khi đại phá quân Nam-Hán, Ngô Quyền xưng vương (939), đóng đô ở Cổ-loa, huyện Đông-anh, tỉnh Phúc-yên. Ngô-vương định triều-nghị, đặt quan-chức, sửa-sang việc cai-trị, mong xây dựng một nền tự-chủ vững bền cho quốc-gia. Tiếc thay sự-nghiệp chưa hoàn-thành thì Ngô-vương mất (944), thọ 47 tuổi.

2. Dương-tam-Kha cướp ngôi (945 - 950)

Trước khi băng-hà, Ngô-vương phó-thác cho em vợ là Dương-tam-Kha việc lập con là Ngô-xương-Ngập lên ngôi. Nhưng Dương-tam-Kha bỏ lời di-chức, cướp ngôi của cháu (945). Ngô-xương-Ngập trốn ra vùng núi-dương, rồi ở rừng ăn cỏ. Dương-tam-Kha bèn bắt em của Ngô-xương-Ngập là Ngô-xương-Văn đem về làm con nuôi.

3. Hậu Ngô-vương (950 - 965)

Lúc bấy giờ, người trong nước không phục Dương-tam-Kha nổi lên chống lại khắp nơi. Năm 950, ở Sơn-tây có loạn, Dương-tam-Kha sai Ngô-xương-Văn đem quân đi dẹp. Ngô-xương-Văn mưu cùng tướng Đỗ-cảnh-Thạc quay về hạ được Dương-tam-Kha. Ngô-xương-Văn lên ngôi xưng là Nam-tân-vương rồi cho người đón anh về cùng trị nước. Ngô-xương-Ngập xưng là Thiên-sách-vương. Sử gọi hai anh em là Hậu Ngô-vương.

Thế-lực nhà Ngô mỗi ngày thêm suy-sụp, giặc-gã nổi lên tứ-tung. Thiên-sách-vương thọ bệnh mất năm 954. Nam-tân-vương đi đánh dẹp luôn nhưng loạn-lạc vẫn còn mãi. Năm 965, trong khi đi đánh giặc ở vùng Sơn-tây, Nam-tân-vương bị trúng tên chết tại trận. Nam-tân-vương làm vua được 15 năm, không người kế-vị.

5. Ngô-xương-Xí

Con Thiên-sách-vương là Ngô-xương-Xí lên ngôi. Nhưng nhà Ngô đã suy-nhược lắm, không ai phục-tùng nữa. Ngô-xương-Xí phải lui về

Bình-lưỡng, tỉnh Hưng-yên, đóng giữ một phần đất, cũng như các thổ-hào khác, để thành một Sứ-quân.

Nước ta lâm vào một thời-kỳ vô cùng hỗn-độn: nước chia ra làm 12 miền, mỗi miền do một Sứ-quân cai-trị. Các Sứ-quân luôn luôn đánh lẫn nhau làm dân-chúng vô cùng khổ-sở. Thời-kỳ này được gọi là loạn Thập-nhị Sứ-quân.

II. CÂU HỎI

- 1) Ngô Quyền xưng vương rồi đóng đô ở đâu?
- 2) Ngô-vương lo sửa-sang việc gì?
- 3) Ngô-vương mất rồi, Dương-tam-Kha làm gì?
- 4) Ngô-xương-Vân làm thế nào hạ được Dương-tam-Kha?
- 5) Ngô-xương-Vân cho đón anh về làm gì?
- 6) Tại sao trong nước có nhiều giặc-giã?
- 7) Hai anh em Hậu Ngô-vương chết thế nào?
- 8) Ngô-xương-Xí lên ngôi thế-lực thế nào?
- 9) Ngô-xương-Xí phải làm sao?
- 10) Nước ta có loạn nào?

III. BÀI HỌC

Sau khi đại phá quân Nam-Hàn, Ngô Quyền xưng vương (968), đóng đô ở Cổ-loa (Phúc-yên). Ngô-vương sửa-sang việc cai-trị, mong xây một nền tự-chủ vững bền, nhưng chỉ trị-vì được 5 năm thì mất (944).

Dương-tam-Kha cướp ngôi của cháu là Ngô-xương-Ngập (945). Em Ngô-xương-Ngập là Ngô-xương-Vân mưu hạ được Dương-tam-Kha. Hai anh em cùng làm vua, tức là Hậu Ngô-vương.

Khi hai vương mất, Ngô-xương-Xí lên ngôi (965), nhưng thế-lực nhỏ Ngô đã quá suy-yếu. Nước ta có loạn Thập-nhị Sứ-quân.

IV. BÀI ĐỌC

NGÔ QUYỀN VỚI CHẾ-ĐỘ QUÂN-CHỦ

Dưới thời Bắc-thuộc, trước Ngô Quyền, tuy đã có những vị xưng vương như hai Bà Trưng, Lý Bôn và Phùng Hưng, nhưng các bậc đó trị-vì trong một thời-gian quá ngắn-ngủi, chưa kịp tổ-chức việc cai-trị trong nước. Cho nên ta có thể nói chế-độ quân-chủ ở nước ta bắt đầu từ đời nhà Ngô mới có một tính-cách rõ-rệt.



Lăng NGÔ-VƯƠNG (Sơn-lý)

Chính-thể ấy đã phỏng theo chế-độ quân-chủ của nhà Hán và nhà Đường bên Trung-quốc. Theo quan-niệm này, vua là Thiên-tử thay Trời xuống trị dân. Vua chỉ theo mệnh Trời, còn trong nước, toàn thể nhân-dân đều đặt dưới quyền vua. Vua là chủ-tể toàn quốc, các quan-chức là những vị thay mặt vua để cai-trị dân khắp mọi nơi.

Thực ra, vì Ngô-vương trị-vì có 5 năm nên quyền-hành của nhà vua chưa đủ thì giờ để lan-trần ra khắp trong lãnh-thổ quốc-gia, và chế-độ quân-chủ chưa được hoàn-bị. Bởi thế, sau khi Ngô-vương mất, nền quân-chủ vừa thành-lập đã hầu như tan-vỡ.

Theo PHẠM-XUÂN-ĐỘ
(Việt-từ dân-giải)

NHÀ ĐÌNH (968 — 980)

I. BÀI GIẢNG

Đình-Bộ-Linh là một vị tướng tài có công dẹp tan loạn Thập-nhị Sứ-quân và lập nhà Đinh.

1. Đình-bộ-Linh

a) *Lúc thiếu-thời.*— Đình-bộ-Linh người động Hoa-lư, tỉnh Ninh-bình, là con Đình-công-Trứ, Thứ-sử Hoan-châu về đời Dương-diễn-Nghệ và Ngô Quyền. Mồ-côi cha từ thuở bé, Đình-bộ-Linh theo mẹ về quê, ở với chú. Thường ngày, ông ra đồng chăn trâu cho chú. Trong những trò chơi cùng chúng bạn, ông tỏ ra là một đứa trẻ có mưu-trí. Ông thường tụ-tập bọn mục-đồng, chia ra từng tốp, lấy bông lau làm cờ, bày trận đánh nhau. Lúc nào ông cũng thắng, rồi bắt chúng bạn khoanh tay làm kiểu rước đi. Bọn trẻ trong vùng đều tuân-phục.

b) *Lúc trưởng-thành.*— Lúc lớn lên, Đình-bộ-Linh sang Bồ-hải-khẩu, nay thuộc tỉnh Thái-bình, theo giúp Sứ-quân Trần Lãm tức Trần-minh-công.

c) *Năm bình-quyển.*— Trần-minh-công thấy Đình-bộ-Linh khôi-ngô, có tài, có chí, nên rất yêu mến nhận làm con nuôi và giao cho giữ binh-quyển. Khi Trần-minh-công mất, Đình-bộ-Linh đem quân về đóng ở Hoa-lư vì nơi đó có núi non hiểm-trở. Hậu Ngô-vương đem binh đến đánh ông nhưng không thắng nổi phải rút về.

d) *Dẹp loạn Sứ-quân.*— Đến lúc thế-lực thật hùng-hậu, Đình-bộ-Linh cử binh-mã đánh các Sứ-quân, trận nào cũng thắng, chỉ trong vòng một năm, thông-nhất quốc-gia. Những tướng tài giỏi đều theo ông và tôn ông là Vạn-thăng-vương.

e) *Lên ngôi Hoàng-đế.*— Năm 968, sau khi thông-nhất đất nước, Đình-bộ-Linh lên ngôi Hoàng-đế, lấy hiệu là Tiên-hoàng, đặt tên nước là Đại-Cổ-Việt, đóng đô ở Hoa-lư.

2. Việc nội-trị của Đình Tiên-hoàng

Cuộc nội-chiến 22 năm làm cho nước nhà suy-kém. Tiên-hoàng chăm lo sửa-sang lại mọi việc.



Lăng ĐÌNH TIÊN-HOÀNG (Ninh-bình)

Trước hết, Tiên-hoàng xây cung-điện, lập ra phép-tắc ở trong triều, định các phẩm hàm cho quan văn và quan võ, phong thưởng các người có công.

Về pháp-luật, Tiên-hoàng đặt ra hình-phạt rất nghiêm-khắc. Nhà vua sai đặt vạc dầu sôi ở trước điện, nui hồ báo ở trong vườn, dựng cột đồng nung đỏ để trừng-trị những kẻ gian-phi, hoặc làm loạn, không tuân luật-lệ.

Về quân-sự, Tiên-hoàng tổ-chức 10 đạo binh, mỗi đạo 10 vạn binh, luyện-tập kỹ-càng, để phòng giữ các nơi.

Nhờ tài-ba và uy-quyển của Tiên-hoàng mà trong vòng mấy năm nước ta trở lại yên-ôn, có một binh-lực mạnh-mẽ, sau này chống nổi cuộc xâm-lăng từ phương Bắc đến.

II. CÂU HỎI

- 1) Đình-bộ-Linh quê ở đâu?
- 2) Kể lại lúc thiếu-thời của Đình-bộ-Linh?
- 3) Lớn lên, ông theo giúp ai?
- 4) Lúc nào ông được năm trọn bình-quyển?
- 5) Ông dẹp loạn Sứ-quân thế nào?

- 6) Ông lên ngôi đặt tên nước là gì? Đứng đô ở đâu?
- 7) Về việc triều-đình, Tiên-hoàng làm những gì?
- 8) Tại sao Tiên-hoàng đặt ra hình-phạt nghiêm-khắc?
- 9) Tiên-hoàng tổ-chức quân-đội thế nào?
- 10) Nhờ Tiên-hoàng mà nước ta được thế nào?

III. BÀI HỌC

Đinh-bộ-Linh là người động Hoa-lư, nay thuộc tỉnh Ninh-bình, từ thuở bé đã tỏ ra có mưu-trí. Lớn lên, ông theo giúp Sứ-quân Trần-minh-công, giữ binh-quyền. Trong vòng một năm, ông dẹp tan loạn Sứ-quân để thống-nhất quốc-gia.

Năm 968, ông lên ngôi Hoàng-đế, đặt tên nước là Đại-Cồ-Việt, đóng đô ở Hoa-lư. Tiên-hoàng lo sửa-sang việc triều-chính, tổ-chức quân-đội, đặt ra hình-luật rất nghiêm-khắc.

Nhờ Tiên-hoàng, nước dần dần được yên-đàn và hùng-mạnh.

IV. BÀI ĐỌC

DỜI ĐÌNH, NƯỚC TA CÓ 10 ĐẠO QUÂN,

1.000.000 LÍNH

Sử chép rằng: « Về nhà Đinh, Vua Tiên-hoàng phân binh-lực ra làm đạo, quân, lữ, tốt, ngũ. Mỗi đạo gồm 10 quân, mỗi quân 10 lữ, mỗi lữ 10 tốt, mỗi tốt 10 ngũ, mỗi ngũ 10 người ».

Một đạo gồm 100.000 người. Nhà Đinh có mười đạo quân, do Lê Hoàn giữ chức Thập-đạo tướng-quân chỉ-huy. Vậy về đời Đinh, nước ta có tới $100.000 \times 10 = 1.000.000$ (một triệu) lính.

Hồi ấy, theo binh-chế nhà Chu, Hoàng-đế nước Trung-hoa là một nước lớn mạnh gấp trăm nước ta, cũng chỉ có 6 đạo quân. Mỗi đạo quân gồm 5 sư, mỗi sư 5 lữ, mỗi lữ 5 tốt, mỗi tốt 4 lượng, mỗi lượng 5 ngũ, mỗi ngũ 5 người. Nghĩa là mỗi quân 12.500 người, 6 quân 12.500 $\times 6 = 75.000$ người. Nước chư-hầu lớn có 3 quân 12.500 $\times 3 = 37.500$ người, nước chư-hầu nhỏ có 2 quân, nước nhỏ nữa có 1 quân.

Hồi ấy, nước ta chỉ có giá-trị là một nước chư-hầu, thế mà binh-lực lại mạnh hơn đồ-sở hơn binh-lực Trung-quốc gấp mấy chục lần thì thật là một sự không có thể có được.

Hoặc giả đời Đinh nước ta có 10 đạo quân thật, quân số bao nhiêu không rõ, nhưng chắc chắn là ít hơn số quân chép trong sử nhiều lắm.

Theo LÊ-VĂN-HOÈ
(Quốc-sử đình-ngao)

Đời Lê

NHÀ ĐÌNH (tiếp theo)

I. BÀI GIẢNG

1. Việc ngoại-giao với Trung-hoa

Lúc Đinh Tiên-hoàng vừa thống-nhất đất nước thì bên Trung-hoa, Triệu-khuông-Dẫn lập nên nhà Tống. Vua Tống sai binh đánh Nam-Hán. Thấy thế, để tránh việc binh-đao cho nước nhà, Tiên-hoàng cho con là Đinh Liễn sang sứ bên Trung-hoa cống-dâng lễ-vật để cầu phong. Năm sau, nhà Tống sai sứ sang phong cho Tiên-hoàng làm Giao-chi quận-vương và Đinh Liễn làm Tiết-độ-sứ. Từ đó, nước ta có lệ triều-công nước Tàu.

Việc cầu phong chỉ là việc ngoại-giao, Tiên-hoàng vẫn chú-ý đến sự chỉnh-dôn quân-đội vì biết rằng lúc nào người Tàu cũng đợi cơ-hội thuận-liện để tràn sang nước ta.

2. Nhà Đinh suy-sụp

Khi nước nhà được yên-đàn rồi, Tiên-hoàng đắm ra ham-mê tửu-sắc. Nhà vua lập 5 ngôi Hoàng-hậu, gây sự ghen ghét giữa các con và sự kết bè đảng trong hoàng-cung. Nhà vua lại lập con thứ là Hạng-Lang làm Thái-tử. Con trưởng là Đinh Liễn đã từng theo cha từ thuở hàn-vi và đã lập nên nhiều công-trạng lại bị bỏ đi. Đinh Liễn tức giận ngầm sai người giết Hạng-Lang.

Năm 979, Tiên-hoàng và Đinh Liễn say rượu nằm ngủ trong cung bị tên Đỗ Thích lên vào giết cả hai. Sử chép rằng Đỗ Thích nằm mộng thấy sao sa vào miệng cho là điềm mình sẽ làm vua, nên gặp dịp vua say ra tay sát-hại.

Đỗ Thích bị các quan bắt, đem xử tử.

3. Nhà Đinh mất ngôi

Con út Tiên-hoàng là Đinh Tuệ được lập lên ngôi, mới 6 tuổi. Dương Thái-hậu giữ việc triều-chính, phong cho Thập-đạo tướng-quân Lê Hoàn làm phụ-chính.

Nhà Tống muốn thừa thế đánh chiếm nước ta, nên cho tập-trung đại-binh ở biên-giới. Lê Hoàn phong Phạm-cự-Lương làm đại-tướng chỉ-binh đi chống giữ. Trước khi xuất quân, Phạm-cự-Lương hội-hợp tướng-sĩ tuyên-

bà: «Quán nghịch sắp vào cõi, vua thì nhỏ, ai sẽ thương phạt chúng ta, Chúng ta đâu có hết sức lập công, nào ai biết cho chúng ta? Vậy nên tôn Thập-đạo tướng-quân lên làm vua rồi hãy đánh giặc».

Tướng-sĩ đồng thanh hô vạn tuế. Dương Thái-hậu thấy mọi người tán-thành, đem hoàng-bào khoác cho Lê Hoàn. Đinh Tuệ bị giáng xuống làm Vệ-vương.

Thế là nhà Đinh mất nghiệp sau 12 năm trị-vì, truyền ngôi được 2 đời vua.

II. CÂU HỎI

- 1) Lúc Tiên-hoàng lên ngôi thì đời vua nào cai-trị nước Tàu?
- 2) Nhà Tống sai binh đánh nước nào?
- 3) Tiên-hoàng sai sứ sang Tàu làm gì?
- 4) Về sau Tiên-hoàng làm-lời thế nào?
- 5) Ai giết Tiên-hoàng? Tại sao vậy?
- 6) Khi Đinh Tuệ lên ngôi, quyền-hành về ai?
- 7) Triều-dinh lúc đó thế nào?
- 8) Tại sao nhà Tống tập-trung đại-binh ở biên-giới?
- 9) Lê Hoàn được tôn lên làm vua thế nào?
- 10) Nhà Đinh truyền ngôi được mấy đời vua? trị-vì được mấy năm?

III. BÀI HỌC

Đinh Tiên-hoàng thấy nhà Tống bên Tàu mạnh, sai con là Đinh Liên sang triều-cống để giữ tình hòa-hảo.

Về sau, Tiên-hoàng ham-mê rượu-sắc, lập 5 ngôi Hoàng-hậu, bỏ con trưởng lập con thứ, gây rối-loạn trong họ. Năm 979, Tiên-hoàng và Đinh Liên bị Đỗ Thích giết.

Đinh Tuệ lên ngôi, mới 6 tuổi, quyền-hành về tay Thập-đạo tướng-quân Lê Hoàn. Nhà Tống dấy binh định sang đánh, Lê Hoàn được tướng-sĩ tôn lên làm vua để chống với quân Tống.

Nhà Đinh mất ngôi, truyền được 2 đời vua, trị-vì được 12 năm.

IV. BÀI ĐỌC

KHÔNG TRỪ LOẠN, MẶT NÀO NHÌN THẤY TIÊN-ĐẾ

Năm 979, sau cuộc thí-đoạt diên-rò của Đỗ Thích, người con út của Tiên-hoàng là Vệ-vương Đinh Tuệ mới có 6 tuổi, được tôn lên làm vua.



Đền thờ Lê Hoàn (Ninh-binh)

Bao nhiêu quyền-chính vào cả tay Thập-đạo tướng-quân Lê Hoàn.

Lê Hoàn rất được lòng Dương Thái-hậu, tự-do ra vào chỗ cung cấm, nhiếp-chính lòng quyền, tự xưng là Phò-vương.

Trong bọn đại-thần có Nguyễn Bặc là ti-tướng chân tay của Tiên-hoàng khi trước, thấy thế không chịu được, bèn họp hai đại-tướng khác là Đinh Điền và Phạm Hạp lại mà nói rằng:

«Thái-hậu nội-loạn, Lê Hoàn lòng quyền, chúng ta yêu nước, nếu không sớm lo vì vua trừ loạn, mặt nào nhìn thấy Tiên-đế ở dưới đất nữa?»

Nói rồi, ba người cùng khởi binh về kinh-dô để giết Lê Hoàn. Quân hai bên đánh nhau ở Hoa-lư, nhưng vì thế yếu, Nguyễn Bặc cùng với Đinh Điền và Phạm Hạp đều bị chết cả.

Mấy vị trung-lương này đã chết cái chết vinh!

NGUYỄN LÂN

(Nhờn trang sử vô-vang)

NHÀ TIỀN-LÊ (980 – 1009)

ĐẠI-HÀNH HOÀNG-ĐẾ

I. BÀI GIẢNG

1. Lê Hoàn xưng đế

Lê Hoàn người tỉnh Hà-nam, là một vị tướng tài giỏi nên được Đinh Tiên-hoàng phong làm Thập-đạo tướng-quân. Sau khi được tôn lên làm vua, Lê Hoàn lấy hiệu là *Đại-Hành Hoàng-đế*, vẫn đóng đô ở Hoa-lư. Việc đầu tiên của vua Đại-Hành là việc đối-phó với nhà Tống.

2. Phá Tống (981)

Muốn cho nhà Tống hoàn bình, vua Đại-Hành sai sứ sang Trung-hoa mang thư nói là của Đinh Tuệ xin phong. Vua Tống không nghe, nhất-quyết xua binh sang nước ta. Vua Đại-Hành liền chuẩn-bị cuộc chống cự.

Nhà Tống chia quân tiến sang do hai ngã: bộ-binh từ Lạng-sơn kéo xuống, thủy-quân do sông Bạch-đăng tiến vào. Trước sức mạnh của thủy-quân địch, quân ta phải lui. Nhưng về đường bộ, Lê Đại-Hành dùng kế dụ giặc đến *Chi-lăng*, rồi phục-binh của ta đổ ra đánh dữ-dội. Quân Tống tan-rã, viên tướng chỉ-huy bị giết tại trận. Được tin này tướng chỉ-huy thủy-quân hoảng-sợ vội rút quân về.

3. Phạt Chiêm (989)

Lúc mới lên ngôi, vua Đại-Hành sai sứ sang Chiêm-thành để giao-hiếu. Nhưng vua Chiêm liền bắt giam sứ-giã của ta. Sau khi phá quân Tống, vua Đại-Hành nger giả đi hỏi tội Chiêm-thành. Quân ta đại thắng, chiếm kinh-thành, lấy được nhiều vàng bạc châu báu. Vua Chiêm kinh-sợ, ra chịu tội và từ đó thần-phục nước ta.

4. Việc ngoại-giao với Trung-hoa

Để tránh nạn chiến-tranh với Trung-hoa, vua Đại-Hành đầu thắng trận, sai sứ đem hai bộ-tướng bị bắt trả cho nhà Tống và xin theo lệ triều-công. Nhà Tống phần thì bị quân Hung-nô ở phía Bắc đang đánh phá, phần thì thấy binh-lực ta khá mạnh, nên thuận phong cho Lê Đại-Hành làm *Giao-chỉ quận-vương*, rồi sau lại giả-phong làm *Nam-bình-vương*.



Đền thờ LÊ ĐẠI-HÀNH (Ninh-bình)

Việc ngoài nước là Đại-Hành rất chăm lo công-cuộc sửa-sang đất nước.

Việc trước tiên là chỉnh-đốn binh-bị. Nhà vua chọn người mạnh khỏe cho làm quân túc-vệ, gọi là thân-quân, có thích ba chữ *Thiên-tử-quân* trên trán.

Để mở-mang kinh-tế, nhà vua khuyến-khích nông-nghiệp, lập sở đúc tiền, đào kênh, mở đường giao-thông đến biên-giới Chiêm-thành. Đường này rất thuận-tiện cho cuộc Nam-tiến về sau.

Ngành văn-học cũng được mở-mang nhờ có nhiều nhà sư giúp sức, nhất là sư *Vạn-Hạnh* và sư *Khuông-Việt*.

Năm 1004, Lê Đại-Hành băng-hà, thọ 65 tuổi, trị-vi được 24 năm.

II. CÂU HỎI

- 1) Lê Hoàn lên ngôi lấy hiệu là gì?
- 2) Công việc đầu tiên của vua Đại-Hành là việc gì?
- 3) Quân Tống tiến sang nước ta thế nào?
- 4) Lê Đại-Hành phủ quân Tống thế nào?
- 5) Tại sao Lê Đại-Hành đánh Chiêm-thành?
- 6) Tại sao Lê Đại-Hành cầu phong với nhà Tống?
- 7) Tại sao Lê Đại-Hành lo chỉnh-đốn quân-đội?

- 8) Để mở-mang kính-cờ nhà vua làm những việc gì?
 9) Nhiều nhà sư giúp vua về việc gì?
 10) Lê Đại-Hành mất năm nào? trị-vị được bao lâu?

III. BÀI HỌC

Năm 980, Lê Hoàn lên ngôi, lấy hiệu là Đại-Hành Hoàng-đế.

Quân Tống tiến sang nước ta do ngã Lạng-sơn và ngã sông Bạch-dòng. Vua Đại-Hành dùng kế phả tan bộ-binh Tống tại Chi-lăng, thủy-quân hoàng-sơ rút lui. Vua Đại-Hành lại đại phả Chiêm-thành để trị tội giặc sứ của ta. Vua Tống phải tấn-phong, vua Chiêm thần-phục.

Vua Đại-Hành lo sửa-sang việc cai-trị, tổ-chức quân-đội, mở-mang nông-nghiệp, đúc tiền, đào kênh, mở đường giao-thông.

Năm 1004, vua Đại-Hành mất.

IV. BÀI ĐỌC

CUỘC BANG-GIAO VIỆT-HOA VỀ ĐỜI NHÀ TIỀN-LÊ.

Vua Lê Đại-Hành, sau khi đánh bật quân Tống xâm-lãng ra khỏi biên-cương, cho người đem trả vua Tống những viên tướng bị bắt, và cũng theo lệ triều-cống như nhà Đinh. Vua Tống cũng phong vương, sai vua Đại-Hành.

Việc «triều-cống» và «thụ-phong» đặt ra đây cốt gây tình hòa-hiếu, nhưng không làm thương-tồn tính-cách độc-lập của quốc-gia. Thật vậy, Trung-hoa không hề dính-dáng vào nền nội-trị của Đại-Cồ-Việt.

... Năm 989, để tiếp sứ Tống là Tống Cảo, vua Đại-Hành cho đem tất cả chiến-thuyền ra diễn, lại cho nhân-dân mặc áo sặc-sỡ chèo thuyền đánh trống reo hò. Đồng thời cho đuổi trâu bò của dân ra đồng mà gọi là «quan-ngưu». Lúc nhận chiếu, Lê Đại-Hành cáo là ngã ngựa, đau chân không lạy được. Khi đãi tiệc, cho người đem đến một con rắn dài vài trượng, và nói nếu sứ Tống muốn ăn sẽ cho làm thịt, lại cho đặt tới hai con hổ nói là để chầu.

Với những cử-chỉ như thế, há không phải là vua Lê Đại-Hành gián-tiếp báo cho Trung-hoa biết rằng Đại-Cồ-Việt là một nước văn-hiến hùng-cường, chứ không phải là man-di khiếp-nhược? Chừa «cống-tiền» và «thụ-phong» chỉ là một phương-tiện ngoại-giao mềm-dẻo để duy-trì hòa-bình mà kiên-thiết quốc-gia vậy?

Theo PHAN-XUÂN-HÒA
 (Lịch-sử Việt-Nam)

Đại 20

NHÀ TIỀN LÊ

LÊ-LONG-VIỆT — LÊ-LONG-ĐÌNH

I. BÀI GIẢNG

1. Lê-long-Việt

Sau khi vua Lê Đại-Hành mất, các Hoàng-tử tranh-giành ngôi vua. Tám tháng sau, Thái-tử Long-Việt mới lên ngôi được. Nhưng Long-Việt làm vua chỉ có 3 ngày thì bị em là Lê-long-Đĩnh sai người ám-sát.

2. Lê-long-Đĩnh (1005 - 1009)

a) Việc đánh dẹp.— Giết anh xong, Lê-long-Đĩnh tự xưng làm vua. Nhưng các Hoàng-tử khác chiếm cứ vùng Hải-dương và đẩy binh chống lại. Ở Thanh-hóa cũng có giặc nổi lên đánh phá. Long-Đĩnh phải thân-chinh đi dẹp, đến năm 1006 mới yên.

b) Việc nội-trị.— Lê-long-Đĩnh dựa theo cách-thức của Tàu sửa-đổi quy-chế quan văn và quan võ, định lại triều-phục để phân-biệt cấp-bậc bằng các kiểu mũ và màu-sắc áo khác nhau.

c) Việc ngoại-giao.— Để giữ mối bang-giao với Trung-hoa, Lê-long-Đĩnh sai sứ sang triều-cống nhà Tống. Năm 1007, nhà Tống phong cho Lê-long-Đĩnh làm Giao-chỉ quận-vương và cho đúc ấn sai sứ đem sang.

3. Nhà Tiền Lê suy-sụp

Ngoài một vài việc ích-lợi kể trên, Lê-long-Đĩnh càng ngày càng tỏ ra là một vị chúa vô cùng hung-ác. Long-Đĩnh bày ra nhiều hình-phạt vừa quái-gỗ, vừa dã-man, để làm thú tiêu-khiến, như bắt tù-nhân treo lên ngọn cây rồi sai người cưa gốc, róc mía lên đầu nhà sư...

Đã vậy, Long-Đĩnh lại là một ông vua ham-mê tửu-sắc nên mắc bệnh không ngồi được. Những buổi ra triều, nhà vua phải nằm, người ta gọi là Lê Ngoại-triều.

Long-Đĩnh làm vua được 4 năm thì mất (1009).

4. Nhà Tiền-Lê mất ngôi

Những hành-dộng bất nhân của Long-Đĩnh làm cho triều-thần bất

mãn và dân-chúng oán-giận. Vì vậy khi Long-Đĩnh mất rồi, các quan đồng lòng phế bỏ Hoàng-tử và tôn Lý-công-Uẩn đang giữ chức Điện-tiền-chủ-huy-sứ lên làm vua.

Nhà Tiền-Lê mất ngôi, truyền được 3 đời vua, trị-vị 29 năm.

II. CÂU HỎI

- 1) Lê Đại-Hành mất, ai nối ngôi?
- 2) Lê-long-Việt bị ai giết?
- 3) Khi lên ngôi rồi, Lê-long-Đĩnh còn phải đánh dẹp giặc nào?
- 4) Về nội-trị, Long-Đĩnh sửa-dổi gì?
- 5) Về ngoại-giao, Long-Đĩnh làm việc gì?
- 6) Long-Đĩnh đặt ra những hình-phạt thế nào?
- 7) Long-Đĩnh có bệnh gì?
- 8) Người trong nước gọi Long-Đĩnh là gì?
- 9) Lê Ngoại-triều mất, các quan tôn ai lên ngôi?
- 10) Nhà Tiền-Lê truyền được mấy đời vua? trị-vị được bao nhiêu năm?

III. BÀI HỌC

Lê-long-Việt kế nghiệp cho vua Lê Đại-Hành vừa được 3 ngày thì bị em là Lê-long-Đĩnh giết đi.

Long-Đĩnh lên ngôi (1005), tỏ ra rất hung-ác, đặt những hình-phạt dã-mạn làm thú tiêu-khiến. Long-Đĩnh ham-mê tửu-sắc, binh-hoạn mỗi, nên khi ngự triều phải nằm. Người trong nước gọi là Lê Ngoại-triều.

Năm 1009, Long-Đĩnh mất. Các quan tôn Lý-công-Uẩn lên ngôi. Nhà Tiền-Lê truyền được 3 đời, trị-vị 29 năm.

IV. BÀI ĐỌC

THÚ TIÊU-KHIẾN CỦA VUA NGOẠI-TRIỀU.

Long-Đĩnh là người bạo-ngược, tính hay chém giết, ác bằng Kiệt, Trụ ngày xưa. Khi đã giết anh rồi, lên làm vua thường cứ lấy sự giết người làm trò chơi. Có khi những tù-phạm phải hình, thì bắt lấy rơm tẩm dầu quấn vào người rồi đưa đốt sống; có khi bắt tù treo cây rồi ở dưới sai người đồn gốc cho cây đổ; có khi bỏ người vào sọt rồi đem thả xuống sông. Làm những điều ác như thế thì lấy làm thích-chí. Một hôm lấy mìn



Một hình phạt đời LÊ NGOẠI-TRIỀU

đá lên đầu nhà sư mà róc vỏ, rồi thỉnh-thoảng giả táng lỗ tay bỏ dao vào đầu nhà sư chảy máu ra, trông lấy làm vui cười. Còn khi ra buổi chiều, có ai tâu sớ điều gì thì cho những thằng hề nói khôi-hài hay là nhai tiếng làm trò.

TRẦN-TRONG-KIM
(Việt-Nam sử-lược)

THỜI-ĐẠI ĐỘC-LẬP

NHÀ HẬU-LÝ (1010 — 1225)

1. Lý Thái-Tổ (1010 — 1028)
2. Các vua sau Lý Thái-Tổ
3. Nhà Hậu-Lý
Thời-kỳ hưng-thịnh (1010 — 1175)
Việc nội-trị
4. Các cuộc dẹp nội-loạn
5. Cuộc chiến-tranh với nhà Tống
6. Cuộc chiến-tranh với Chiêm-thành
7. Nhà Hậu-Lý
Thời-kỳ suy-vong (1176 — 1225)

NHÀ HẬU-LÝ (1010 – 1225)

LÝ THÁI-TỔ (1010 – 1028)

I. BÀI GIẢNG

1. Việc thiên đô

Lý công-Uân được triều-thần tôn lên làm vua (1010), tức là vua Thái-Tổ nhà Hậu-Lý.

Vua Thái-Tổ thấy đất Hoa-lư chật hẹp, bèn dời kinh-đô ra thành Đại-la (tức là Hà-nội bây giờ). Tục truyền rằng khi thuyền nhà vua ra đến Đại-la thì có rồng vàng bay lên, mọi nhân diêm ấy mà đặt tên là *Thống-lạc-thành*.

2. Việc nội-trị dưới triều Lý Thái-Tổ

a) *Việc hành-chánh*.— Lý Thái-Tổ chia các quan văn võ ra làm 9 phẩm. Đại-thần bên văn là Thái-sư, Thái-phó, bên võ có Đô-thống, Nguyên-soái. Triều-chính có 24 lộ và Đại-nội, đặt trăm-chủ cai-trị.

b) *Vũ-quân-sự*.— Lý Thái-Tổ tổ-chức quân-đội rất có kỷ-luật. Các Hoàng-tử và các Hoàng-thần phải luyện-tập binh-lính và cầm quân đi đánh giặc. Bởi vậy các vương-hầu thuở ấy có nhiều người giỏi nghề dùng binh.

c) *Luật-pháp*.— Luật-pháp được giảm nhẹ. Một số phạm-nhân bị giam dưới đời Lê Ngoại-triều được thả ra, cấp quần áo, thuốc-men để trở về quê-quản.

d) *Thuế-mã*.— Lý Thái-Tổ định ra 6 hạng thuế. Những năm mất mùa đời kêm, các hạng thuế đều được miễn.

e) *Tôn-giáo*.— Vua Thái-Tổ sùng đạo Phật, đặc-biệt trọng-đãi nhà sư, cho làm chùa, đúc chuông rất nhiều, lại sai người sang Tàu lấy kinh Phật đem về truyền-bá ra khắp nơi.

g) *Dẹp loạn*.— Đời Lý Thái-Tổ không có những cuộc chiến-tranh lớn nhưng có những loạn nhỏ nổi lên ở Thanh-hóa, Tuyên-quang, Lạng-sơn. Các Hoàng-tử đem quân dẹp tan, làm tăng uy-thế cho triều-đại.

3. Việc ngoại-giao

Vừa lên ngôi, Thái-Tổ sai sứ sang Trung-hoa để giữ tình giao-hữu.

Vua Tống sai đem sắc phong cho Thái-Tổ làm *Giao-Chi quận-vương*, rồi sau lại gia-phong là *Nam-bình-vương*.

Nước Chiêm-thành và nước Chân-lạp chịu triều-cống Lý Thái-Tổ.

Năm 1028, Lý Thái-Tổ mất, thọ 55 tuổi, ở ngôi được 18 năm. Thái-Tổ nổi tiếng là một ông vua nhân-đạo, có công giữ được an-ninh và gây được thịnh-vượng cho đất nước.

II. CÂU HỎI

- 1) Lý-công-Uẩn lên ngôi lấy hiệu là gì?
- 2) Tại sao Thái-Tổ dời đô ra Thăng-long?
- 3) Thái-Tổ chia các quan văn võ như thế nào?
- 4) Về quân-sự, Thái-Tổ bắt các Hoàng-tử phải làm gì?
- 5) Pháp-luật được sửa-đổi thế nào?
- 6) Thái-Tổ đặt mấy loại thuế?
- 7) Những năm nào dân được miễn thuế?
- 8) Thái-Tổ làm gì để truyền-bá đạo Phật?
- 9) Việc ngoại-giao với nước Tàu ra sao?
- 10) Lý Thái-Tổ là một ông vua thế nào?

III. BÀI HỌC

Lý-công-Uẩn lên ngôi, lấy hiệu là Thái-Tổ, dời đô về Thăng-long.

Thái-Tổ đặt ra 9 phẩm, cho các quan văn võ, chia nước ra làm 24 lộ, chỉnh-đốn quân-đội, giảm nhẹ luật-pháp, miễn thuế cho dân trong những năm đói kém. Thái-Tổ rất sùng đạo Phật nên cho dựng chùa, đúc chuông rất nhiều, lại sai người sang Tàu thỉnh kinh Phật về truyền-bá khắp nơi. Thái-Tổ giao-hiếu với Tàu và được Chiêm-thành và Chân-lạp triều-cống. Thái-Tổ là một ông vua nhân-đạo, có công gây nên thịnh-vượng cho đất nước.

Thái-Tổ mất năm 1028, ở ngôi được 18 năm.

IV. BÀI ĐỌC

Ý-NGHĨA CUỘC THIÊN ĐÔ CỦA LÝ THÁI-TỔ

Sau khi lên ngôi Hoàng-đế, vua Lý Thái-Tổ nghĩ ngay đến việc thiên đô. Ngài thấy đất Hoa-lư chật-hẹp, không có bể-thể, không thể lấy làm thủ-đô cho một dân-tộc mới phát nhưng đã mang được một sức mạnh, nên năm Thuận-thiên nguyên-niên (1010), vài tháng sau khi lên ngôi cửu-ngũ, Ngài xuống thủ-chiều dời đô.

Tờ thủ-chiều ấy dịch ra như sau đây:



LÝ THÁI-TỔ dời đô ra THĂNG-LONG

«Xưa nhà Thương đền vua Bàn-Canh năm lần dời đô, nhà Chu đền vua Thành-vương ba lần dời đô, há có phải các vua đời Tam-đại theo ý riêng của mình, tự-tiện dời-đổi đâu, chỉ tại là tính việc to lớn, tìm chỗ giữa trong nước để đóng đô, tính cuộc muốn dời cho con cháu, trên gìn mệnh trời, dưới theo lòng dân, để có tiện-lợi thì thiên đô, cho nên ngôi nước được lâu dài. Thế mà đời Đinh, Lê, theo ý riêng, quên mệnh trời, không noi theo nhà Thương, nhà Chu, cứ cầu an ở đây (tức Hoa-lư) đến nỗi ngôi truyền không bền, số toán ngắn-ngủi, trăm họ hao-tồn, muôn vật mất nghĩ, ta rất lấy làm buồn, không dời đi chỗ khác thì không được.

Phương chỉ thành Đại-la là cở-đô của Cao-vương, ở vào giữa khu-vực của trời đất, có thế hổ cứ long bàn, chính ngôi đông tây nam bắc, tiện thế hướng bội của núi sông, đất rộng và phẳng, cao và sáng-sủa, dân-cư không lo ẩm-thấp, muôn vật được giàu nhiều, khắp xem trong cõi nước ta thì ở đây là hơn cả, thực là nơi thượng-đô của đế-vương muốn dời, ta mong muốn nhân cái địa-lợi ấy để định chỗ ở vậy ».

NGUYỄN-HUY-TƯỚNG

(Tri Tân số 23 ngày 14-11-1941)

NHÀ HẬU-LÝ CÁC VUA SAU LÝ THÁI-TỔ

I. BÀI GIẢNG

1. Thời-kỳ hưng-thịnh

Trong thời-kỳ này, các vua đều có tài-đức, chăm lo việc dân việc nước, cho nền văn-trị, võ-công đều rực-rỡ.

1 — *Lý Thái-Tôn* (1028 — 1054). — Lý Thái-Tổ mất, Thái-tử Phật-Mã lên nối ngôi, tức là vua Lý Thái-Tôn. Các hoàng-tử kéo quân về vây đánh để tranh ngôi. Thái-Tôn dẹp tan, nhưng cho phục chức như cũ. Thái-Tôn trị nước có nhân, giảm thuế cho dân những khi mất mùa đói kém, chăm việc mua bán tói-tó. Thái-Tôn lại có tài cầm binh nên thường thân-chính dẹp giặc: giặc Nùng ở Lạng-sơn và giặc Chiêm-thành ngoài biên-giới.

2 — *Lý Thánh-Tôn* (1054 — 1072). — Lý Thánh-Tôn là một ông vua rất nhân-từ, thường nói: « Trẫm yêu dân như yêu con ». Trời lạnh, nhà vua truyền phát chăn- chiếu cho tội-nhân. Thánh-Tôn cũng đánh thắng Chiêm-thành và lấy được 3 châu.

3 — *Lý Nhân-Tôn* (1072 — 1127). — Vua Nhân-Tôn lên ngôi lúc 7 tuổi, nhờ Lý-đạo-Thành trông giữ mọi việc trong nước. Lớn lên, Nhân-Tôn là một bậc anh-quân. Về văn-trị, Nhân-Tôn cho mở khoa thi đầu tiên và chăm lo việc học-hành trong nước. Về võ-công, Nhân-Tôn sai Lý-thường-Kiệt phá Tống, bình Chiêm.

4 — *Lý Thán-Tôn* (1128 - 1238). — Lý Thán-Tôn trị-vị trong một thời-kỳ yên-ôn. Nhà vua đại-xá tù-phạm, cho binh-lính về làm ruộng, dân-chúng được an-cư lạc-nghệp.

5 — *Lý Anh-Tôn* (1138 - 1175). — Vua Anh-Tôn lên ngôi lúc mới 3 tuổi. Có Tô-hiến-Thành hết lòng lo việc nước và dẹp yên giặc Thán-Lợi ở Thái-nguyên.

2. Thời-kỳ suy-vong

Trong thời-kỳ này, các vua đều bất tài, ham chơi-bời, bỏ việc triều-chính:

Lý Cao-Tôn chỉ lo săn-bắn, làm cung xây điện, bắt trăm họ phải

phục-dịch khổ-sở khiến cho giặc-giã nổi lên khắp nơi.

Lý Huệ-Tôn giao cả quyền-hành cho Trần-thủ-Độ và truyền ngôi cho một Công-chúa mới 7 tuổi.

Công-chúa này lên ngôi, hiệu là Lý Chiêu-hoàng. Lý Chiêu-hoàng ủy châu của Trần-thủ-Độ là Trần Cảnh, rồi truyền ngôi cho chồng.

Thế là nhà Hậu-Lý mất nghiệp (1225).

II. CÂU HỎI

- 1) Sau Lý Thái-Tổ, có mấy đời vua kế-tiếp?
- 2) Thái-Tôn trị nước thế nào? dẹp những giặc gì?
- 3) Thánh-Tôn thương dân thế nào?
- 4) Nhân-Tôn làm được những việc gì vẻ-vang?
- 5) Dưới triều Thán-Tôn, trong nước thế nào?
- 6) Anh-Tôn nhờ ai phò tá?
- 7) Về sau, tại sao nhà Hậu-Lý suy-yếu?
- 8) Vua Cao-Tôn làm khổ cho dân thế nào?
- 9) Vua Huệ-Tôn giao quyền-hành cho ai? nhường ngôi cho ai?
- 10) Nhà Hậu-Lý mất nghiệp thế nào?

III. BÀI HỌC

Sau Lý Thái-Tổ, có 8 đời vua kế-nếp.

Các vua đầu tiên Thái-Tôn, Thánh-Tôn, Nhân-Tôn đều có tài-đức, chăm lo việc dân, việc nước, tạo nên một thời-kỳ hưng-thịnh. Trong nước, dân-chúng được an-cư lạc-nghệp; ngoài biên-thùy, quân-đội phá Tống, bình Chiêm.

Về sau, các vua đều bất tài, ham chơi-bời, bỏ việc triều-chính. Đến khi Lý Chiêu-hoàng lên ngôi thì Trần-thủ-Độ nắm cả quyền-hành. Lý Chiêu-hoàng lấy cháu Trần-thủ-Độ là Trần Cảnh và nhường ngôi cho chồng. Thế là nhà Hậu-Lý mất nghiệp.

IV. BÀI ĐỌC

TRẦM YÊU DÂN NHƯ YÊU CON.

Vào khoảng thế-kỷ thứ II, nước ta có một ông vua rất nhân-từ: vua Lý Thánh-Tôn.

Một năm, trời rét như cắt ruột, những người nhà giàu mặc mớ ba, mớ bảy, áo kép, áo bông, mà cũng còn run như cây sậy.



Một trường thị thời xưa

Vua thấy thế, nói với thị-thần rằng:

«Ta mặc áo hồ-cầu thế này mà còn lạnh, huống chi như những tù-phạm trong lao-ngục, chưa rõ gian ngay thế nào, mà cơm áo không đủ, e đói lạnh có kẻ đến chết, ta thương-xót lắm».

Nói xong, nhà vua truyền lấy chén chiếu cho tù và ban cơm mỗi ngày hai bữa đầy-dủ.

Lại một hôm, ngự tại điện Thiên-khánh để xét các án tử, vua chỉ vào Đông-thiên công-chùa đứng hầu bên cạnh mà bảo triều-thần rằng:

«Trăm yêu dân như yêu con trăm. Chỉ vì dân-gian ngu-dại mà mang tội, trăm lấy làm thương-hại. Từ nay về sau, tội gì của dân cũng nên giảm nhẹ bớt đi».

NGUYỄN LÂN
(Những trang sử vẻ-vang)

Chú 23

NHÀ HẬU-LÝ — THỜI-KỲ HUNG-THỊNH

VIỆC NỘI-TRỊ

I. BÀI GIẢNG

Các vua đầu nhà Hậu-Lý chăm lo sửa-sang việc nội-trị. Nhờ vậy nước ta được một thời-kỳ hưng-thịnh, phía Bắc thắng quân Tống xâm-lãng, phía Nam phá tan quân Chiêm háo-chiến.

1. Việc cai-trị

Từ đời Đinh Tiên-hoàng, quốc-hiệu nước ta là *Đại-Cổ-Việt*. Vua Lý Thánh-Tôn sửa lại là *Đại-Việt*. Về sau vua Tào gọi nước ta là *An-nam-quốc*.

Nhà vua chia nước ra làm 24 lộ, 2 trại, đặt nhà trạm trên đường quan-lộ để chạy công-văn từ kinh-đô ra các tỉnh.

2. Luật-pháp

Nhà Hậu-Lý sửa đổi luật-pháp quá nghiêm-khắc của nhà Đinh và nhà Tiền-Lê, lập thành *Hình-thư*, định cách tra hỏi, các bậc hình-phạt và đặt lệ cho người già và thiếu-nhi phạm pháp được lấy tiền chuộc tội.

3. Việc kinh-tế

Nông-nghiệp được mở-mang: Vua Thánh-Tôn ban chiếu khuyến dân làm ruộng. Vua Nhân-Tôn cho đắp *đê Cơ-xá* để kinh-thành khỏi ngập lụt và mùa-màng khỏi bị tàn-phá.

Vua Thái-Tôn cho *dúc tiền* đồng để việc buôn-bán được dễ-dàng.

Thuế-mã gồm thuế *đinh* và thuế *điền*. Các thứ thuế đều do các Vương-hầu và Công-chúa trung-thu. Những năm thất mùa hoặc có chiến-tranh nhân-dân được miễn thuế.

4. Binh-bị

Các vua nhà Hậu-Lý đều có tài thao-lược nên việc tổ-chức quân-sự rất hoàn-bị.

Quân-đội gồm có *Cầm-binh* đóng ở kinh-đô, *Chinh-binh* đóng ở miền trung-châu và *Phiến-binh* tuyển lựa ở miền thượng-du. Thủy-binh cũng được tổ-chức và rất hùng-hậu.

Người dân đến tuổi phải đi lính nhưng được thay phiên về làm ruộng. Binh-chê nhà Hậu-Lý nổi tiếng, nhà Tống phải khen-phục và bắt-chuộc.

5. Văn-học

Nho-học được đặc-biệt suy-tôn. Vua Thánh-Tôn cho lập *văn-miếu* để thờ đức *Khổng-Tử* và các vị tiền-hiền. Vua Nhân-Tôn mở *khoa thi Tam-trường* để chọn người hiền ra làm quan, mở trường *Quốc-tử-giám* và năm 1086 mở *khoa thi* tuyển người tài giỏi vào *Hàn-lâm-viện*. Thủ-khoa là Mạc-hiến-Tích.

Ngoài ra, *Phật-học* và *Lão-học* cũng thịnh-dạt. Nhà vua mở *khoa thi Tam-giáo* để chọn người có học-thức. Do đó, nhà Hậu-Lý có nhiều danh-nhân lỗi-lạc như Lý-thường-Kiệt, Lý-đạo-Thành, Tô-hiến-Thành làm ruộng cật cho triều-đình.

Dưới đời Hậu-Lý, *Phật-giáo* toàn-thịnh vì được các vị vua đặc-biệt tôn-sùng. Vua Lý Thái-Tổ xuất-thân ở cửa thiền nên khi lên ngôi ban phẩm-phục cho tăng-lữ, sai người sang Tàu thỉnh kinh Phật, xuất tiền kho dựng chùa, đúc chuông, tạc tượng. *Phật-giáo* ảnh-hưởng sâu-sa tới việc cai-trị: các vị vua nhà Hậu-Lý thẩm-nhuần thuyết từ-bi bác-ái của đạo Phật nên thương yêu dân, cảm giết-hại tù-binh. *Phật-giáo* cũng ảnh-hưởng tới mỹ-thuật. Chùa Một Cột, tháp Thiên-báo ra từng, được xây với lối kiến-trúc đặc-sắc.

II. CÂU HỎI

- 1) Nhà Hậu-Lý đặt tên nước là gì? Chia nước ra làm sao?
- 2) Luật-pháp được sửa-dổi thế nào?
- 3) Về việc kinh-tế, nhà Hậu-Lý đã làm những gì?
- 4) Những năm nào dân được miễn thuế?
- 5) Quân-đội được tổ-chức thế nào?
- 6) Việc văn-học được mở-mang thế nào?
- 7) Những khoa thi gì được mở ra?
- 8) Tại sao Phật-giáo toàn-thịnh?
- 9) Các vua làm gì để truyền-bá Phật-giáo?
- 10) Phật-giáo có ảnh-hưởng thế nào dưới triều Hậu-Lý?

III. BÀI HỌC

Nhà Hậu-Lý đặt quốc-hiệu là Đại-Việt, chia nước ra làm 24 lộ và 2 trại. Luật-pháp lấy lòng nhân làm căn-bản. Triều-đình ban chiếu khuyến nông và cho đắp đê để ngừa nạn lụt.

Thuế-má gồm có thuế đinh, thuế điền. Những năm thất mùa dân được miễn thuế.

Việc tổ-chức quân-đội rất hoàn-bị. Bộ-binh, thủy-binh đều hùng-mạnh. Nhà Hậu-Lý rất chăm lo mở-mang nền văn-học, lập Văn-miếu thờ đức Khổng-Tử, mở khoa thi chọn người tài giỏi ra giúp nước.

Về tôn-giáo, đạo Phật toàn-thịnh. Các vua nhà Hậu-Lý đều thẩm-nhuần giáo-lý của Phật nên rất nhân-từ.

IV. BÀI ĐỌC

LÝ THÁI-TỔ MỘ ĐẠO

Nước ta trong hồi Đinh, Lê, Phật-giáo đã rất thịnh-hành, vua Đinh Tiên-hoàng đã phong một người tăng-thông là Ngô-châu-Lưu làm chức Khuông-việt thái-sur, vua Lê Đại-Hành thì có sai sứ sang Tàu để xin bộ kinh Địa-tạng. Hình như vua chúa bấy giờ mới biết có Phật-giáo, chưa biết có Nho-giáo.

Nhà Lý không cách nhà Lê mấy ngày, vua Lý Thái-Tổ thuở nhỏ lại có nương-tựa ở đám thầy chùa, tất-nhiên là phải quy-phục và ủng-hộ đạo Phật hơn các vua trước.

Ngày lên ngôi làm vua, Thái-tổ đã ban áo mặc cho bọn tăng-đạo. Sang năm Thuận-thiên thứ nhất lại phát hai vạn quan tiền để cất lên tám ngôi chùa ở phủ Thiên-đức. Rồi ở trong và ngoài thành Thăng-long cũng dựng lên mấy nếp chùa, như chùa Hưng-thiên, chùa Vạn-tuế, chùa Thăng-nghiêm v.v... Và ở các nơi thôn-quê, những chùa-chiến nào đổ nát, cũng bắt sửa lại tất cả.

Sang năm thứ tám, Thái-tổ lại sai sứ-thần sang Tàu xin kinh Tam-tạng. Khi được vua Tống ban cho, Thái-tổ lại bắt một người thiền-sur tên là Phi Tri đi tận Quảng-tây đón về và để vào kho Đại-hưng.

Cách hai năm sau, Thái-tổ lại phát vàng bạc đúc mấy quả chuông để đem treo ở các chùa Hưng-thiên, Đại-giáo, Thăng-nghiêm.

Đến năm Thuận-thiên thứ mười lăm, Ngài lại xây chùa Chân-giáo ở trong thành và bắt các sư vào đó tụng kinh rồi Ngài thân-hành đến nghe.

Từ đó trở đi, Phật-giáo càng được các vua vun-trồng bồi-đắp.

NGÔ-TẮT-TỔ
(Văn-học đời Lý)



Chùa MỘT CỘT

Phải 24

NHÀ HẬU-LÝ

CÁC CUỘC DỆP NỘI-LOẠN

I. BÀI GIẢNG

Giữa thời-kỳ hưng-thịnh, nhà Hậu-Lý cũng phải đối-phó với vài cuộc khởi loạn ở mạn Thượng-du. Nhưng thế-lực hùng-mạnh của triều-đình đàn-áp dễ-dàng mọi cuộc quấy-nhiều.

1. Giặc Nùng

Nùng-tôn-Phúc.— Năm 1038, dưới đời vua Lý Thái-Tôn, có *Nùng-tôn-Phúc* nổi lên chiếm lấy châu Quảng-nguyên (Lạng-sơn). *Nùng-tôn-Phúc* tự xưng là *Chiến-thánh Hoàng-đế*, Thái-Tôn thân-chinh đi đánh, bắt được *Nùng-tôn-Phúc* và con là *Nùng-trí-Thông* đem về kinh làm tội.

Nùng-trí-Cao.— Năm 1041, con thứ của *Nùng-tôn-Phúc* là *Nùng-trí-Cao* (tên thật là *Địch-thanh* ở gần châu Quảng-nguyên), Thái-Tôn sai tướng lên đánh bắt được đem về Thăng-long. Nhưng vua nghĩ trước đã giết cha và anh, nay thương tình không giết, tha cho về và lại phong cho làm *Quảng-nguyên-mục*.

Năm 1048, *Nùng-trí-Cao* lại phản, tự xưng là *Nhân-huệ Hoàng-đế*, quốc hiệu là *Đại-Nam*. Thái-Tôn cho quân lên đánh. *Nùng-trí-Cao* xin phụ-thuộc nhà Tống nhưng vua Tống không chịu. *Trí-Cao* bèn đem quân đánh chiếm 3 châu thuộc đất *Quảng-dông* và *Quảng-tây*. Vua Tống sai tướng đi đánh dẹp, nhưng đánh mãi không được. *Nùng-trí-Cao* dâng biểu xin làm chức *Tiết-độ-sứ*. Vua Tống toàn thuận cho nhưng tướng *Địch-Thanh* can, và xin cầm quân đi diệt-trừ. *Địch-Thanh* dùng mưu phá được quân của *Nùng-trí-Cao*. *Trí-Cao* thoát được trốn sang nước *Đại-Lý* (Vân-nam). Người nước *Đại-Lý* bắt *Nùng-trí-Cao* chém lấy đầu đem dâng cho nhà Tống. Giặc Nùng từ đó mới yên.

2. Giặc Thân Lợi

Dưới đời vua Anh-Tôn, có *Thân Lợi* xưng là con riêng của *Nhân-Tôn*, trước đi tu, sau lại tụ họp bộ-hạ rồi nổi lên chiếm mạn *Thái-nguyên*. *Thân Lợi* xưng vương, phong tước rồi đem quân đi đánh các nơi. Về sau *Tô-hiến-Thành* bắt được, đem về kinh làm tội.

II. CÂU HỎI

- 1) Nùng-tồn-Phúc nổi lên chiếm đất nào?
- 2) Nùng-tồn-Phúc bị ai bắt làm tội?
- 3) Nùng-trí-Cao nổi lên ở đâu?
- 4) Tại sao Thái-Tôn bắt được Trí-Cao rồi lại tha?
- 5) Trí-Cao làm phản nữa chiếm đất nào?
- 6) Tại sao Trí-Cao lại chiếm 8 châu của Tàu?
- 7) Trí-Cao bị ai đánh bại?
- 8) Thân Lợi nổi loạn về đời vua nào?
- 9) Thân Lợi xưng là gì?
- 10) Ai dẹp giặc Thân Lợi?

III. BÀI HỌC

Đời vua Thái-Tôn, Nùng-tồn-Phúc nổi lên chiếm châu Quảng-nguyên (Lạng-sơn) rồi xưng là Hoàng-đế. Thái-Tôn thân chinh bắt Nùng-tồn-Phúc đem về kinh làm tội.

Con thứ Nùng-tồn-Phúc là Nùng-trí-Cao nổi loạn. Bị bắt rồi được tha, Nùng-trí-Cao lại phản nữa, chiếm châu Quảng-nguyên và chiếm cả 8 châu của Tàu. Sau, Trí-Cao bị tướng như Tống là Dịch Thâm phá tan.

Đời vua Anh-Tôn, có Thân Lợi làm loạn, chiếm mạn Thái-nguyên rồi xưng vương. Thân Lợi bị Tô-hiến-Thành đánh bắt.

IV. BÀI ĐỌC

LÝ-PHỤNG-HIỆU ĐỊNH LOẠN.

Lý Thái-Tổ vừa mất chưa tề tang xong thì các Hoàng-tử là bọn Võ-đức-vương, Dực-thánh-vương và Đông-chính-vương đã đem quân đến vây thành để tranh ngôi của Thái-tử Phật-Mã.

Bấy giờ các quan là bọn Lý-nhân-Nghĩa xin Thái-tử cho đem quân ra thành quyết được thua một trận. Khi quân của Thái-tử và các quân vương đối trận, thì quan Võ-vệ tướng-quân là Lý-phụng-Hiệu rút gươm ra chỉ vào Võ-đức-vương mà bảo rằng: « Các người dòm ngó ngôi cao, khinh-dể tự-quân, trên quên ơn Tiên-đế, dưới trái nghĩa tối con, vậy Phụng-Hiệu xin dâng nhất gươm này! » Nói xong, chạy xông vào chém Võ-đức-vương ở trận tiền. Quân các vương trông thấy sợ hãi bỏ chạy cả. Dực-thánh-vương và Đông-chính-vương cũng phải chạy trốn.



Thành THĂNG-LONG đời HẬU-LÝ

- | | | | |
|--------------------|--------------------|-------------------|-------------------|
| 1. Thành-Hà-Nội | 7. Dân-Trấn-Đô | 8. Châu-Trấn-Đô | 12. Điện-Văn-Miếu |
| 14. Điện-Ngọc-Sơn | 15. Hồ-Hoàn-Kiểm | 16. Trường-Thị | 22. Điện-Hải-Bà |
| 30. Chùa-Bảo-Thiền | 34. Bãi-Đông-Nghân | 35. Hồ-Trước-Bách | 37. Hồ-Tây |

Thái-tử Phật-Mã lên ngôi, tức là vua Thái-Tôn.

Dực-thánh-vương và Đông-chính-vương xin về chịu tội. Thái-Tôn nghỉ đình cốt-nhục bên tha tội cho, và lại phục chức cũ cho cả hai người.

Cũng vì sự phản-nghịch ấy, cho nên Thái-Tôn mới lập lệ cứ hàng năm, các quan phải đến đến Đông-cử (ở làng Yên-thái, Hà-nội) làm lễ đọc lời thề rằng: « Làm con phải hiếu, làm tôi phải trung, ai bất hiếu bất trung, xin quý-thần làm tội ». Các quan ai trốn không đến lễ, phải phạt 50 trượng.

TRẦN-TRỌNG-KIM
(Việt-Nam sử-lược)

NHÀ HẬU-LÝ

THỜI-KỲ HUNG-THỊNH

CUỘC CHIẾN-TRANH VỚI NHÀ TỐNG

I. BÀI GIẢNG

1. Nguyên-nhân

Đời vua Tống Thần-Tôn bên Tàu, Tể-cương Vương-an-Thạch đặt ra nhiều thứ thuế mới làm dân hết sức oán-giận. Vương-an-Thạch lại bày mưu với vua Tống nên dùng võ lực để mở rộng bờ-cõi về phương Nam. Vua Tống y lời, chuẩn-bị cuộc xâm-lăng, sai người sang về địa-đó núi sông, đồn-lũy của ta và cho đóng thuyền bè, sửa-sang binh-khí. Tướng Tống lại cấm không cho dân Trung-Hoa ở vùng biên-giới buôn-bán với người Đại-Việt.

Lý Nhân-Tôn dò biết sự-tình như thế, và sẵn có tướng tài binh mạnh, nhất-định ra tay trước.

2. Quân Đại-Việt cử thắng quân Tống trên đất Trung-Hoa

Lý Nhân-Tôn sai Lý-thường-Kiệt và Tôn Đản đem 10 vạn binh, chia ra làm 2 đạo thủy, bộ, tiến sang đánh nhà Tống, lấy cơ-sang trừ Vương-an-Thạch cứu-vớt dân Trung-hoa.

Năm 1075, Lý-thường-Kiệt chỉ-huy thủy-quân, tiến sang Quảng-đông, đánh chiếm Khâm-châu và Liêm-châu. Tôn Đản lãnh-đạo bộ-binh, do đường Lạng-sơn tiến sang Quảng-tây, vây đánh Ung-châu. Trương-thủ-Tiết đem quân cứu Ung-châu, nhưng bị Lý-thường-Kiệt đón đánh. Trương-thủ-Tiết tử-trận.

Thành Ung-châu kiên-cố, quân ta vây hơn 40 ngày mới hạ nổi. Viên Tri-châu cùng gia-quyền tự-tử. Nội-gương ấy, người trong thành không ai chịu đầu hàng cả nên bị giết hại rất nhiều.

Lý-thường-Kiệt và Tôn Đản đại-thắng, giết mất lối 10 vạn quân địch, rồi bắt người và lấy của đem về nước.

3. Quân Đại-Việt chặn đứng quân Tống trên đường xâm-lăng

Sau khi quân Đại-Việt đánh phá 3 châu Liêm, Khâm, Ung, nhà Tống tức giận, quyết-định phục-thù. Vua Tống cử danh-tướng Quách Quý làm nguyên-soái, đem quân hợp với Chiêm-thành và Chán-lạp tiến đánh nước ta.

Cuối năm 1076, quân Tống 6-7 vạn vượt biên-giới nhắm hướng Thăng-long tiến tới. Lý-thường-Kiệt kéo quân lên Bắc-ninh, chặn đánh quân Tống tại sông Như-nguyệt (tức sông Cầu bây giờ), không cho sang sông. Hai bên chống cự với nhau dữ-đội và đều bị thiệt-hại khá nhiều.

Sợ quân-sĩ ngã lòng, Lý-thường-Kiệt đặt ra 4 câu thơ cho truyền miệng trong quân-đội nói rằng của thần mạch-bảo :

Nam-quốc sơn-hà Nam-dề cư,
Tiết-nhiên định-phận tại thiên-thư,
Như hà nghịch-lở lai xâm-phạm,
Nhữ đẳng hành khan thủ bại-hư.

Ý-nghĩa là: Nước Nam trời đã dành cho người Nam, quân nào xâm-phạm sẽ bị thất-bại.

Bốn câu thơ ấy làm cho quân-sĩ hăng-hải lên. Quách Quý tấn công mãi không được, quân mất quá nửa, phải rút lui về giữ mấy châu ở mạn Quảng-nguyên.

Đến năm 1078, nhà Tống trả lại cho nước ta mấy châu này để đổi với những người Tàu đã bị quân ta bắt ở Ung-châu. Từ đó, hai nước giao-hòa lại như cũ.

II. CÂU HỎI

- 1) Vua Tống nghe mưu của ai định đánh nước ta?
- 2) Tại sao Lý Nhân-Tôn nhất-định ra tay trước?
- 3) Lý-thường-Kiệt đánh chiếm những nơi nào?
- 4) Tôn Đản tiến đánh nơi nào?
- 5) Thành Ung-châu bị hạ, người Tàu bị bắt thế nào?
- 6) Để phục thù, vua Tống làm gì?
- 7) Quân ta đón đánh quân Tống ở đâu?
- 8) Lý-thường-Kiệt dùng mưu gì để nung lòng quân-sĩ?
- 9) Tại sao quân Tống rút lui?
- 10) Đến lúc nào nước Tàu và nước ta giao-hòa lại?

III. BÀI HỌC

Năm 1075, biết nhà Tống sửa-s soạn xâm-lăng nước ta, vua Lý Nhân-Tôn bèn sai Lý-thường-Kiệt và Tôn Đản đem 10 vạn binh sang đánh Khâm-châu, Liêm-châu và Ung-châu. Quân ta đại-thắng, bắt nhiều tù-binh và lấy nhiều của-cải đem về xứ.

Năm 1076, để phục-thù, vua Tống sai tướng kéo đại-binh trên sang nước ta. Lý-thường-Kiệt chặn đánh quân Tống ở sông Như-nguyệt (Bắc-ninh). Quân ta chống cự rất hăng-hải. Quân Tống tấn công mãi không được, chết quá nửa, phải rút về đóng giữ vùng Quảng-nguyên.



Bản đồ chỉ đường tiến binh của quân ta và quân Tống

Năm 1078, vua Tống thấy không thể thắng nổi, trả Quảng-nguyên để đổi số tù-binh mà ta bắt được. Hai nước lại giao-hòa như cũ.

IV. BÀI ĐỌC

ANH-HÙNG LÝ-THƯỜNG-KIỆT.

Ông Lý-thường-Kiệt là một danh-tướng triều Lý của nước ta.

Ông khởi thân làm nội-giám, sau ra làm tướng giúp vua dẹp giặc. Ông tài kiêm văn võ, chí cương-quyết, giàu nghị-lực và chứa-chan tình yêu nước. Ông làm quan trải 3 triều vua Lý, thông-linh cả binh-quyển, dùng binh có kỷ-luật, nung-sĩ ai nấy đều kính-phục. Đời vua Lý Nhân-Tôn, ông đem 10 vạn binh đánh Tống. Hai phen chiến-dấu, ông làm cho quân Tống thua chạy, mất giáp chẳng còn.

Không những ông cả gan sang đánh nước Tống và chông giữ giang-san tổ-quốc khỏi vòng nô-lệ, ông lại còn giúp vua Lý đánh bọn giặc Lý Giác ở Diên-châu và khi đã bảy mươi tuổi còn cầm quân đi đánh Chiêm-thành.

Thật là một vị tướng uy-dũng, mưu-lược hơn người, không thẹn với câu «cổ-kim võ-công đệ-nhất» của «Việt-sử tổng-vinh» đã khen.

Theo NGUYỄN LÂN
(Những trang sử vô-vang)

Chap 26

NHÀ HẬU-LÝ — THỜI-KỲ HUNG-THỊNH

CUỘC CHIẾN-TRANH VỚI CHIÊM-THÀNH

I. BÀI GIẢNG

1. Nguyên-nhân

Từ đời vua Lê Đại-Hành, nước Chiêm-thành đã thần-phục nước ta và hàng năm triều-cống. Nhưng từ đời Lý Thái-Tôn, Chiêm-thành không triều-cống nữa và thường cho quân cướp phá vùng Nghệ-an và Hà-tĩnh. Bởi thế các vua Thái-Tôn, Thánh-Tôn và Nhân-Tôn cho quân chinh-phục Chiêm-thành.

2. Thái-Tôn chinh-phục Chiêm-thành

Năm 1044, Lý Thái-Tôn thân-chinh đi đánh Chiêm-thành. Quân Chiêm thua to, vỡ chạy. Quân ta bắt được 5.000 quân và 30 con voi. Tướng Chiêm chém vua Xạ-Đầu rồi đem đầu xin hàng. Thái-Tôn tiền lên kinh đô Chiêm là Phật-thế, nay thuộc Thừa-thiên, bắt được Vương-mật là My-Ế và các công-sứ đem về Thăng-long. Giữa đường, My-Ế nhảy xuống sông tự-vẫn, để khỏi bị nhục.

Sau, Thái-Tôn cấp đất cho 5.000 tù-binh Chiêm lập ấp làm ăn.

3. Thánh-Tôn ngự giá bình Chiêm

Năm 1068, vì Chiêm-thành lại thường cho quân sang quấy-nhiều vùng biên-giới, vua Thánh-Tôn ngự giá đi đánh. Không thắng được quân Chiêm, Thánh-Tôn trở về. Dọc đường nghe thấy nhiều người khen bà Nguyên-phụ ở nhà trông việc nước thay vua, mọi việc đều yên-đn, Thánh-Tôn nghĩ bụng rằng: «Người đàn-bà trị nước còn được như thế, mà mình đi đánh Chiêm-thành không thành-công, thế ra đàn ông hèn lắm sao!». Nhà vua bèn truyền lệnh toàn quân trở lại quyết chiến-thắng. Quả nhiên, vua Chiêm-thành là Chế Củ bị bắt sống đem về Thăng-long. Chế Củ xin dâng 3 châu Địa-lý, Ma-linh và Bồ-chính (tức Quảng-binh và Quảng-trị ngày nay) để chuộc tội. Thánh-Tôn nhận lấy 3 châu ấy và cho Chế Củ về nước.

4. Lão-tướng Lý-thường-Kiệt đánh tan quân Chiêm-thành

Nước Chiêm-thành vẫn theo thói cũ, thỉnh-thoảng cho quân quấy-nhiều miền biên-thủy Đại-Việt. Năm 1075, trước khi đi đánh nhà Tống, Lý-thường-Kiệt đã sang đánh Chiêm-thành, về được địa-đồ 3 châu của Chế

Cũ đã nhường, rồi cho người sang ở.

Năm 1103, Lý Giác làm phản ở Diên-châu (Nghệ-an). Lý-thường-Kiệt vào đánh. Lý Giác thua chạy sang Chiêm-thành xúi-gục vua Chiêm đánh cướp lại 3 châu đã nhường. Năm 1104, vua Nhân-Tôn sai Lý-thường-Kiệt cử binh đi diệt-trừ. Quân Chiêm bị phá tan, vua Chiêm dâng 3 châu như cũ và hàng năm sang triều-công. Lý-thường-Kiệt bây giờ đã ngoài 70 tuổi, binh Chiêm về được một năm thì mất.

Kết-quả: Cuộc chinh-phục Chiêm-thành dưới đời Hậu-Lý mở đường Nam-tiến cho các triều-dại về sau. Nhà Hậu-Lý thật có công to trong việc mở-mang bờ-cõi cho đất nước.

II. CÂU HỎI

- 1) Từ đời vua nào Chiêm-thành đã chịu triều-công nước ta?
- 2) Tại sao các vua nhà Hậu-Lý thường đi đánh Chiêm-thành?
- 3) Lý Thái-Tôn đánh Chiêm-thành thắng-lợi thế nào?
- 4) Thái-Tôn đối-đãi với tù-binh thế nào?
- 5) Thành-Tôn đánh Chiêm-thành mấy lần?
- 6) Lần đầu thế nào? Lần sau thế nào?
- 7) Vua Chiêm dâng đất nào để chuộc tội?
- 8) Tại sao Lý-thường-Kiệt lại đánh Chiêm-thành nữa?
- 9) Lúc ấy ông đã bao nhiêu tuổi?
- 10) Cuộc chinh-phục Chiêm-thành có ích-lợi gì cho nước ta?

III. BÀI HỌC

Vì Chiêm-thành bỏ lệ triều-cống và thường quấy-nhiều vùng biên-giới nên nhà Hậu-Lý phải nhiều phen cử binh chinh-phạt.

Thái-Tôn tiến quân đến kinh-dô Phật-thệ, bắt được 5.000 tù-binh và Vương-phi Mỹ-Ê.

Thánh-Tôn bắt được vua Chiêm là Chế Củ đem về Thăng-long. Chế Củ phải dâng 3 châu Địa-lý, Ma-linh và Bố-chính để chuộc tội.

Đời vua Nhân-Tôn, Lý-thường-Kiệt thắng trận bắt vua Chiêm phải triều-cống lại như cũ.

Cuộc chinh-phục Chiêm-thành của nhà Hậu-Lý mở đường Nam-tiến cho các triều-dại về sau.

IV. BÀI ĐỌC

TẠI SAO LÝ-THƯỜNG-KIỆT ĐÃ THẮNG MÃI ?

Ai cũng phải nhận rằng Lý-thường-Kiệt đã có công đặc-biệt đối với



THÁP CHĂM, di-tích nền văn-minh CHIÊM-THÀNH

thương mại trung xưa vn
thời nhà Lý, ta đã mở ra miền Nam và miền Bắc, chống thắng cuộc xâm-lãng của nước ngoài và củng-cố biên-thùy mọi mặt, khiến cho lân-bang kính-nể.

Đạt được mục-đích ấy là nhờ dân ta đời Lý đã đồng-đức. Lại nhờ kẻ cầm quyền đã biết tổ-chức quân-đội, biết lợi-dụng đức-tính bền-bỉ của nông-dân ở đồng bằng, tập-tính giỏi nghề đi sông đi bể của dân miền bể và sự hiểu-biết thiên-thời, địa-lợi của dân thượng-du.

Lý-thường-Kiệt đã biết đem sự bất kỳ chống với sự mạnh, đem chỗ mình giới chống với chỗ địch kém, đem quân được nghỉ-ngoi đợi quân phải mệt nhọc, đem sự nhẫn-nại chống với sự kiêu-căng, và nhất là lấy nghĩa sinh-tồn của một dân-tộc đối với lòng cầu danh của một vài nhân-vật địch.

Công Lý-thường-Kiệt là to, tài cầm quân Thường-Kiệt là cao đã đánh mà đến chính-sách nội-trị và ngoại-giao của Thường-Kiệt cũng khéo. Thường-Kiệt lại không tư-ái quá, biết trọng quyền-lợi chung. Nếu không, thì sao khi vua còn nhỏ, ông cầm hết quyền-bính và quân-đội trong tay mà không bắt-chước Lê Hoàn hay Lý-công-Uẩn, chỉ ra một lệnh là cướp được ngai vàng ?

HOÀNG-XUÂN-HÂN
(Lý-thường-Kiệt)

NHÀ HẬU-LÝ — THỜI-KỲ SUY-VONG

I. BÀI GIẢNG

1. Lý Cao-Tôn hoang chơi, bỏ phế việc nước

Lý Cao-Tôn lên ngôi lúc mới 3 tuổi, nhờ quan phụ-chính Tô-hiến-Thành hết lòng nên việc nước được yên-ổn. Nhưng sau khi Tô-hiến-Thành mất rồi, Lý Cao-Tôn càng lớn lên càng ham-mê săn-bắn, chơi-bời, bỏ việc triều-chính. Nhà vua cho xây cung-điện, bắt nhân-dân phải đóng thuế nặng nề và đi sưu-dịch khổ-sở.

Tại triều, sinh ra lắm tham-quan ô-lại, chỉ biết hà-hiếp, bóc-lột dân-chúng. Trong nước, giặc cướp nổi lên như ong dậy, ngoài biên, quân Mường, Thổ bên Tàu sang quấy-nhiều ở phía Bắc, giặc Chiêm-thành đánh phá ở miền Nam. Đến thế mà vua tôi Lý Cao-Tôn chỉ ham chơi-bời, chẳng biết nỗi khổ của dân lành.

2. Lý Cao-Tôn giết trung-thần, gây biến-loạn

Năm 1208, ở Nghệ-an, Phạm Du làm phản, tướng Phạm-bình-Gi đem quân đi đánh dẹp, tịch-thu của-cải và đốt phá nhà cửa của giặc.

Phạm Du cho người về Kinh đem vàng bạc đút lót các quan trong triều, vu-cáo cho Bình-Gi cướp-bóc và giết hại lương-dân. Bình-Gi bị gọi về và bị bỏ ngục. Bộ-tướng của Bình-Gi là Quách Bốc đem binh phá cửa thành để cứu Bình-Gi.

Cao-Tôn ra lệnh giết Bình-Gi rồi cùng Thái-tử Sam bỏ kinh-thành chạy trốn. Thái-tử Sam đến Hải-ấp, ở nhà Trần Lý. Trần Lý làm nghề đánh cá, nhà giàu, có nhiều người theo phục. Thái-tử Sam lấy con gái Trần-Lý là Trần-thị làm vợ. Anh em Trần Lý bên xuất tiến mộ binh, kéo về kinh dẹp được Quách Bốc rồi rước Cao-Tôn về triều. Năm sau, Cao-Tôn mất (1210).

3. Lý Huệ-Tôn đau yếu, bỏ ngôi

Thái-tử Sam lên ngôi, lấy hiệu là Huệ-Tôn. Vua Huệ-Tôn phong Trần-thị làm Hoàng-hậu. Lúc bấy giờ Trần Lý đã mất, anh em bà con của Trần-thị đều được phong quan-tước.

Huệ-Tôn phát bệnh, thỉnh-thoảng nổi cơn điên, rồi cứ uống rượu say ngủ cả ngày, việc triều-chính đều giao trọn cho người em họ Hoàng-hậu là Trần-thủ-Độ, đang giữ chức Điện-tiền-chỉ-huy-sứ.

Năm 1224, Huệ-Tôn nghe lời Trần-thủ-Độ vào chùa tu, truyền ngôi cho Chiêu-Thánh Công-chúa mới 7 tuổi.

4. Lý Chiêu-hoàng chấm dứt nhà Hậu-Lý (1225)

Chiêu-Thánh Công-chúa lên ngôi, tức là Lý Chiêu-hoàng. Tất cả quyền hành đều ở trong tay Trần-thủ-Độ. Thủ-Độ âm-mưu với Trần Thái-hậu để đoạt lấy cơ-nghiệp nhà Hậu-Lý. Cuối năm 1225, Thủ-Độ lập mưu cho Lý Chiêu-hoàng lấy cháu mình là Trần Cảnh rồi ép Chiêu-hoàng nhường ngôi cho chồng.

Nhà Hậu-Lý mất nghiệp, sau 216 năm trị-vị, truyền ngôi được 9 đời vua.

II. CÂU HỎI

- 1) Lý Cao-Tôn là một ông vua thế nào?
- 2) Đời Cao-Tôn, trong nước thế nào?
- 3) Tại sao Cao-Tôn bỏ kinh-thành chạy trốn?
- 4) Anh em Trần Lý giúp nhà vua thế nào?
- 5) Thái-tử Sam lên ngôi lấy hiệu là gì?
- 6) Huệ-Tôn phong ai làm Hoàng-hậu?
- 7) Huệ-Tôn có bệnh gì?
- 8) Huệ-Tôn giao quyền hành cho ai?
- 9) Trần-thủ-Độ khuyên Huệ-Tôn làm gì?
- 10) Trần-thủ-Độ lại sắp-đặt thế nào để soạn ngôi nhà Hậu-Lý?

III. BÀI HỌC

Lý Cao-Tôn ham chơi-bời, bỏ việc triều-chính, trong nước rất loạn-lạc. Vì trung-thần Phạm-bình-Gi bị vua giết oan, bộ-hq là Quách Bốc nổi lên đánh kinh-thành. Cao-Tôn bỏ chạy, rồi nhờ anh em Trần Lý dẹp loạn.

Cao-Tôn mất, Huệ-Tôn nối ngôi, phong Trần-thị làm Hoàng-hậu, Trần-thủ-Độ làm Điện-tiền-chỉ-huy-sứ. Sau Huệ-Tôn phát bệnh, nghe lời Thủ-Độ vào chùa tu, nhường ngôi cho Chiêu-Thánh Công-chúa.

Công-chúa lên ngôi, hiệu là Lý Chiêu-hoàng, lấy Trần Cảnh rồi nhường ngôi cho chồng. Nhà Hậu-Lý trị-vị được 216 năm, truyền được 9 đời vua.

IV. BÀI ĐỌC

THÁI-TỬ SAM VÀ TRẦN-THỊ

Khi Quách Bốc nổi loạn, Thái-tử Sam chạy về Hải-ấp vào ở nhà Trần Lý. Thấy con gái Trần Lý có nhan-sắc, Thái-tử Sam lấy làm vợ.

Năm 1211, Thái-tử Sam lên ngôi, tức là Huệ-Tôn, sai quan đi rước Trần-thị về phong làm Nguyên-phi.



Đền thờ nhà HẬU-LÝ (Bắc-ninh)

Năm 1213, Thái-hậu làm khổ Trần-thị ở trong cung, anh Trần-thị là Trần-tự-Khánh đem quân đến chốn kinh-sơ mới được vua đi Huệ-Tôn không biết tình ý gì, nghĩ Tự-Khánh có ý phản-nghịch bèn giáng Trần-thị xuống làm Ngự-nữ. Tự-Khánh nghe tin ấy, thân đến quân-môn xin lỗi và rước vua đi. Huệ-Tôn càng nghi lắm, bèn cùng với Thái-hậu đi lên Lạng-châu (Lạng-sơn).

Lúc bấy giờ Thái-hậu cho Tự-Khánh là phản-trắc, thường chỉ mặt Trần-thị mà xỉ-máng, và xúi Huệ-Tôn bỏ đi. Huệ-Tôn không nghe. Thái-hậu định bỏ thuốc độc cho Trần-thị, nhưng Huệ-Tôn biết ý, đến bữa ăn thì ăn một nửa, còn một nửa cho Trần-thị ăn và ngày đêm không cho đi đâu. Sau vì Thái-hậu làm ngặt quá, Huệ-Tôn và Trần-thị đem lên ra đi, rồi cho đòi Tự-Khánh đến châu.

Tự-Khánh đem quân đến hộ giá, Huệ-Tôn phong Trần-thị làm Hoàng-hậu, Tự-Khánh làm Phụ-chính. Sau khi Tự-Khánh mất, Huệ-Tôn phong cho người em họ Hoàng-hậu là Trần-chủ-Độ làm Điện-tiền chỉ-huy-sứ và cho giữ cả quyền-hành.

Hoàng-hậu chỉ sinh được 2 người con gái: chị là Thuận-Thiên Công-chúa, gả cho Trần-Liêu là cháu của Hoàng-hậu, em là Chiêu-Thánh Công-chúa được Huệ-Tôn yêu mến lắm nên lập làm Thái-tử.

Theo Trần-Trọng-Kim
(Việt-Nam sử-lược)

CHƯƠNG V

THỜI-ĐẠI ĐỘC-LẬP

NHÀ TRẦN (1225 - 1400)

1. Nhà Trần
Trần-thủ-Độ giúp Trần Thái-Tôn dựng nghiệp
2. Nhà Trần — Thời-kỳ hưng-thịnh (1225 - 1341)
— Tổ-chức nội-trị
3. — — Văn-học và Tôn-giáo
4. — — Chiến-thắng Mông-cổ lần thứ nhất (1257)
5. — — Chiến-thắng Mông-cổ lần thứ hai
(1284 - 1285)
6. — — Chiến-thắng Mông-cổ lần thứ ba
(1287 - 1288)
7. Sự giao-thiệp với Ai-lao và Chiêm-thành
8. Thời-kỳ suy-vong (1342 - 1400)
9. Nhà Hồ (1400 - 1407) — Những việc cải-cách
10. Nhà Hồ — Việc giặc-giã
11. Nhà Hậu-Trần (1407 - 1413)
12. Nước ta thuộc nhà Minh (1414 - 1427)

NHÀ TRẦN (1225 — 1400)

TRẦN-THỦ-ĐỘ GIÚP TRẦN THÁI-TÔN DỰNG NGHIỆP

I. BÀI GIẢNG

1. Trần-thủ-Độ tận-diệt họ Lý

Được Lý Chiêu-hoàng nhường ngôi, *Trần Cảnh* lên làm vua lúc mới 8 tuổi, lấy hiệu là *Thái-Tôn*. Thái-Tôn phong cho *Trần thủ-Độ* làm Thái-sư quyết-định mọi việc trong nước. Việc đầu tiên của Thủ-Độ là tận-diệt họ Lý để cho cơ-nghiệp nhà Trần được bền-vững.

Một hôm, Huệ-Tôn ngồi nhõ cỏ ở sân chùa, Thủ-Độ đi qua trông thấy, mới nói rằng: « Nhõ cỏ thì phải nhõ cả rễ cái nó đi ». Huệ-Tôn nghe thấy thế, phũ tay đứng dậy bảo rằng: « *Nhà người nói ta hiểu rồi* ». Mấy hôm sau, Thủ-Độ cho người đèn mời Huệ-Tôn. Nhà vua biết ý, vào nhà tắm gội ở tự-từ.

Nhân dịp làm lễ tế tổ-tiên nhà Hậu-Lý, Thủ-Độ sai đào hầm; làm nhà lá ở trên. Các tôn-thất nhà Hậu-Lý vào tế-lễ bị sụp cả xuống hầm. Thủ-Độ sai người đổ đất chôn sống cả.

Muốn cho về sau không ai nhớ đến họ Lý nữa, Thủ-Độ lấy có tổ-tiên nhà Trần tên Lý (*Trần Lý*) để bắt trong nước ai là họ Lý đều phải cải là họ Nguyễn.

2. Tiểu-trừ nội-loạn

Cuối đời nhà Hậu-Lý, trong nước chỗ nào cũng có giặc-gã. Ở mạn Quốc-oai, có người *Mường* nổi loạn; ở Hồng-châu, có *Đoàn Thượng* chiếm giữ đất Đường-hào, tự xưng làm vua; ở Bắc-giang, có *Nguyễn Nộn* xưng vương tại làng Phù-đồng.

Sau khi thu-xếp xong việc cướp ngôi nhà Hậu-Lý rồi, Trần-thủ-Độ mới cử binh-mã đi đánh dẹp. Bình xong giặc Mường, Thủ-Độ quay về đánh Đoàn Thượng và Nguyễn Nộn. Nhưng thế-lực hai người còn mạnh, Thủ-Độ dùng mưu khôn-khéo chia đất và phong cho hai người làm vương để giảng hoà.

Sau Nguyễn Nộn đem quân đánh Đoàn Thượng, chiếm đất Đường-hào được mấy tháng rồi mất. Từ đó, nhà Trần thống-nhất giang-san.

3. Tổ chức nội trị

Đề đặt một nền-móng vững chắc cho triều-đại nhà Trần, Thủ-Độ hết lòng giúp vua Thái-Tôn sắp-đặt việc nội-trị.

Thủ-Độ tổ-chức lại triều-đình, định cách thăng chức cho các quan và đặt chức ngự-sử để giám-sát các quan-lại.

Pháp-luật được sửa-đổi lại rất nghiêm để đối-phó với tình-trạng trong nước thời bấy giờ. Các sắc-thuế được ấn-định rõ-ràng, việc canh-nông được mở-mang, khiến cho kho-tàng được sung-túc.

Trên hết, việc quân-đội được đặc-biệt chỉnh-đốn. Tất cả dân tráng trong nước đều phải đi lính. Nhờ vậy, nhà Trần có một đạo binh rất hùng-mạnh, ba phen cả thắng quân Mông-cổ.

4. Kết

Trần-thủ-Độ là một tay gian-hung, rất độc-ác với họ Lý, nhưng thật là vị khai-quốc công-thần của nhà Trần, một triều-đại quan-trọng trong lịch-sử nước ta.

II. CÂU HỎI

- 1) Trần Cảnh lên ngôi lấy hiệu là gì?
- 2) Việc nước do ai quyết-định?
- 3) Trần-thủ-Độ lo việc gì trước hết?
- 4) Nói lại cách Thủ-Độ tận diệt họ Lý?
- 5) Thủ-Độ dẹp được những giặc nào trong nước?
- 6) Thủ-Độ còn lo gì cho nhà Trần nữa?
- 7) Pháp-luật được sửa-đổi lại thế nào?
- 8) Nhờ gì mà kho-tàng được sung-túc?
- 9) Việc quân-đội được tổ-chức thế nào?
- 10) Thủ-Độ có công thế nào với nhà Trần?

III. BÀI HỌC

Trần Cảnh lên ngôi lúc mới 8 tuổi, hiệu là Trần Thái-Tôn. Mọi việc trong nước đều do Thái-sư Trần-thủ-Độ quyết-định.

Trước hết, Thủ-Độ tận-diệt họ Lý rất tàn-bạo cốt sao cho cơ-nghiệp nhà Trần được bền vững. Thủ-Độ mang quân đi đánh dẹp những cuộc nội-loạn. Thủ-Độ tổ-chức lại triều-đình, định cách thăng chức cho các quan, sửa-đổi pháp-luật, ấn-định thuế-mô, mở-mang nông-nghiệp.

Quân-đội cũng được đặc-biệt chỉnh-đốn khiến cho nhà Trần có một đạo binh rất hùng-mạnh.

Trần-thủ-Độ quả là vị khai-quốc công-thần của nhà Trần.



Ông vua 8 tuổi

IV. BÀI ĐỌC

HOÀNG-THƯỢNG Ở ĐÂU LÀ TRIỀU-ĐÌNH Ở ĐẤY

Thủ-Độ chỉ làm thế hào cho ngôi nhà Trần được vững bền, cho nên không những là tàn-ác với nhà Lý mà thôi, đến luân-thường ở trong nhà, cũng làm loạn cả. Chiêu-Thánh Hoàng-hậu lấy Thái-Tôn đã được 12 năm, mà vẫn chưa có con (bây giờ mới có 19 tuổi). Thủ-Độ bắt Thái-Tôn bỏ đi và giáng xuống làm Công-chúa, rồi đem người chị bà Chiêu-Thánh tức là vợ Trần Liễu vào làm Hoàng-hậu, bởi vì người chị đã có thai được 3 tháng.

Trần Liễu tức giận, đem quân làm loạn. Mà vua Thái-Tôn bị Thủ-Độ hiếp-chê như thế, trong bụng cũng không yên, đến đêm trốn ra, lên ở chùa Phù-vân, trên núi Yên-tử (huyện Yên-hưng, tỉnh Quảng-yên). Trần-thủ-Độ biết tin ấy, đem quân thân đi đón Thái-Tôn về. Thái-Tôn không chịu về, nói rằng: «Trẫm còn nhỏ dại, không kham nổi việc to lớn, các quan nên chọn người khác để cho khỏi nhục xã-tắc». Thủ-Độ nói mãi không được, ngoảnh lại bảo bách quan rằng: «Hoàng-thượng ở đâu, là triều-đình ở đây!». Nói đoạn, truyền sắp-sửa xây cung-diện ở chùa Phù-vân. Quốc-sư ở chùa ấy thấy vậy, vào van lạy Thái-Tôn về triều, Thái-Tôn bắt-đắc-dĩ truyền xa-giã về Kinh.

TRẦN-TRỌNG-KIM
(Việt-Nam sử-lược)

NHÀ TRẦN

THỜI-KỲ HUNG-THỊNH — VIỆC NỘI-TRỊ

I. BÀI GIẢNG

Các vua đầu tiên nhà Trần, như *Thái-Tôn*, *Thánh-Tôn*, *Nhân-Tôn*, đều là bậc anh-quân, tạo cho nước ta một thời-kỳ hưng-thịnh hơn 100 năm.

1. Việc cai-trị

Nhà Trần chia nước ra làm 12 lộ, mỗi lộ có quan *An-phủ-sứ* cai-trị. Dưới *An-phủ-sứ*, có *Đại-ur-xã*, *Tiểu-tư-xã*, mỗi viên cai-trị hai xã hoặc ba bốn xã. Mỗi xã có một xã-quan là *Chánh-giám-sứ*.

Lộ nào cũng có quyền dân-tịch của lộ ấy. Để tiện việc kiểm-soát, dân trong nước chia ra làm 3 hạng: trai-trắng từ 18 đến 20 tuổi vào hạng *tiểu-hoàng-nam*, từ 20 tuổi đến 60 vào hạng *đại-hoàng-nam*, từ 60 trở lên vào *lão-hung*.

Lúc đầu, chỉ người thuộc Hoàng-gia mới được giữ những chức vụ quan-trọng. Đến đời *Anh-Tôn*, trong dân-gian, ai có tài-đức cũng được tuyển-dụng vào những chức-vụ ấy.

2. Luật-pháp

Thái-Tôn sửa lại luật-pháp rất nghiêm-khắc. Hình-phạt có ba hạng tội nặng: một là *tội đẽ*, khắc chữ vào trán và bắt cày cấy công-điền; hai là *tội lưu*, đem đày ở chỗ nước độc, ba là *tội chết*.

Riêng về tội trộm cắp, kẻ trộm bị bắt có thể phải chặt tay, chặt chân, hay là đem cho voi giày, hoặc cho chủ mất trộm muốn xử cách gì mặc ý.

3. Việc kinh-tế

a) *Nông-nghiệp*.— Để cho mùa-màng khỏi bị nạn ngập lụt, *Thái-Tôn* sai quan ở các lộ đắp đê hai bên bờ sông *Cái* (*Hồng-hà*) và đặt quan coi việc đê gọi là *Hà-đê-sứ*. Chỗ nào đê đắp vào ruộng của dân thì chiếu theo giá ruộng mà bồi-thường. Mỗi năm sau vụ mùa, quân-đội phải đắp đê hay đào lạch.

Thánh-Tôn cho phép các vương-hầu chiêu-tập những người nghèo khổ lưu-lạc đi khai-khán đất hoang để mở thêm ruộng-nương.

d) *Thuế-má*.— Có hai thứ thuế chính: thuế thân và thuế điền.

Thuế thân đóng bằng tiền và nhiều ít tùy theo số ruộng của mỗi người. Ai có dưới một mẫu ruộng thì được miễn.

Thuế điền đóng bằng thóc.

Ngoài ra, còn thuế trâu cau, thuế tôm cá, rau quả...

e) *Tiền-tệ*.— Để tiện việc tiêu dùng, vàng bạc được đúc thành phân, lượng có hiệu nhà vua.

4. Binh-bị

Nhà Trần tổ-chức binh-bị thật chu-đáo. Tất cả trai-trắng thuộc hạng *đại-hoàng-nam* đều phải đi lính. Các Hoàng-thân có quyền chiêu-tập quân-đội và giữ chức chỉ-huy. Nhà vua mở *Giảng-vũ-đường* để luyện-tập võ-nghệ.

Binh-sĩ chia ra làm 3 ngành: *Cấm-quân* là lính túc-vệ ở kinh-đô, gồm những người dũng-lực, *lộ-quân* là lính đóng ở các lộ, *thủy-quân* đóng giữ mặt biển. Thời bình trong nước có 10 vạn binh, nhưng đến thời chiến-chiến, quân-số lên tới 20 vạn người.

Quân-luật rất nghiêm: ai đào-ngủ phải chặt ngón chân, nếu tái-phạm thì bị voi giày. Nhưng các tướng đối nhau như người nhà và thương yêu si-tốt.

Nhờ tổ-chức như trên mà nhà Trần có một đạo quân rất hùng-mạnh, ba phen đại phá quân Mông-cổ.

II. CÂU HỎI

- 1) Nhà Trần chia nước ra thế nào?
- 2) Mỗi lộ có ai cai-trị?
- 3) Dân trong nước chia ra làm sao?
- 4) Luật-pháp nhà Trần thế nào?
- 5) Trộm cắp bị xử thế nào?
- 6) Để bảo-vệ mùa-màng, nhà Trần cho làm gì?
- 7) Thuế-má có mấy thứ? đóng thế nào?
- 8) Việc binh-bị được tổ-chức thế nào?
- 9) Quân-số được bao nhiêu?
- 10) Quân-đội nhà Trần ra thế nào?



Một bờ đê bên bờ sông Cái

III. BÀI HỌC

Nhà Trần chia nước ra làm 12 lộ, mỗi lộ có quyền dân-tịch riêng và do một An-phủ-sứ cai-trị.

Hình-luật rất nghiêm-khắc : kẻ trộm cắp phải chặt tay, chặt chân.

Nhà vua cho đắp đê hai bên bờ sông Cái và đặt quan giữ đê để phòng ngừa nạn lụt. Các vương-hầu lo việc khai-khẩn đất hoang.

Thuế thân, thuế điền đóng góp tùy theo số ruộng. Vàng bạc tiêu dùng trong nước được đúc thành phân, lượng.

Tất cả trai-trắng đều phải đi lính. Các Hoàng-thôn được quyền chiêu-tập quân-sĩ. Quân-luật rất nghiêm.

Nhờ vậy, nhà Trần có một đạo binh hùng-mạnh.

IV. BÀI ĐỌC

ĐỨC-ĐỘ VUA ANH-TÔN.

Thái-tử Trần Thuyên lên ngôi, tức là vua Anh-Tôn.

Anh-Tôn lúc đầu hay uống rượu và đêm thường hay lên ra ngoài đi chơi, có khi bị đồ vô-lại phạm đến.

Một hôm, ông say nằm đến nỗi Nhân-Tôn Thượng-hoàng ở Thiên-trường về kinh, các quan đều ra đưa đón rước cả, mà vua vẫn nằm ngủ. Thượng-hoàng giận lắm, truyền xa-giã lập tức về Thiên-trường, và hạ chiếu cho bách quan phải về đấy hội-ngập. Khi Anh-Tôn tỉnh rượu, biết Thượng-hoàng về kinh, sợ-hãi quá, vội-vàng chạy ra cung gặp một người học-trò tên là Đoàn-nhữ-Hải mượn thảo bài biểu để dâng lên tạ tội rồi cùng với Nhữ-Hải xuống thuyền đi suốt đêm đến phủ Thiên-trường. Thượng-hoàng xem biểu rồi quả mắng một lúc, và tha lỗi cho Anh-Tôn. Về đến Kinh-sư, Anh-Tôn cho Đoàn-nhữ-Hải làm ngự-sử trung-tân, và từ đấy không uống rượu nữa.

... Khi Anh-Tôn đau nặng, Hoàng-hậu cho đi gọi thầy tăng về để làm lễ xem sự sinh tử. Anh-Tôn gật đi mà bảo rằng : « Thấy tăng đã chết đầu mà biết được sự chết ».

Xem thế thì biết Anh-Tôn làm một ông vua hiệu-thảo và lại thông-minh, cho nên việc triều-chính thời bấy giờ có cương-kỷ lắm.

TRẦN-TRỌNG-KIM
(Việt-Nam sử-lược)

NHÀ TRẦN THỜI-KỲ HƯNG-THỊNH VĂN-HỌC VÀ TÔN-GIÁO

I. BÀI GIẢNG

1. Văn-học

Nhà Trần cũng rất chăm lo mở-mang nền văn-học. *Nho-học* được toàn-thịnh.

a) *Việc thi-cử*.— Trước kia, nhà Hậu-Lý mở khoa thi *Tam-trường* để lấy *Cá-nhân*, nhưng các khoa thi chưa có định-kỳ, chỉ được mở ra khi nào triều-đình cần người. Năm 1232, Trần Thái-Tôn mở khoa thi *Thái-học-sinh*, để lấy *Tiền-sĩ* và định lệ 7 năm thi một kỳ. Năm 1247, nhà vua lại đặt ra khoa *Tam-khôi* để lấy *Trạng-nguyên*, *Bảng-nhân* và *Thám-hoa*. Lê Văn-Hưu là người đầu tiên đỗ *Bảng-nhân*.

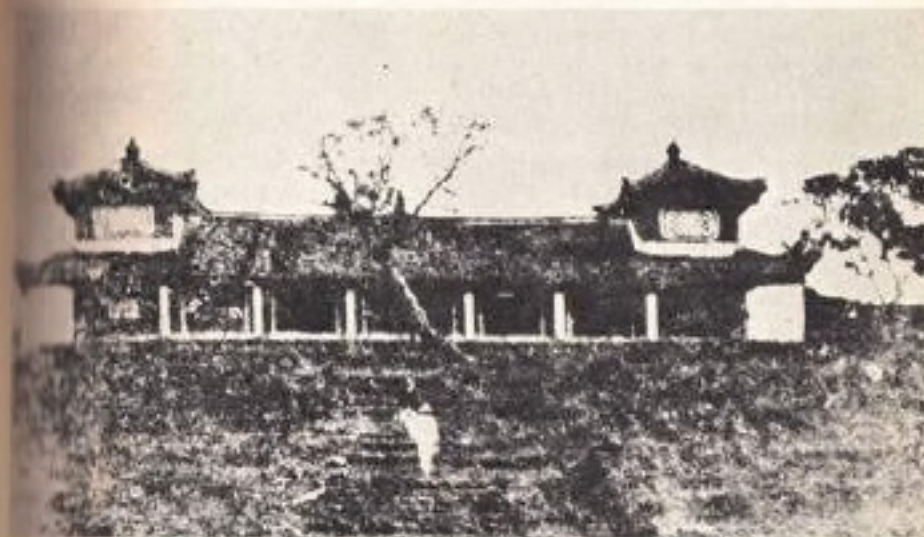
b) *Việc mở trường*.— Tại kinh-đô, ngoài *Quốc-tử-giám* đã có từ đời Hậu-Lý, nhà Trần lập thêm *Quốc-học-viện* để giảng *Tứ thư* và *Ngũ kinh*. Tại các lộ, cũng có mở trường dạy dân.

c) *Những nhà văn nổi tiếng*.— Nhờ sự săn-sóc của triều-đình, *Nho-học* đào-tạo được nhiều văn-thài lỗi-lạc. Lê-văn-Hưu soạn bộ *Đại-Việt-sử*, kỷ là bộ sử đầu tiên của nước ta. *Mạc-đĩnh-Chi* nổi tiếng vì đức thanh-liêm và tài ứng-đời, đã làm cho vua quan nhà Nguyên phải kính-phục. *Chu-vấn-An* là một bậc cao-hiễn treo gương thanh-khiết, cương-trực cho muôn thuộc. Các vua Thái-Tôn, Thánh-Tôn, Nhân-Tôn, Anh-Tôn, Minh-Tôn đều có soạn *ngự-tập*. Đến các danh-tướng cũng tạo nên những tác-phẩm quý giá như *Hịch chiến-sĩ* của *Trần-quốc-Tuân*.

d) *Văn-nôm*.— *Nguyễn Thuyên* được cải họ là *Hàn Thuyên* có công làm thơ bằng chữ nôm và đặt ra luật thơ nôm. Nhiều học-giả theo gương ông làm nhiều bài thơ nôm có giá-trị.

2. Tôn-giáo

a) *Phật-giáo*.— Đầu nhà Trần, Phật-giáo vẫn thịnh. Các nhà vua đều sùng đạo, cho xây chùa, đúc chuông, tạc tượng Phật để thờ khắp nơi. *Nhân-Tôn* sai sứ sang *Tàu* thỉnh kinh *Đại-tạng* đem về truyền-bá cho dân gian. Về sau *Nhân-Tôn* tu ở núi Yên-tứ.



Chùa BẠCH-MÔN

Nhưng cuối đời nhà Trần, Phật-giáo bị pha thêm hình-thức mê-tín như bùa ngải, phù chú nên mỗi ngày một suy.

b) *Lão-giáo*.— Tuy không thịnh-hành bằng Phật-giáo, Lão-giáo vẫn được nhân-dân ngưỡng-mộ. Vì vậy, nhà Trần cũng mở những khoa thi *Tam-giáo* như nhà Hậu-Lý.

II CÂU HỎI

- 1) Nhà Trần mở ra những khoa thi gì?
- 2) Ai đỗ *Bảng-nhân* đầu tiên?
- 3) Tại kinh-đô có mở những trường nào?
- 4) Kể các nhà văn nổi tiếng đời nhà Trần?
- 5) Các vị vua nào ham-mộ *Nho-học*? Các vị tướng nào có văn-tài?
- 6) Ai có công đặt ra chữ nôm?
- 7) Đầu đời nhà Trần, Phật-giáo ra sao?
- 8) Vua *Nhân-Tôn* đối với Phật-giáo thế nào?
- 9) Về sau, tại sao Phật-giáo suy đi?
- 10) Tại sao nhà Trần cũng mở những khoa thi *Tam giáo*?

III. BÀI HỌC

Nhà Trần cũng rất chăm lo mở-mang nền văn-học: mở khoa thi Thái học-sinh, tức là thi Tiến-sĩ, rồi lại mở khoa thi Tam-khôi để chọn Trọng nguyên, Bảng-nhân và Thám-hoa. Tại kinh-đô, nhà vua mở Quốc-học viện để giảng Tứ thư và Ngũ kinh.

Nho-học đào-tạo được nhiều nhân-tài lỗi-lạc: Lê-văn-Hưu, sử-gia, Mạc-dĩnh-Chi, ông Trọng thanh-liêm, Chu-văn-An, một bậc cao-hiền, Trần-quốc-Tuấn, tài kiêm văn võ.

Hàn-Thuyên có công đặt nền tảng cho văn-nôm.

Phật-giáo lúc đầu rất thịnh được các nhà vua sùng-bái, nhưng về sau suy lụn. Lão-giáo cũng vẫn được dân-gian ngưỡng-mộ.

IV. BÀI ĐỌC

NGƯỜI ẤY LÀ BẬC CAO-HIỀN

Hễ nói đến các bậc danh-nho ở nước ta, ai cũng phải nghĩ đến Chu văn-An.

Ông là người làng Quang-liệt, huyện Thanh-dâm (nay là Thanh-tri, Hà-dông). Tính-nết cương-trực, không cần lợi-danh, ông chỉ cốt làm tỏ rạng đạo Thánh-hiền.

Ông có mở trường học ở thôn Cung-hoàng. Học-trò theo học rất đông. Trong bọn môn-đồ, có nhiều người hiền-dại, như Phạm-sử-Mạnh, Lê-bá-Quát đều làm đến Tế-tướng. Sau khi thi đỗ làm quan to, bọn họ về hầu thấy vẫn phải giữ phép học-trò, đứng hầu dưới thềm, nghe lời giáo-huấn.

Vua Trần Minh-Tôn nghe tiếng ông là một bậc cao-khiết mô-phạm, cho triệu vào kinh làm Quốc-tử-giám tư-nghiệp, kiêm dạy cả Thái-tử.

Đến triều Dụ-Tôn, chính-sự suy-đổi, quyền-thần hống-hách. Ông thấy thế, dâng sớ xin chém bảy người nịnh-thần. Nhưng sớ « thất trăm » lưu trung, chờ mãi không thấy giao ra, ông liền cỡi ngựa, trả chức quan, về núi Phụng-hoàng ở huyện Chí-linh (Hải-dương) an-bần lạc-đạo.

Vui cùng cảnh-vật thiên-nhiên, ông viết quyển « Tứ thư thuyết-giải » để « minh đạo, hóa dân ».

Nhà vua muốn triệu ông ra làm tướng, nhưng ông nhất-định không chịu nhận một chức quan.

Bà Hiếu-tử Hoàng-thái-hậu nói:

« Người ấy là bậc cao-hiền, Thiên-tử không có quyền bắt người ta làm tôi được ».

NGUYỄN LÂN

(Không trang sử vẽ-vang)

Bài 51

NHÀ TRẦN

THỜI-KỲ HUNG-THỊNH CHIẾN-THẮNG MÔNG-CÓ LẦN THỨ NHẤT

I. BÀI GIẢNG

1. Gốc-tích Mông-cô

Mông-cô là một dân-tộc ở phía Bắc nước Tàu, tính-tình hung-hăng, có tài đánh giặc. Khi nhà Trần dựng nghiệp ở nước ta thì tướng Mông-cô là Hốt-tát-Liệt diệt được nhà Tống, chiếm nước Trung-hoa, lập ra nhà Nguyên, rồi định chinh-phục luôn nước Đại-Việt.

2. Trần Thái-Tôn giam sứ Mông-cô

Năm 1257, tướng nhà Nguyên là Ngột-lương-hợp-thai đem quân đánh lấy nước Đại-Lý (thuộc tỉnh Vân-nam bây giờ) rồi sai sứ sang báo vua Trần Thái-Tôn về thần-phục Nguyên-triều.

Thái-Tôn chẳng những không chịu, còn bắt giam sứ-giả Mông-cô. Biết rằng thế nào nhà Nguyên cũng sang đánh, Thái-Tôn cử Trần-quốc-Tuấn làm Tiết-chê, đốc-suất tướng-tá, đem quân thủy, quân bộ chống giữ biên-thùy.

3. Trại đánh tại kinh-thành bị phá

Ngột-lương-hợp-thai từ Vân-nam đem đại-quân theo đường sông Thao (một khúc sông Nhị-hà), ô-ạt tiến về Thăng-long.

Trần-quốc-Tuấn ít quân đánh không nổi, lui về đóng ở Sơn-tây. Thái-Tôn phải ngự giá thân-chính, nhưng cũng không can được quân Mông-cô, phải bỏ kinh-thành, rút binh về đóng ở Thiên-mạc, nay thuộc tỉnh Hưng-yên.

Quân Mông-cô vào thành Thăng-long, thấy ba người sứ vẫn bị giam ở trong ngục. Khi cỡi trời thì một người chết. Ngột-lương-hợp-thai tức giận cho đốt phá kinh-thành và tàn-sát tất cả nhân-dân.

4. Lòng cương-quyết thắng-lợi cuối cùng

Thầy tình-thê nguy-ngập, Thái-Tôn ngự thuyền đến hỏi ý Thái-sư Trần-thủ-Độ. Thủ-Độ tâu rằng: « Đâu tôi chưa rời thì xin Bệ-hạ đừng lo ».

Thái-Tôn vững lòng, quyết chiến-thắng.

Quả nhiên, được ít lâu, quân Mông-cô không quen thủy thổ bị bệnh rất nhiều. Thái-Tôn thừa thế tiến binh đánh ở Đông-bộ-đầu. Quân Mông-cô thua chạy, về đến trại Qui-hòa (nay thuộc Hưng-hóa, Phú-thọ), lại bị chủ trại nấy chiêu-tập thổ-dân đánh cho một trận. Quân Mông-cô hồi-hải rút về Vân-nam, vật-vả, toi-bời, không còn hùng-hỗ, kiêu-căng như lúc kéo sang.

Thế là nhà Trần chiến-thắng Mông-cô lần thứ nhất, giữ vững giang-sơn.



Bản đồ Dãy núi MÔNG-CÔ

II. CÂU HỎI

- 1) Quân Mông-cô có tài gì ?
- 2) Hải-tân-Liệt chiếm nước Tàu rồi định làm gì ?
- 3) Sư Mông-cô sang nước ta báo gì ?
- 4) Trần Thái-Tôn làm sao ?
- 5) Quân Mông-cô kéo sang thế nào ?
- 6) Vì sao lúc đầu bình ta phải rút lui ?
- 7) Quân Mông-cô vào thành Thăng-long tàn sát thế nào ?
- 8) Trần-thủ-Độ nói gì với Thái-Tôn ?
- 9) Thưa dip nào Thái-Tôn tiên đánh lại Mông-cô ?
- 10) Quân Mông-cô thua chạy thế nào ?

III. BÀI HỌC

Mông-cổ là một dân-tộc ở phía Bắc xứ Tàu, có tài đánh giặc. Tướng Mông-cổ đánh chiếm Trung-hoa, diệt nhà Tống, lập nhà Nguyên.

Vua nhà Nguyên sai sứ sang dụ Trần Thái-Tôn đầu hàng. Thái-Tôn
giảm sức rồi sai tướng phòng-thủ biên-thùy.

Quân Mông-cò rầm-rộ kéo sang. Lúc đầu, trước sức hùng-hăng của giặc, quân ta thối lui. Thái-Tôn bỏ Thăng-long rút binh về đóng ở Thiên-mạc (Hưng-yên). Quân Mông-cò vào Thăng-long cho đốt phá, giết-hai nhân-dân.

Sau, thừa lúc giặc mỗi một, Thái-Tôn tiến đánh. Quân Mông có thua to, vội vã chạy về xứ. Nhờ Trần chiến thắng Mông, cô lần thứ nhất.

IV. BÀI ĐỌC

Về đầu thế-kỷ thứ 13, ở phía Bắc nước Tàu có một dân-tộc hung-tợn và rất hiếu-chiến. Dân-tộc đó là người Mông-cổ, giỏi nghề chiến-dấu trên lưng ngựa và bắn tên rất tài.

Một viên tù-trưởng Mông-cổ tên là Thiết-mộc-chân lập một đạo kỳ-binh tinh-nhuệ rồi cầm quân đi chinh-phục những miền Tây-Bắc nước Tàu.

Sau những cuộc toàn-thắng cạnh-liệt, Thiết-mộc-chân được suy-tôn là chúa và lấy tên là Thành-cát-tư-hãn.

Thành-cử-tư-bàn, chỉnh-dồn binh-bị, lập bộ tham-mưu, đặt ban do-thám . . . khiến người Mông-cổ có một-dội binh-dũng-mãnh nhất-thế-giới

Nhờ đội quân đó, Thành-cát-tu-hân vượt qua Vạn-lý trường-thành, kéo vào đất Trung-quốc, chiếm hết phía Bắc nước Tàu của nhà Tống. Vua nhà Tống phải chạy về phía Nam, lập kinh-đô ở Hàng-châu, để chờ ngày cả nước bị chiếm-đoạt.

Thành-cát-tư-hân lại còn có cái mộng làm bá-chủ cả châu Á và châu Âu, cho nên sai một vị dũng-tướng đem ba vạn quân Mông-cổ chiếm giữ vùng Trung-Á và Đông-Âu, đi đến đâu cũng như một trận cuồng-phong gieo sự khủng-khiếp vào dân-gian, khiến các vua chúa phải run sợ.

Thành-cát-tư-hân mất, con là A-loa-dài nối chí cha, chia quân đi đánh Trung-quốc, chiếm đất Triều-tiên, chinh-phục Tiểu-á-rê-á, Nga-la-tư, Hung-gia-lợi và Ba-lan.

Một người cháu họ của A-loa-dải là Hối-rất-liệt lấy một Trung-quốc, diệt nhà Tống và đổi quốc-hiệu là Nguyên.

Một dân-tộc hùng-dũng như thế đối với một nước nhỏ mọn như nước ta thực là một con voi đối với một con kiến. Ấy thế mà từ năm 1257 đến năm 1288, ba lần con voi khổng-lô định đè bẹp con kiến tí-hon mà đều bị thất-bại.

Theo NGUYỄN LÂN
(Những trang sử vẻ vang)

NHÀ TRẦN

THỜI-KỲ HUNG-THỊNH

CHIẾN-THẮNG MÔNG-CỔ LẦN THỨ HAI (1284-1285)

I. BÀI GIẢNG

1. Nguyên-nhân cuộc chiến-tranh

Trần Nhân-Tôn lên ngôi. Vua nhà Nguyên sai sứ đòi sang châu. Nhân-Tôn cho người chủ họ là Trần-di-Ái sang thay. Vua Nguyên lại cử quan giám-trị đưa qua nước ta. Nhân-Tôn không nhận đuổi về cả.

Vua Nguyên tức giận, phong Di-Ái làm An-nam quốc-vương và sai Sài Thung đem 1000 quân đưa về nước. Nhân-Tôn sai tướng đón đánh ở biên-thủy. Sài Thung bị bắn mù một mắt, trốn chạy về Tàu, còn Di-Ái bị bắt về trị tội.

Vua Nguyên bèn sai tướng sang đánh.

Nhân-Tôn cũng chuẩn-bị cuộc chống cự.

2. Lực-lượng hai bên

a) Quân Nguyên.— Thái-tử Thoát Hoan cùng Toa Đô và Ô-mã-Nhi dẫn 50 vạn quân, giả tiếng mượn đường đi qua nước ta sang đánh Chiêm-thành. Quân Nguyên chia ra làm 2 đạo: Toa Đô đi đường biển sang 16 Chiêm-thành, Thoát Hoan đi đường bộ do ngã Lạng-sơn.

b) Quân ta.— Nhân-Tôn hội-hợp các vương-hầu ở Bình-thanh (Bắc-ninh), phong cho Hưng-đạo-vương Trần-quốc-Tuấn làm Tiết-chế, thống-linh 20 vạn quân. Hưng-đạo-vương sai Trần-bình-Trọng đóng đồn ở Bình-thanh, Trần-khánh-Dư giữ mặt Vân-dồn (Quảng-yên) và tự mình đóng đại-binh ở Vạn-kiếp (Hải-dương) để tiếp ứng cho các nơi.

Nhân-Tôn lại triệu-tập cả các bộ-lão tại điện Diên-hống để hỏi ý nên hòa hay nên đánh. Các bộ-lão đều đồng thanh xin đánh. Nhờ vậy, vua tôi, tướng-sĩ đều một lòng quyết-chiến.

3. Giai-đoạn bại-thối

a) Hưng-đạo-vương đem quân cản đường Thoát Hoan, nhưng thua trận, ông phải rút về Vạn-kiếp. Nhân-Tôn nghe tin, đến hỏi, ngờ ý muốn hàng. Ông tâu: « Nếu Bệ-hạ muốn hàng, xin hãy chém đầu tôi đi đã! » Ông bèn chiêu-tập thêm quân lính rồi truyền lệnh khuyên-răn tướng-sĩ.

b) Quân-sĩ hăng lên, thích vào cánh tay hai chữ « sắt thép », nghĩa là giết quân Mông-cổ. Nhưng thế giặc quá mạnh, Vạn-kiếp bị chiếm rồi Thăng-long thất-thủ luôn.

c) Toa Đô đến Chiêm-thành rồi kéo quân ra bằng đường bộ, có Ô-mã-Nhi tiếp ứng. Trần-quang-Khải chặn đánh ở Nghệ-an, nhưng không nổi phải lui về giữ những nơi hiểm-yếu.



Kỵ-binh MÔNG-CỔ

d) Trần-bình-Trọng trấn giữ Thiên-trường (Nam-dịnh) bị giặc vây và bắt được. Bình-Trọng không hàng giặc cam chịu chết.

e) Hưng-đạo-vương tước Thiệu-hoàng và Nhân-Tôn vào Thanh-hóa để tạm lánh nạn.

4. Giai-đoạn toàn-thắng

a) Trận Hàm-tử.— Toa Đô và Ô-mã-Nhi do đường biển kéo ra Bắc để hợp binh với Thoát Hoan. Trần-nhật-Duyệt và Trần-quốc-Toản đón đánh ở bên Hàm-tử (Hưng-yên). Quân Nguyên thua to, về giữ Thiên-trường.

b) Trận Chương-dương.— Trần-quang-Khải và Phạm-ngũ-Lão từ Thanh-hóa ra bên Chương-dương phá tan thủy-quân Nguyên rồi tiến quân vào Thăng-long. Thoát Hoan bỏ thành, chạy về giữ mặt Kiab-bắc (Bắc-ninh).

c) Trận Tây-kết.— Hưng-đạo-vương sai tướng chặn đường không cho Thoát Hoan và Toa Đô liên-lạc với nhau, rồi dẫn quân đánh Toa Đô ở Tây-kết. Toa Đô bị phục-binh bắn chết, Ô-mã-Nhi lên một chiếc thuyền con chạy ra biển, trốn về Tàu.

d) Trận Vạn-kiếp.— Hưng-đạo-vương biết Thoát Hoan phải chạy, sai tướng chặn các lối hiểm ở vùng Vạn-kiếp, rồi tự dẫn quân đi đánh. Thoát Hoan thua chạy đến Vạn-kiếp bị phục-binh của ta đổ ra giết-hại rất nhiều. Thoát Hoan chui vào ống đồng để lên xe bắt quân kéo chạy về xứ.

Thế là nhờ tài dùng binh của Hưng-đạo-vương và sự đoàn-kết của toàn dân, chỉ trong vòng sáu tháng trời, quân ta phá tan được 50 vạn quân Mông-cổ hung-bạo để giữ vẹn giang-san.

II. CÂU HỎI

- 1) Tại sao vua nhà Nguyên sai tướng sang đánh nước ta?
- 2) Lực-lượng quân Nguyên như thế nào?
- 3) Lực-lượng quân ta như thế nào?
- 4) Vua Nhân-Tôn triệu-tập hội-ng nghị Diên-hồng để làm gì?
- 5) Hội-ng nghị này có ảnh-hưởng thế nào?
- 6) Lúc đầu, quân ta bại trận thế nào?
- 7) Kể lại cái chết khảng-khái của Trần-bình-Trọng?
- 8) Hưng-đạo-vương rước vua về dân để lánh nạn?
- 9) Về sau, quân ta thắng quân Nguyên những trận nào?
- 10) Tại sao quân ta ít hơn mà thắng được quân Nguyên?

III. BÀI HỌC

Năm 1284, vì Trần Nhân-Tôn không chịu thần-phục, vua Nguyên sai Thoát Hoan cùng Toa Đô và Ô-mã-Nhi đem 50 vạn binh sang đánh nước ta.

Sau khi hỏi ý kiến của các bô-lão tại điện Diên-hồng, Nhân-Tôn giao cho Hưng-đạo-vương Trần-quốc-Tuấn thống-lãnh 20 vạn binh cùng các tướng Trần-khánh-Dur, Trần-quang-Khải, Trần-bình-Trọng, Trần-nhật-Duyệt, Trần-quốc-Toản quyết-chiến với giặc.

Lúc đầu, ta thua. Giặc chiếm Thăng-long, Nghệ-an. Sau quân ta phản-công, toàn-thống ở Hàm-tử, Chương-dương, Tây-kết và Vạn-kiếp. Toa Đô và Ô-mã-Nhi và Thoát Hoan chạy về xứ, 50 vạn Mông-cổ hung-bạo bị tàn-vu.

IV. BÀI ĐỌC

CẢM-TƯỞNG VỀ HỘI-NGHỊ DIÊN-HỒNG

Người ta chỉ biết ca-tụng cái chiến-công oanh-liệt là Trận Bạch-đăng. Nhưng không ai biết rằng trận Bạch-đăng không lạ, mà hội-ng nghị Diên-hồng mới lạ. Bạch-đăng chỉ là cái kết-quả tất-nhiên của cuộc hội-ng nghị có tinh-cách hoàn-toàn dân-chủ kia.

Đã đành rằng số-đi ông cha ta đã thắng giặc Nguyên một cách vẻ-vang một phần lớn là nhờ tài dùng binh, ở cơ mưu và ở gan bền tựa sắt của đời Trần Hưng-Đạo cùng lòng tận trung báo quốc của các tướng-sĩ. Nhưng cũng mạnh vì lời đáp của các bô-lão mà vua tối-phần-khối, chiến-sĩ mới lòng, nhân-dân lũ-lược kéo ra, dân-gian tranh nhau giúp sức quan-quan, hoặc ra ủng-hộ, hoặc tiếp-tê lương; riêng sự ủng-hộ về tinh-thần cũng đã rất đẹp rồi.

Ta có cảm-tưởng rằng cả nước lúc ấy tham-dự chiến-tranh, cả nước chỉ là một người. Dân đánh, là đánh cho họ, không đánh cho ai cả. Chưa bao giờ vua, triều-đình và dân-gian lại hòa-hợp với nhau như thế, chưa bao giờ tinh-thần quốc-gia, tinh-thần chủng-tộc lại mạnh như thế. Cũng vì mỗi đồng tâm bất-khả xâm-phạm ấy mà mặc dầu quốc-thể nguy-như tròng chông, mặc dầu sự phân-bội của vài người tôn-thất, ông-chạ đã giữ vững được giang-sơn, để lại cho hậu-thế một cái gương nỗ-lực chung và một sức hy-sinh chói-lọi.

NGUYỄN-HUY-TƯỚNG

(Trị Tân số 17, ngày 3-10-1941)

NHÀ TRẦN

THỜI-KỲ HUNG-THỊNH

CHIẾN-THẮNG MÔNG-CÓ LẦN THỨ BA (1287 - 1288)

I. BÀI GIẢNG

1. Vua Nguyên định phục-thù

Bọn Thoát Hoan và Ô-mã-Nhi bại trận, làm vua Nguyên căm-tức, hạ lệnh đình việc đi đánh Nhật-bán, truyền hịch cho các tỉnh miền Nam lo chiêu-tập quân-sĩ và đóng thêm chiến-thuyền, chờ ngày sang đánh nước ta để rửa hận.

Vua Nhân-Tôn nghe tin, cử Hưng-đạo-vương chuẩn-bị cuộc ứng chiến.

2. Lực-lượng hai bên

a) Quân Nguyên.— Đầu năm 1287, Quân Nguyên gồm có hơn 30 vạn binh và 500 chiến-thuyền, chia làm 2 đạo kéo sang: Thoát Hoan đi đường bộ, cũng do ngã Lạng-son, Ô-mã-Nhi và Phần-Tiếp đi đường thủy.

Trần-ích-Tắc được đưa về làm An-nam quốc-vương.

b) Quân ta.— Hưng-đạo-vương thống-lãnh hơn 10 vạn binh, chia ra làm 3 đạo: 1 đạo lên giữ mặt Lạng-son, một đạo vào giữ mặt Nghệ-an. Hưng-đạo-vương đóng giữ mặt Quảng-yên.

Hưng-đạo-vương khuyên-dụ các tướng rằng: « Binh cốt giết chứ không cốt nhiều, nếu nhiều mà không giỏi thì dù có 100 vạn cũng không ích gì ».

3. Giai-đoạn cầm-cự

Thấy quân Nguyên thế-lực rất mạnh, Hưng-đạo-vương rút binh về Vạn-kiếp. Thoát Hoan kéo quân đến đánh Vạn-kiếp và đồng thời Ô-mã-Nhi tiến đánh Thăng-long. Hưng-đạo-vương bèn bỏ Vạn-kiếp, về cố-thủ Thăng-long và sai tướng rước xa-giả tạm lánh vào Thanh-hóa. Thoát Hoan đem binh-mã đến vây đánh Thăng-long. Quân ta chống cự hăng-hải Thoát Hoan phải rút về giữ Vạn-kiếp. Hưng-đạo-vương cũng tiến quân lên lập trại để chống với giặc.

4. Giai-đoạn đại-thắng

a) Trận Vân-dồn.— Quân Nguyên đóng ở Vạn-kiếp sắp cạn lương. Thoát Hoan sai Ô-mã-Nhi dẫn thủy-quân ra đón thuyền lương của Trương-vân-Hồ từ bên Tàu tải sang. Khi thuyền lương vào đến Vân-dồn (Quảng-yên), Trần-khánh-Dur cho phục-binh đổ ra đánh. Quân Nguyên chông

không nổi. Quân ta cướp hết những thuyền lương và bắt được khí-giới rất nhiều.

b) Trận Bạch-đăng-giang (1288).— Thoát Hoan hay tin mất lương, hoảng-sợ, định rút quân. Ô-mã-Nhi và Phần Tiệp dẫn thủy-quân theo sông Bạch-đăng rút về trước. Hưng-đạo-vương sai tướng đem binh đi đường tắt lên mé thượng-lưu sông Bạch-đăng, dùng lại mưu kế của Ngô Quyền: đóng cọc nhọn bịt sát giữa dòng sông rồi phục binh chờ. Lúc thủy-triều lên, quân ta khiêu chiến, dụ cho quân giặc qua khỏi chỗ có cọc. Khi thủy-triều xuống, phục-binh của ta hợp cùng đại-quân của Hưng-đạo-vương đổ ra đánh. Thuyền giặc chạy trở lại vướng phải cọc, vỡ đắm rất nhiều, quân lính chết thây đầy sông. Quân ta bắt được Ô-mã-Nhi và Phần Tiệp và lấy được 400 chiến-thuyền.

c) Trận Lạng-sơn, Thoát Hoan thảm-bại trên đường về.— Thoát Hoan dẫn quân theo đường Lạng-sơn trở về, bị Phạm-ngũ-Lão cho phục-binh hai bên sườn núi bắn tên thuốc độc xuống như mưa. Quân Nguyên tử-trận vô số. Thoát Hoan thảm-bại, chạy trốn chết về xứ.

5. Thái-bình diên-yến

Thượng-hoàng và Nhân-Tôn về Thăng-long sai mở tiệc khao-thưởng tướng-sĩ, cho dân-gian mở hội vui-vẻ ba ngày, gọi là Thái-bình diên-yến. Quân Nguyên ba phen đại-bại đánh bỏ mạng xâm-lãng nước ta.

II. CÂU HỎI

- 1) Tại sao quân Nguyên sang đánh nước ta lần thứ ba?
- 2) Lực-lượng quân Nguyên như thế nào?
- 3) Lực-lượng quân ta như thế nào?
- 4) Hưng-đạo-vương khuyến-dụ các tướng làm sao?
- 5) Lúc đầu, quân ta cầm-cự với quân Nguyên thế nào?
- 6) Quân ta cướp thuyền lương của giặc ở đâu?
- 7) Tại sao Thoát Hoan phải rút binh?
- 8) Nói lại trận Bạch-đăng-giang?
- 9) Thoát Hoan thảm-bại thế nào trên đường về xứ?
- 10) Vua Trần khao-thưởng tướng-sĩ thế nào?

III. BÀI HỌC

Nhà Nguyên bại binh lấy làm căm tức, bèn sai Thoát Hoan, Ô-mã-Nhi và Phần Tiệp đem 30 vạn quân sang đánh nước ta để báo thù.

Lúc đầu, quân giặc quá mạnh, quân ta rút lui. Giặc chiếm lấy Vạn-kiếp. Hưng-đạo-vương và số-thủ Thăng-long.

Chẳng bao lâu, Trần-khánh-Dur cướp được lương giặc tại Văn-đồn làm cho Thoát Hoan hoảng-sợ phải lui binh.

Thủy-quân giặc về theo đường sông Bạch-đăng bị quân ta dùng kế đóng cọc giữa dòng sông phá tan-tành. Ô-mã-Nhi bị bắt sống.

Bộ-binh giặc theo đường Lạng-sơn về, bị Phạm-ngũ-Lão chặn đánh tại-bời. Thoát Hoan chạy trốn chết về xứ.

Thế là nhà Nguyên bỏ mộng xâm-lãng nước ta.

IV. BÀI ĐỌC

TẠI SAO HƯNG-ĐẠO-VƯƠNG ĐẠI-THẮNG GIẶC MÔNG-CÔ?

... Rút lại Hưng-đạo-vương đại-thắng giặc Mông-cô vì đã:

- 1.- Phá được chiến-lược chiến-thuật của giặc (đánh mau thắng mau) bằng những chiến-lược chiến-thuật trái lại hẳn (đánh lâu dài).
- 2.- Vận-động tinh-thần nhân-dân bằng những phương-thức dân-chủ và khôn-khéo (hội-ngộ Bình-than, hội-ngộ Diên-hồng, hịch tướng-sĩ).
- 3.- Vận-động dịch-quân bằng hai chữ «sát thát» thích vào cánh tay quân mình (sát «sát thát» là giết người Mông-cô, không phải người Tàu, người Hán).
- 4.- Triệt đường tiếp-tế lương thực-của địch.
- 5.- Biết lợi-dùng địa-lợi thiên-thời.

Hoặc nói một cách khác, sở dĩ Hưng-đạo-vương đã lấy nhu mà chế được cương, lấy nhược mà thắng được cường, chuyển thế bại thành thế thắng là vì Vương không những là một nhà cầm quân có phép-tắc mà lại còn là nhà chính-trị có kỹ-tài.

Giặc Mông-cô chuyên lấy quân-tự thuận-tùy mà giải-quyết, còn Vương thì dùng chính-trị để giải-quyết nhiều hơn là quân-sự. Chiến-tranh là kẻ tọc của chính-trị, chiến-tranh là chính-trị có đổ máu, nên dùng chính-trị để giải-quyết chiến-tranh là một phương-sách tối ư thích-hợp và đặc-nghị.

Không chủ-quan và không tự-phụ, ta có thể nói một cách thẳng-thắn rằng về tài chỉ-dạo chiến-tranh, Hưng-đạo-vương có thể được sấp ngang hàng với những bậc tướng tài đệ-nhất cổ-kim. Và võ-công đời Trần quả là một võ-công canh-liệt đệ-nhất trong lịch-sử thế-giới.

LÊ-VĂN-HOÈ

(Những bài học lịch-sử)
Hưng-đạo-vương



Đền KIẾP-BẠC thờ TRẦN HƯNG ĐẠO-VƯƠNG (Hà-Đông)

Bài 5a

NHÀ TRẦN SỰ GIAO-THIỆP VỚI AI-LAO VÀ CHIÊM-THÀNH

I. BÀI GIẢNG

1. Giao-thiệp với Ai-Lao

Vào đời nhà Trần, quân Ai-lao thường sang quấy-nhiều ở mạn Thanh-hóa, Nghệ-an nên quân ta phải đi đánh dẹp mãi.

Trần Nhân-Tôn đã thân-chính đi đánh mấy lần. Quân Ai-lao tuy thua, nhưng bề quân ta rút về, chúng lại sang cướp phá.

Đời Anh-Tôn, Phạm-ngũ-Lão cũng đi dẹp ba bốn phen nữa. Trận nào quân Ai-lao cũng bị giết-hại rất nhiều.

Sau, Minh-Tôn phải thân-chính hai phen. Thắng trận rồi, Minh-Tôn sai làm bài bia khắc trên mũi để ghi công.

Thế mà quân ta đánh quân Ai-lao chỉ để đuổi họ ra khỏi đất nước ta mà thôi chứ không lúc nào định chiếm lấy đất-dai của họ cả.

2. Giao-thiệp với Chiêm-thành

a) Thời-kỳ giao-hảo. — Lúc nhà Trần lên ngôi, Chiêm-thành vẫn giữ lệ triều-công nước ta. Đến đời vua Anh-Tôn, Thượng-hoàng Nhân-Tôn, sau khi sang Chiêm-thành xem phong-cảnh, gả Công-chúa Huyền-Trần cho vua Chiêm là Chế Mân (1306). Chế Mân dâng châu Ô và châu Rì. Anh-Tôn đổi tên là Thuận-châu và Hóa-châu rồi đặt quan cai-trị.

Một năm sau, Chế Mân chết, theo tục lệ Chiêm-thành thì Hoàng-hậu phải hòa thiêu chết theo. Anh-Tôn sai Trần-khắc-Chung giả tiếng vào thăm rồi tìm kẻ rước Công-chúa về.

3. Thời kỳ xung-đột

1. Quân ta sang đất Chiêm. — Chế Chi lên nối ngôi Chế Mân, muốn đòi lại hai châu. Anh-Tôn sang bắt Chế Chi đem về nước và phong cho người em là Chế-đà-a-bà làm vua Chiêm-thành.

Chế Chi được phong vương nhưng chẳng bao lâu thì mất. Vua sai đem hòa-táng. Người Chiêm cố oán từ đó.

Đời Dụ-Tôn, con và rể vua Chiêm tranh ngôi. Quân nhà Trần sang can-

thiếp, bị đánh bại hai lần. Người Chiêm thấy binh thế nhà Trần suy-nhược, có ý khinh-dễ nên muốn đòi lại đất Hòa-châu.

Đền đời *Duyệt-Tôn*, nhà vua và *Lê-quý-Ly* cử binh đánh Chiêm-thành, Duyệt-Tôn đem binh vào cửa *Thị-nại* (Qui-nhơn) rồi tiến đánh kinh-thành Chiêm là *Đồ-bàn* (1377). *Chê-bông-Nga* là một vị vua có tài thao-lược, dùng kế đánh úp quân ta. Duyệt-Tôn tử-trận, Quý-Ly trốn chạy về nước.

2. *Quân Chiêm sang đánh Thăng-long*.— Duyệt-Tôn mất rồi, thế lực nhà Trần càng ngày càng thêm yếu. Quân Chiêm sang quấy-nhiều mãi vùng Thanh-hóa và Nghệ-an. *Chê-bông-Nga* ba lần tiến binh thẳng đến *Thăng-long* cướp phá không ai chống nổi. Ba lần Thượng-hoàng *Nghệ-Tôn* và *Đê-Hiến* phải bỏ kinh-thành chạy lánh nạn. Thế mà đến khi giặc về rồi, vua quan đều không biết sửa-sang gì để phòng-bị về sau.

3. *Chê-bông-Nga tử-trận*.— Năm 1390, *Chê-bông-Nga* lại kéo binh ra đánh. *Trần-khát-Chân* đem binh dân trận ở sông *Hải-triều* (sông Luộc ở Hưng-yên). *Chê-bông-Nga* đi thuyền đến xem hình-thế quân ta. Một người đầy-tớ của vua Chiêm cò tội chạy sang hàng *Khát-Chân*, bèn chỉ thuyền của *Chê-bông-Nga*. *Khát-Chân* truyền lệnh bắn vào thuyền ấy. *Chê-bông-Nga* trúng đạn chết.

Quân Chiêm bỏ chạy. Con *Chê-bông-Nga* đầu hàng. Từ đó giặc Chiêm mới yên.

II. CÂU HỎI

- 1) Quân Ai-lao thường sang quấy-nhiều vùng nào?
- 2) Những ai đã đi đánh dẹp giặc Ai-lao?
- 3) Tại sao vua Trần gả công-chúa cho vua *Chê-Mân*?
- 4) Tại sao vua Trần đánh bắt *Chê-Chi*?
- 5) Duyệt-Tôn thu Chiêm-thành thế nào?
- 6) Duyệt-Tôn tử-trận như thế nào?
- 7) Tại sao quân Chiêm thường đánh phá nước ta?
- 8) *Chê-bông-Nga* đánh *Thăng-long* mấy lần?
- 9) Vua nhà Trần phải làm sao?
- 10) Về sau, *Chê-bông-Nga* tử-trận như thế nào?

III. BÀI HỌC

Đời nhà Trần, quân Ai-lao thường sang quấy-nhiều vùng Thanh-hóa, Nghệ-an. Vua quan nhà Trần phải đi đánh dẹp mãi.

Cuộc giao-thiếp với Chiêm-thành lúc đầu rất hòa-hảo. Vua *Anh-Tôn* gả *Huyền-Trần Công-chúa* cho vua Chiêm là *Chê-Mân* để được thêm châu *Ồ* và châu *Rì*.



Bản đồ ghi những năm có chiến-tranh giữa nhà TRẦN và CHIÊM-THÀNH

Về sau, quân Chiêm phản-trước, quân ta sang đánh bị thua, Duệ-Tôn từ-trộn tại thành Đồ-bàn.

Chế-bồng-Nga lại thường đem quân cướp phá, 3 lần lên đánh Thăng-long. Vua quan nhà Trần phải bỏ chạy.

Năm 1390, Chế-bồng-Nga lại kéo quân sang, nhưng bị Trần-khát-Chân bắt chết. Từ đó, giặc Chiêm-thành mới yên.

IV. BÀI ĐỌC

TƯỚNG HẦU CHỬI GIẶC.

Bắt đầu từ đời Nghệ-Tôn, thế-lực nhà Trần suy-nhược: bên trong thì kẻ lộng-thần lấn quyền vua, bên ngoài thì quân Chiêm-thành mảy phen sang đánh phá.

Năm mậu-ngọ (1378) dưới triều Trần Phế-đế (Đế-Hiến), quân Chiêm lại sang đánh đất Nghệ-an, tới sông Đại-hoàng.

Quan Hành-khiển Đỗ-tử-Bình đem quân đi chống, nhưng bị thua, quân Chiêm tiến lên đánh thành Thăng-long.

Trong các tướng-sĩ của ta, có một người hết sức phá giặc, nhưng vì thế cô phải bị bắt.

Người đó là Lê Dác, con quan Nhập-nội Hành-khiển Lê bá Quát.

Lê Dác bị bắt đem về đồn giặc. Tướng Chiêm bắt Dác lại. Dác trờng mặt mà quát rằng:

— Ta là quan một nước lớn, lẽ nào lạy chúng bây!

Nói rồi luôn miệng chửi giặc không ngớt. Tướng Chiêm sai giết đi.

Nhà vua nghe tin ấy truy-phong là «Ma tặc trung-vũ-hầu» (nghĩa là tước hầu trung-vũ chửi giặc).

NGUYỄN LÂN

(Những trang sớ và-vang)

Bài 55

NHÀ TRẦN THỜI-KỲ SUY-VONG

I. BÀI GIẢNG

1. Duệ-Tôn bỏ việc triều-chính

Khi vua Duệ-Tôn mới lên ngôi thì Thượng-hoàng Minh-Tôn còn nắm quyền-hành nên mọi việc trong nước được an lành. Đến khi Thượng-hoàng mất rồi, Duệ-Tôn ham-mê trừ-sắc bỏ phả việc triều-chính. Nhà vua bắt xây cung-diện, đào hồ đắp núi, khiến cho dân-gian khổ-sở. Trong nước nơi nào cũng có giặc-cướp nổi lên đánh phá. Tại triều, bọn gian-thần kết phe đảng để lộng-hành.

Lúc bấy giờ, ông Chu-văn-An đang làm quan tại triều, thấy chính-trị bại-hoại, làm sớ dâng lên xin chém bảy người quyền-thần. Duệ-Tôn không nghe, ông cời áo từ quan.

2. Nghệ-Tôn quá tin dùng kẻ gian-hùng

Duệ-Tôn mất, không có con. Sau một thời-gian rối-ren trong việc kế vị, Nghệ-Tôn được lập lên ngôi. Nghệ-Tôn làm vua 2 năm rồi lên làm Thượng-hoàng, suốt 3 triều Duệ-Tôn, Đế-Hiến và Thuận-Tôn.

Nghệ-Tôn nắm cả quyền-bính nhưng mọi việc đều giao cho Lê-quý-Ly, một người ngoại-thích mà Nghệ-Tôn rất tin dùng. Nghệ-Tôn ban cho Quý-Ly gươm và cờ có chữ đề: «Vân vũ toàn tài, quân thần đồng đức».

Quý-Ly hộ giá Duệ-Tôn đi đánh Chiêm-thành, để vua từ-trộn rồi trốn về một mình, thế mà Nghệ-Tôn không bắt tội. Những người không từng-phục Quý-Ly, kể cả thân-vương, hoàng-tử, cũng bị Quý-Ly xui Nghệ-Tôn giết đi.

Cho đến vua Đế-Hiến cũng bị Quý-Ly gièm-pha nên Nghệ-Tôn phả xuống và cho người sát-hại.

Sĩ-phu có người dâng sớ tâu rằng Quý-Ly có ý dòm ngó cơ-nghiệp nhà Trần, Nghệ-Tôn lại đưa sớ cho Quý-Ly xem, cho nên trung-thần không ai nói năng gì nữa.

Vì thế uy-quyền của Quý-Ly càng ngày càng to, vây cánh một ngày một nhiều. Đến lúc Nghệ-Tôn tỉnh lại biết lấy làm sợ thì đã chậm lắm rồi.

Nghệ-Tôn vì trí kém tài hèn đã làm cho cơ-nghiệp nhà Trần sụp-đổ.

3. Lê-quý-Ly mưu sự soán-đoạt

Năm 1394, Nghệ-Tôn mất, Quý-Ly nắm cả quyền-bính, sai người vào Thanh-hóa, xây thành Tây-đô. Công việc xong rồi, Quý-Ly bắt Thuận-

Tôn dời kinh về Tây-đô. Quý-Ly lại lập mưu cho một đạo-sĩ vào cung xúi Thuận-Tôn nhường ngôi mà đi tu tiên. Nghe lời đạo-sĩ, Thuận-Tôn nhường ngôi cho Thái-tử mới 3 tuổi, rồi đi tu. Thái-tử lên ngôi tức là Thiệu-Đế. Quý-Ly lên làm phụ-chính, sai người giết Thuận-Tôn.

Thấy mưu gian của Quý-Ly, nhiều người như Trần-khát-Chân, Trần-nguyên-Hạng lập hội mưu trừ Quý-Ly, chẳng may bị bại-lộ, tất cả đều bị giết (trên 370 người).

4. Nhà Trần mất nghiệp

Năm 1400, Lê-quý-Ly truất-phế Thiệu-Đế, rồi tự xưng làm vua, soạn ngôi nhà Trần.

Nhà Trần mất nghiệp sau khi trị-vì được 175 năm, truyền được 12 đời vua.

II. CÂU HỎI

- 1) Dụ-Tôn làm điều gì khổ-sở cho dân?
- 2) Triều-thần lúc đó như thế nào?
- 3) Chu-văn-An đáng sợ xin điều gì?
- 4) Nghệ-Tôn làm Thượng-hoàng trong những đời vua nào?
- 5) Nghệ-Tôn tin dùng Lê-quý-Ly như thế nào?
- 6) Uy-quyền của Quý-Ly ra sao?
- 7) Nghệ-Tôn mất rồi, Quý-Ly sắp-đặt sự soạn-đoạt thế nào?
- 8) Những ai mưu trừ Quý-Ly?
- 9) Đền lúc nào Quý-Ly soạn ngôi?
- 10) Nhà Trần trị-vì được bao nhiêu năm? truyền được mấy đời vua?

III. BÀI HỌC

Vua Dụ-Tôn ham-mê rượu-chè bài-bạc, bỏ phế việc triều-chính. Tại triều, quyền-thần lộng-hành, khắp nơi, giặc-cướp nổi lên. Nhà Trần bắt đầu suy-bại.

Thượng-hoàng Nghệ-Tôn trí kém tài hèn, quá tin dùng Lê-quý-Ly, giết hại con cháu họ hàng, xa bỏ trung-thần nghĩa-sĩ. Nghệ-Tôn mất, Quý-Ly tóm thâu hết quyền-hành, bắt Thuận-Tôn dời kinh về Tây-đô (Thanh-hóa). Quý-Ly lại lập mưu xúi Thuận-Tôn vào núi tu rồi sai người giết đi.

Thiệu-Đế lên ngôi mới 3 tuổi. Quý-Ly làm phụ-chính. Năm 1400, Quý-Ly bỏ Thiệu-Đế rồi tự xưng làm vua, soạn ngôi nhà Trần.

Nhà Trần trị-vì được 175 năm, truyền được 12 đời vua.

VI. BÀI ĐỌC

TRỜI XUI TA GIẾT ĐỨA VÔ ĐẠO

... Sau khi đã chiếm-chê trên ngôi cửu-ngũ, Quý-Ly hết sức tâm-nĩ con cháu nhà Trần để trừ cho hết. Một người cháu của Trần Anh-Tôn là Trần Kiều thầy thề, tức giận lắm, chỉ mong tìm được người thân-tín để bàn kế diệt quân thoán-đoạt.

Một hôm Trần Kiều gặp được một người bạn cũ là Võ-duy-Dương, Kiều năn-nỉ xin Dương báo thù cho vua tôi nhà Trần. Dương vui lòng nhận cái trọng-trách ấy.



Đền thờ nhà TRẦN (Nam-dịnh)

Một ngày Dương được biết tin Quý-Ly sắp lên vắng cảnh chùa ở núi Thối-ngôi, liền giắt trong mình một ngọn giáo, rồi đứng núp trong bụi để chờ Quý-Ly. Khi thấy Quý-Ly đi qua, liền nhảy xổ ra đâm một nhát vào mắt. Chẳng may dương lúc vội-vàng đâm trượt vào mũ. Quân lính chạy ồ đến bắt lấy Dương.

Quý-Ly sai tra-tấn, căn-vấn hỏi ai xúi làm việc ám-sát. Dương tuy bị đau, vẫn ung-dung đáp:

— Ta báo thù cho con cháu nhà Trần, chỉ tiếc không đâm trúng mày. Quý-Ly hỏi:

— Con cháu nhà Trần là những ai?

— Là cả nước Nam.

Quý-Ly tức quá, hét quân lính đánh. Khi thấy Dương đau quá, máu-mê đầm-đìa, Quý-Ly lại hỏi:

— Đứa nào xúi mày?

— Trời xui ta giết đứa vô-đạo chứ ai xúi!

... Rồi Dương đập đầu vào đá mà chết.

NGUYỄN LÂN

(Nhờ trong số về-vang)

NHÀ HỒ (1400 - 1407) NHỮNG VIỆC CẢI-CÁCH

I. BÀI GIẢNG

1. Lê-quý-Ly sáng-lập nhà Hồ

Quý-Ly họ Hồ dòng dõi người Trung-hoa. Tổ-tiên sang nước ta từ cuối đời nhà Đường. Đến ông tổ tứ-dại của Quý-Ly làm con nuôi nhà họ Lê và từ đó mới đổi họ. Năm 1400 sau khi cướp ngôi nhà Trần, Quý-Ly lấy lại họ Hồ, gọi tên nước là *Đại-Ngu*, đóng đô ở *Tây-đô* (Thanh-hóa).

Hồ-quý-Lê làm vua chưa được một năm, bắt chước nhà Trần, nhường ngôi cho con thứ là *Hồ-hán-Thượng*, lên làm *Thái-Thượng-hoàng*.

Tuy ở ngôi không được bao lâu, nhà Hồ cải-cách được nhiều việc.

2. Việc kinh-tế

a) *Thuế-má*.— Nhà Hồ giảm thuế đinh và thuế điền, nhưng đặt ra một thuế mới là *thuế thuyền buôn*.

Những người không có ruộng đất và có-nhi quả-phụ được miễn thuế.

Thường-dân có trên 20 mẫu đất phải nộp số đất thừa cho triều đình.

b) *Tiền-tệ*.— Hồ-quý-Ly có sáng kiến in giấy bạc để cho nhân-dân tiện việc buôn-bán. Tiền đồng thì thảu cả vào kho.

3. Việc học-hành và y-tế

Việc học-hành và thi-cử được sửa-đổi nhiều. Trong các khoa thi, nhà Hồ đặt thêm môn thi *toán-pháp*. Ai đỗ kỳ thi Hương rồi, năm sau phải vào bộ Lễ thi lại, đỗ nữa mới được bổ đi làm quan.

Hồ-quý-Ly lại cho dịch sách chữ Hán ra chữ *nôm* để giảng dạy khắp trong nước và cho dùng chữ *nôm* để soạn-thảo công-văn và số-biểu.

Kinh nhà Phật cũng được dịch ra chữ *nôm* và các nhà sư phải qua một kỳ thi về kinh-diễn mới được phép xuất-gia.

Ngoài ra, nhà Hồ lại đặt y-ty để coi việc thuốc-thang cho dân.

4. Việc binh-bị

Biết rằng nhà Minh bên Tàu có ý dòm ngó nước ta, nhà Hồ rất lo chỉnh-đốn việc binh-bị.

Quý-Ly thường nói với các quan « *Ta phải làm thế nào cho có đủ 100 vạn quân để đánh giặc Bắc* ». Quý-Ly cho lập ra sổ *hộ-tịch*, con dân trong nước từ 2 tuổi trở lên phải biên vào sổ, ai ăn-lậu bị trừng-phạt. Nhờ vậy, số quân tăng thêm rất nhiều.

Binh-lính chia ra thành *quân, đoàn, vệ, đội*, có *Đại-tướng-quân* thống-linh toàn-thể.

Về thủy-quân, Quý-Ly sai động nhiều thuyền lớn, trên lót sàn để đi lại, dưới có người chèo chống. Ở các cửa sông hiểm-yếu và các cửa biển, đều có đóng cọc để phòng-ngữ quân giặc.

Quý-Ly lại bắt đắp thành *Đa-bang* ở Sơn-tây, đặt ra bốn kho chứa quân-nhu và chộm thợ khéo chế-tạo khí-giới.

Cuộc võ-bị của nhà Hồ thật là hết sức chu-đáo.

II. CÂU HỎI

- 1) Tại sao Lê-quý-Ly khi lên ngôi lấy họ là Hồ?
- 2) Nhà Hồ đóng đô ở đâu? đặt quốc-hiệu là gì?
- 3) Quý-Ly đặt ra thuế gì mới?
- 4) Quý-Ly cho in giấy bạc có ích-lợi gì?
- 5) Về việc học-hành và thi-cử, Quý-Ly đặt ra lệ gì?
- 6) Tại sao Quý-Ly rất lo chỉnh-dồn việc binh-bị?
- 7) Quý-Ly làm gì để số quân được tăng-thêm nhiều?
- 8) Chiến-thuyền được đóng như thế nào?
- 9) Quý-Ly làm cách nào để binh-lính có đủ khí-giới?
- 10) Quý-Ly còn làm gì nữa để phòng-ngữ quân giặc?

III. BÀI HỌC

Lê-quý-Ly lên ngôi lập ra nhà Hồ (1400) đặt kinh-thành ở *Tây-đô* (Thanh-hóa), sửa quốc-hiệu lại là *Đại-Ngu*.

Nhà Hồ đặt ra thuế thuyền buôn, in giấy bạc để thay thế tiền đồng. Về việc học-hành, thi-cử, nhà Hồ đặt thêm kỳ thi toán-pháp, sai dịch kinh-sách chữ Hán ra chữ *nôm*, cho dùng chữ *nôm* để soạn-thảo công-văn và số-biểu. Y-ty được thiết-lập để coi việc thuốc-thang cho dân.

Việc binh-bị được tổ-chức rất chu-đáo. Nhà Hồ lập sổ hộ-tịch, mộ thêm quân-sĩ, định lại binh-chế, đóng chiến-thuyền, đắp thành-lũy, phòng-bị các nơi hiểm-yếu, lập kho chứa quân-nhu và xưởng chế-tạo khí-giới.

IV. BÀI ĐỌC

CÔNG CUỘC CẢI-CÁCH VỀ KINH-TẾ CỦA NHÀ HỒ

1. Muốn làm giàu công-khố, Quý-Ly đặt ra cách làm tiền giấy phát-hành cho dân tiêu :

- Giấy 10 đồng vẽ cây rêu bèo.
- Giấy 30 đồng vẽ cái sông.
- Giấy một tiền vẽ đám mây.
- Giấy hai tiền vẽ con rùa.
- Giấy ba tiền vẽ con lân.
- Giấy năm tiền vẽ con phượng.
- Giấy một quan vẽ con rồng.



Dị tích thành LÃY ĐỒ (Phước Hòa)

Dân phải đổi tiền đồng lấy giấy tiền, ai có ý tích-trữ, ăn-nặc bị tội như vẽ giấy tiền giả. Vẽ giấy tiền giả bị tội chết chém.

Đó là phương-pháp tài-chánh mục-dịch làm cho nước giàu và làm dễ-dàng việc mậu-dịch trong nước, phương-pháp ấy các cường-quốc Âu-Mỹ ngày nay đều thực-hành.

a. Trái với các luật-lệ nhà Trần, Quý-Ly lập lệ rằng, trừ những bậc vương-hầu ra, những thường-dân đều là người tòn-thất hoặc hoàng-phái, cũng không được có trên 10 mẫu ruộng, ai có thừa phải nộp cho quan, ai có tội có thể lấy ruộng mà chuộc tội.

Phương-sách này có mục-dịch làm cho nền kinh-tế trong dân-gian khỏi bị quá ư chênh-lệch.

LÊ-VĂN-HOÈ
(Quốc-sử đình-ngoa)

Bài 37

NHÀ HỒ VIỆC GIẶC-GIÃ

I. BÀI GIẢNG

1. Nhà Hồ đánh lấy đất Chiêm-thành

Năm 1402, nhà Hồ sai tướng đem quân đánh Chiêm-thành. Vua Chiêm dâng đất *Chiêm-đông* (Quảng-nam) và đất *Cô-luy* (Quảng-ngãi) để xin bãi binh. Quý-Ly chia đất mới chiếm ra làm 4 châu, đặt quan cai-trị và đi dân vào khai-khẩn.

2. Nhà Hồ bị nhà Minh đánh bại

a) *Nguyễn-nhân*.— *Trần-thiểm-Bình* sang Tàu tự xưng là con vua Trần Nghệ-Tôn, kể rõ sự tiếm-ngịch của Hồ-quý-Ly và xin vua nhà Minh giúp binh trừ nhà Hồ.

Năm 1406, nhà Minh sai tướng đem 3.000 binh đưa Trần-thiểm-Bình về nước. Quý-Ly cho quân đến ở Chi-lăng, đánh tan quân Minh, bắt Thiểm-Bình đem về xử tử.

b) *Quân Minh kéo sang nước ta*.— Nhân cơ-hội ấy, nhà Minh sai 2 đạo quân sang đánh nước ta: một đạo do Trương Phụ chỉ-huy, từ Quảng-tây kéo sang cửa Nam-quan, một đạo do Mộc Thạnh điều-khiển, từ Văn-nam tràn xuống ngả Tuyên-quang. Quân Minh hội nhau ở bờ phía Bắc sông Cái (Nhị hà), truyền hịch kẻ tội nhà Hồ và nói rằng quân Minh sang để giúp nhà Trần diệt họ Hồ. Bài hịch ấy viết vào những mảnh ván nhỏ thả xuống sông, quân-sĩ và dân-chúng bắt được, nhiều người bỏ theo giặc. Nhờ thế quân Minh đi đến đâu thắng đến đó. Quân nhà Hồ phải lui về giữ thành Đa-bang (Sơn-tây).

c) *Đa-bang thất-thủ*.— Thành Đa-bang rất kiên-cố. Trương Phụ đốc-thúc tướng-sĩ công-phá dữ-dội. Nhân khi quân nhà Hồ xua voi ra trận, quân Minh vẽ sư-tử trùn lên ngựa rồi xông vào và dùng súng bắn thật hăng. Voi sợ chạy trở lại. Quân Minh theo sau voi tràn vào thành. Quân Hồ trở tay không kịp, thua to, bỏ chạy. Quân Minh thừa thế đánh tràn xuống sông Cái, đốt sạch các đồn ải, rồi tiến chiếm Đông-đô. Trương Phụ vào thành, tổ-chức việc cai-trị, tính kế ở lâu dài.

d) *Trận Mộc-phàm-giang*.— Hồ-nguyên-Trừng, con trưởng của Hồ-quý-Ly, đóng binh ở Hoàng-giang. Mộc Thạnh đem thủy, lục quân đến đóng

ở sông Mộc-phàm (huyện Phú-xuyên, Hà-dông, tiếp với Hoàng-giang). Nguyễn-Trưng đem 300 chiếc thuyền ra giáp chiến, nhưng bị quân Minh ở hai bên bờ sông đánh úp. Nguyễn-Trưng thua chạy.

d) Trận Hàm-tử-quan.— Quân Minh đóng ở Hàm-tử. Quý-Ly và Hán-Thương từ Tây-đô ra đem 7 vạn binh, giả xưng là 21 vạn, rồi phân quân bộ ra làm hai đạo đi men hai bên sông, quân thủy đi giữa, tiến đến Hàm-tử-quan. Quân Minh hai mặt xông ra đánh quá mạnh, quân Hồ chống không nổi, một phần bỏ chạy, một phần hàng giặc, thuyền lương chìm mất cả.

e) Ngục tù của nhà Hồ.— Quý-Ly và Hán-Thương chạy vào Nghệ-an. Trương Phụ đem quân đuổi theo. Hồ-quý-Ly, Hồ-hán-Thương và con cháu đều bị bắt ở Hà-tĩnh và bị giải về Tàu.

Nhà Hồ mất nghiệp, sau khi trị-vì chỉ được 7 năm (1400-1407).

II. CÂU HỎI

- 1) Nhà Hồ sai tướng đem quân đánh nước nào?
- 2) Vua Chiêm phái dân những đất nào?
- 3) Quý-Ly sai ai đến ở những đất ấy?
- 4) Nhà Minh lấy cớ gì sai quân đánh nước ta?
- 5) Trương Phụ dùng mưu nào để gạt dân ta?
- 6) Trương Phụ thống quân Hồ ở những nơi nào?
- 7) Nói lại trận Hàm-tử-quan?
- 8) Tại sao quân Hồ phải thua?
- 9) Sau khi bại trận số phận của Quý-Ly và con cháu như thế nào?
- 10) Nhà Hồ trị-vì được bao lâu?

III. BÀI HỌC

Năm 1402, Hồ-quý-Ly sai tướng đem quân đánh Chiêm-thành. Vua Chiêm đóng đất Chiêm-dộng và Cổ-luy.

Năm 1406, nhà Minh sai Trương Phụ và Mộc Thạnh sang đánh nước ta, lấy tiếng giúp Trần diệt Hồ. Quân Minh thế-lực rất mạnh, lại được một số quân-sĩ nhà Hồ theo hàng. Vì vậy, quân Hồ bị thua mãi. Thành Đa-bang thất-thủ, Đông-đô bị chiếm, Hồ-nguyên-Trùng bị bắt ở sông Mộc-phàm.

Năm 1407, Hồ-quý-Ly đem thủy, lục quân quyết-chiến với quân Minh ở Hàm-tử-quan, rồi cũng bị đánh tan.

Quý-Ly và con cháu chạy vào Hà-tĩnh đều bị bắt và giải về Tàu.

Nhà Hồ trị-vì chỉ được 7 năm thì mất.



Bản đồ Nam-tiến của nhà HỒ

IV. BÀI ĐỌC

VÌ SAO HỌ HỒ THUA GIẶC MINH ?

Họ Hồ thất-bại một phần là vì quan-niệm sai lầm về chiến-thuật, chiến-lược. Địa-thể nước nhà đất-đai nhỏ hẹp, lại lắm rừng nhiều núi, không thuận tiện cho trận-địa chiến (chiến-tranh dàn thành mặt trận hãn-hồi), chỉ thuận tiện cho du-kích chiến và phục-kích chiến mà thôi.

Trần Hưng-Đạo sơ-dĩ thắng giặc Mông-cổ là vì Ngài đã biết lấy đoản-binh chống với trường-trận, tức là lấy nhu thắng cương, lấy nhược thắng cường, lấy du-kích chiến chọi với quân giặc ham trận-địa chiến, như lời Ng' đã trối lại cho vua Trần Anh-Tôn.

Sau nhà Hồ, vua Lê Thái-Tổ, mười năm chống giặc Minh cũng áp-dụng chiến-lược đánh lâu dài và áp-dụng chiến-thuật du-kích, phục-kích.

Đầu này Hồ-Quý-Lý lại quan-niệm lầm rằng phải lấy cương chống với cương, lấy trận-địa chiến chống với trận-địa chiến. Bởi thế nên họ Hồ mới sai đắp thành Đa-bang, mới lập đồn ải suốt dọc sông, mới đường-hoàng kéo dài dài, lục quân tiến đánh giặc Minh ở Hàm-tử-quan.

Họ Hồ không biết rằng khi giặc cứng như đá mà mình lại dùng cứng chống lại thì không thể được. Vì nước mình người vắng, quân ít, cái cứng của mình đối với giặc Minh, chỉ là cái cứng của trứng chọi với đá mà thôi.

Thấy giặc Minh dạt kéo sang định nuốt trửng nước mình ngay, họ Hồ cũng định dùng chiến-lược đánh chúng thẳng chúng, ở lại chống lại quân giặc, muốn chỉ một vài trận là đánh bại giặc thù. Họ Hồ không biết tránh mũi nhọn của kẻ thù, trái lại cả gan xông vào đón lấy mũi nhọn ấy.

Chiến-thuật, chiến-lược đã sai lầm thì kết-quả không bao giờ là thắng-lợi được.

LÊ-VĂN-HOÈ
(Những bài học lịch-sử)

Đài 38

NHÀ HẬU-TRẦN (1409-1413)

I. BÀI GIẢNG

1. Quân Minh định việc đô-hộ nước ta

Sau khi thắng nhà Hồ, Trương Phụ giả treo bảng gọi con cháu họ Trần, rồi bắt quan-lại và kỳ-lão trong xứ ta làm tờ khai rằng: « Họ Trần không còn ai nữa, và đất An-nam nguyên là đất Giao-châu ngày trước, nay xin đặt quận huyện như cũ ».

Nhà Minh lấy cớ đó chiếm giữ nước ta, rồi chia ra làm 17 phủ và 1 châu, đặt quan cai-trị và cắt quân phòng-bị các nơi.

Tuy nhiên, con cháu nhà Trần còn có người muốn khôi-phục nghiệp cũ và trong nước cũng có nhiều anh-hùng hào-khiết không muốn làm nô-lệ cho nước Tàu, cho nên nhà Hậu-Trần lại hưng-khởi lên.

2. Giản-dịnh-đế (1407 - 1409)

a) Khởi-nghĩa.— Con thứ vua Trần Nghệ-Tôn là Trần Quý ần-náu ở Yên-mô (Ninh-bình) xưng là Giản-dịnh-đế, chiêu-mộ quân, chống lại quân Minh.

b) Gây thế-lực.— Trước sức mạnh của quân Minh, Giản-dịnh-đế phải chạy vào Nghệ-an. Nơi đây, Giản-dịnh-đế được nhiều người có tài đến giúp như: Đặng Fát và Nguyễn-cảnh-Chân. Đặng Fát thắng quân Minh tại cửa Nhật-lệ. Lúc bấy giờ đất nước ta từ Nghệ-an trở vào thuộc về nhà Trần và thế-lực của Giản-dịnh-đế mạnh lên.

c) Thắng trận Bồ-cô.— Năm 1408, Giản-dịnh-đế tiến quân ra Đông-dô. Người thương nước ở các nơi ra theo rất nhiều. Nhà Minh sai Mộc Thạnh đem quân đánh dẹp. Quân ta thắng trận ở Bồ-cô (Ninh-bình). Mộc Thạnh bỏ chạy.

d) Giết oan tướng giặc.— Giản-dịnh-đế muốn thừa thắng tiến đánh lấy Đông-dô, nhưng Đặng Fát khuyên nên đợi quân các nơi hội về rồi sẽ đánh. Giản-dịnh-đế nghe lời gièm-pha giết Đặng Fát, luôn cả Nguyễn-cảnh-Chân. Tướng-sĩ ngã lòng, nhiều người bỏ đi, quân-lực lại suy-giảm.

3. Trần-quý-Khoách (1409 - 1413)

a) Dấy nghiệp.— Con Đặng Fát là Đặng Dung và con Nguyễn-cảnh-Chân là Nguyễn-cảnh-Dị vào Thanh-hóa tôn cháu Nghệ-Tôn là Trần-quý-Khoách lên làm vua, tức vua Trùng-Quang. Để thống-nhất lực-lượng, Trùng-Quang sai Nguyễn Suý vào đánh bắt Giản-dịnh-đế đem về tôn lên làm Thái-thượng-hoàng, cùng lo việc khôi-phục.

b) Giản-dịnh-đế bị hại.— Sau trận Bồ-cô, nhà Minh sai Trương Phụ đem binh sang đánh. Quân Hậu-Trần thua. Giản-dịnh-đế bị giặc bắt.

c) *Nhân-dân bị tàn sát.*— Trương Phụ thắng luôn quân Hậu-Trần ở Hàm-tử, Bình-thanh và Nghệ-an, giết hại nhân-dân một cách tàn-bạo ghê-gớm như là: xếp thầy người thành núi, nấu thịt người lấy dầu.

d) *Trùng-Quang cầu phong.*— Vua Trùng-Quang lui về Hóa-châu, muốn hoãn binh bên sai Nguyễn Biều cầu phong với Trương Phụ. Trương Phụ tỏ vẻ kiêu-căng. Nguyễn Biều nói năng khẳng-khải và chưởi mắng quân Minh nên Trương Phụ bắt giết.

e) *Nhà Hậu-Trần mất nghiệp.*— Trương Phụ tiến binh đánh Hóa-châu. Vì quân ít thê cô, chẳng bao lâu Trùng-Quang và các tướng đều bị bắt và bị giải về Tàu. Giữa đường Trùng-Quang và Đặng Dung nhảy xuống biển tự-vẫn. Nhà Hậu-Trần mất nghiệp, nước ta lại lệ-thuộc nhà Minh.

II. CÂU HỎI

- 1) Thắng được nhà Hồ rồi, nhà Minh lấy cớ gì để chiếm nước ta?
- 2) Nhà Minh chia đất nước ta ra thê nào?
- 3) Con cháu nhà Trần có ai nổi lên?
- 4) Giản-định-đề thắng quân Minh những trận nào?
- 5) Tại sao về sau thê lực Giản-định-đề suy giảm?
- 6) Trần-quý-Khoách nhờ ai giúp để nổi lên?
- 7) Tại sao quân Hậu-Trần chống không nổi quân Minh?
- 8) Trương Phụ tàn-sát nhân-dân thê nào?
- 9) Sở phận vua tôi nhà Hậu-Trần về sau thê nào?
- 10) Sở phận nước ta ra sao sau khi nhà Hậu-Trần mất nghiệp?

III. BÀI HỌC

Đốt được nhà Hồ rồi, nhà Minh chiếm luôn nước ta, đặt quan cai-trị. Giản-định-đề nổi lên, mưu việc khôi-phục cơ-nghiệp nhà Trần. Giản-định-đề thắng quân Minh ở Bồ-cổ (Ninh-binh) nhưng nghe lời gièm-pha giết tướng tài là Đặng Tất.

Trần-quý-Khoách lợi khởi binh, hiệu là Trùng-Quang, rước Giản-định-đề về cùng lo việc nước.

Trương Phụ đem quân tấn công liên-tiếp. Quân Hậu-Trần chống không nổi. Giản-định-đề bị bắt. Trùng-Quang lui về Hóa-châu, cầu phong để hoãn binh nhưng không được.

Sau, Trùng-Quang và tướng Đặng Dung bị bắt giải về Tàu. Giữa đường vua tôi cùng nhảy xuống biển tự-vẫn.



Đền thờ NGUYỄN BIỀU (Lam-thành)

IV. BÀI ĐỌC

CỔ ĐẦU NGƯỜI

Năm 1413, vì quân-lính mệt-mỏi và lương-thực cạn dần, vua Trùng-Quang phải dời quân vào Hoá-châu và muốn cầu phong với Trương Phụ.

Nhưng biết sai ai đi cầu-phong công-việc nặng-nề ấy? Mấy lần trước vua đã có sai sứ sang Tàu cầu phong rồi, nhưng vua nhà Minh cho giết sứ đi. Lần này thì biết sai ai là người có can đảm nhận đi vết-kiến Trương Phụ?

Nhà vua vừa nghĩ ý thì một người vui lòng lĩnh mệnh. Người đó là Nguyễn Biều.

Nguyễn Biều người làng Bình-hồ, huyện Chi-la (Hà-tĩnh), đỗ Thái-học-sinh, nổi tiếng là người cương-trực.

Tục truyền rằng: Khi ông tới trước mặt Trương Phụ, quân giặc bắt ông lại, ông cứ đứng trơ-trơ. Trương Phụ sai nấu một đầu người đặt lên mâm mời ông ăn. Ông ung-dung cười mà nói rằng:

— Đã mấy khi người Nam được ăn đầu người Bắc! Rồi lấy dưa khoét hai mắt hòa với giấm mà nuốt.

Trương Phụ khen ông là một tráng-sĩ và lấy lễ mà mời ông về nhưng có người gièm-pha, Trương Phụ cho người theo bắt ông trở lại. Ông trừng mắt mà mắng Phụ rằng:

— Bề ngoài bày phao lên rằng đem quân sang để làm việc nhân-nghĩa, mà bề trong thì bày tìm kế mưu cướp nước người. Bầy đã hứa lập con cháu nhà Trần mà lại đặt ra quận huyện để cai-trị. Nào cướp của-cải, nào giết nhân-dân, bầy thực là bọn giặc làm càn.

Trương Phụ bên sai người đem giết ông.

Theo NGUYỄN LÂN
(Những trang sử vẻ vang)

NƯỚC TA THUỘC NHÀ MINH (1414-1427)

I. BÀI GIẢNG

1. Dã-tam của nhà Minh

Trừ được nhà Hậu-Trần xong, Trương Phụ và Mộc Thạnh về Tàu, đem theo rất nhiều của cải và dân bà con gái.

Bọn Hoàng Phúc được lệnh ở lại tiếp-tục sắp-đặt mọi việc cai-trị cốt ý giết mãi nước ta trong vòng đô-hộ của Trung-hoa và đồng-hóa dân ta với người Tàu.

2. Việc đô-hộ

Việc đô-hộ tổ-chức rất chặt-chẽ và khắc-nghiệt.

a) *Hành-chánh*.— Các phủ, châu, huyện chia ra làm lý; lý chia ra làm nhiều giáp; giáp chia ra làm nhiều hộ. Các thành-phố gọi là phường, chung quanh thành-phố gọi là hương.

Mỗi gia-đình phải có sổ ghi số người trong gia-đình. Mỗi người lại có thẻ riêng ghi tên tuổi và hương quán, để khi bị khám xét thì phải trình ra.

b) *Thuế-má*.— Nhà Minh đặt ra thuế muối và thuế bắt dân. Dân nấu muối phải chờ khám xét rồi đóng thuế xong mới được bán. Mỗi mẫu dầu phải nộp 1 lượng tơ, mỗi cân tơ phải nộp 1 tấm lụa.

Châu, huyện nào cũng có tòa thuế khóa để trong coi việc thu thuế.

c) *Sưu-địch*.— Chỗ nào có mỏ vàng mỏ bạc, quan nhà Minh bắt dân phu đi khai mỏ. Ở gần rừng núi, dân phải đi tìm ngọc voi, sừng tê. Ở gần biển, dân phải đi mò ngọc trai.

3. Chính-sách đồng-hóa

Nhà Minh thi-hành một chính-sách đồng-hóa dân ta thật độc-hiểm.

a) *Học-hành*.— Muốn cho dân ta tiệm-nhiệm học-thuật Trung-hoa, nhà Minh xuống chỉ truyền lấy *Tứ thư*, *Ngũ kinh* ban cấp cho người nước ta học ở các châu, huyện, rồi lại sai thầy tăng và đạo-sĩ đi truyền giảng đạo Phật và đạo Lão.

Trái lại, ... nhiều sách vở quý giá của nước ta từ đời nhà Trần trở về trước thì tóm-tắt tất cả để đem về Tàu, đến nay không còn thấy ở đâu.

Thật là một sự phá-hoại tàn-nhẫn đối với nền văn-học nước ta.

b) *Tín-ngưỡng*.— Nhà Minh bắt các châu, huyện phải lập đền miếu rồi đem các thần-thánh Trung-hoa bắt dân ta tế-tự.

c) *Phong-tục*.— Nhà Minh còn bắt dân ta theo phong-tục Trung-hoa: đàn ông phải để tóc dài, phụ-nữ phải mặc áo ngắn, không được ăn trâu, nhuộm răng.

Chính-sách khắc-nghiệt của quân Minh đã không đồng-hóa được dân ta như ý muốn của chúng, trái lại còn thúc đẩy dân ta sớm cùng nhau đoàn-kết nổi lên đánh đuổi chúng ra khỏi nước để giành lại nền độc-lập.

II. CÂU HỎI

- 1) Hoàng Phúc sắp-đặt việc cai-trị cốt ý thế nào?
- 2) Châu, huyện chia ra làm gì?
- 3) Tại sao nhà Minh bắt lập sổ đinh?
- 4) Nhà Minh đặt thuế gì mới?
- 5) Dân ta bị bắt làm những việc gì cực nhọc?
- 6) Nhà Minh bắt ta học những gì?
- 7) Tại sao nhà Minh thu sách vở của ta đem về Tàu?
- 8) Về việc tế-tự, dân ta phải làm gì?
- 9) Về cách ăn mặc, ta bị bắt buộc làm sao?
- 10) Sự áp-chế của nhà Minh có lợi gì cho nước ta?

III. BÀI HỌC

Trừ xong nhà Hậu-Trần, nhà Minh áp-dụng một chính-sách hiểm-độc để bóc-lột và đồng-hóa dân ta.

Quan nhà Minh tổ-chức việc cai-trị thật chặt-chẽ để kiểm-soát từng người dân. Chúng đặt ra thuế-má nặng-nề, lại bắt dân ta lên rừng núi tìm ngọc voi, sừng tê, xuống biển mò ngọc trai, hoặc đi khai mỏ vàng, mỏ bạc.

Chúng bắt ta học toàn chữ Hán và tóm thâu tất cả sách vở quý giá của ta đem về Tàu.

Chúng đem thần-thánh Trung-hoa sang ép buộc ta cúng-tế và bắt ta phải ăn mặc theo Trung-hoa.

IV. BÀI ĐỌC

QUÂN MINH ĐÃ TÓM THẦU NHỮNG SÁCH GÌ CỦA TA?

Theo sách « Lịch-triều hiến-chương » của ông Phan-huy-Chú thì những sách của nước Nam mà Tàu lấy về là những sách sau đây:

— Hình-Thư của vua Thái-Tôn nhà Lý ... 3 quyển



Thợ may đang may quần áo cho người nước ngoài.

- Hình-luật của vua Thái-Tôn nhà Trần 1 quyển
- Di-hận-lục của vua Thánh-Tôn nhà Trần 2 quyển
- Trung-hưng thực-lục của vua Nhân-Tôn nhà Trần 2 quyển
- Thủy-vân tùy bút của vua Anh-Tôn nhà Trần 2 quyển
- Thi-tập của vua Minh-Tôn nhà Trần ... 1 quyển
- Thi-tập của vua Nghệ-Tôn nhà Trần ... 1 quyển
- Bình-gia yếu-lược của Trần Hưng-Đạo 1 bộ
- Vạn-kiếp bí-truyền của Trần Hưng-Đạo 1 bộ
- Tứ-Thư thuyết-ước của Chu-văn-An ... 1 bộ
- Đại-Việt sử-ký của Lê-văn-Hưu 30 quyển
- Nhị-kê thi-tập của Nguyễn-phí-Khanh .. 1 quyển
- Phi-sa-tập của Hàn Thuyên 1 quyển

Những sách ấy bây giờ không biết mất đâu cả, không thấy quyển nào nữa, thật là một cái thiệt-hại cho người nước mình.

Theo TRẦN-TRỌNG-KIM
(Việt-Nam sử-lược)

thuongmaitrangxua.vn

THỜI-ĐẠI ĐỘC-LẬP

NHÀ HẬU-LÊ (1428 - 1527)

- thuongmaitruongxua.vn
1. Lê Lợi khởi-nghĩa chống quân Minh
(1418 - 1427)
 2. Nhà Hậu-Lê — Thời-kỳ hưng-thịnh
(1428 - 1504)
 - — Việc nội-trị
 3. — — Văn-học — Tôn-giáo
 4. — — Võ-công
 5. — — Thời-kỳ suy-vong
(1504 - 1527)

LÊ LỢI KHỞI-NGHĨA CHỐNG QUÂN MINH (1418—1427)

I. BÀI GIẢNG

1. Lê Lợi phát cờ khởi-nghĩa

Lê Lợi người làng Lam-sơn (Thanh-hóa) là một nhà nông giàu có. Ông hay giúp đỡ người nghèo và có chí-khí. Quân nhà Minh nghe tiếng, mời ông ra làm quan, nhưng ông một mực từ-chối.

Ông thường nói với bạn-bè: « *Làm trai sinh ở trên đời, phải chông nạn lớn, lập công to, để tiếng muôn thuở, chứ sao bo-bo làm đầy-tờ người ta!* »

Năm 1418, ông phát cờ khởi-nghĩa ở Lam-sơn, tự-xưng là Bình-dinh-vương, quyết đánh đuổi quân Minh ra khỏi nước.

2. Lấy Chí-linh làm căn-cứ dưỡng quân

a) *Về Chí-linh lần thứ nhất.* Vừa mới khởi binh, Vương thắng quân Minh một trận. Nhưng vì thế-lực của giặc quá mạnh, Vương vội-vả rút binh về núi Chí-linh, bỏ cả vợ con để giặc bắt được.

b) *Về Chí-linh lần thứ hai.* Năm 1419, Vương lại đem quân tiến đánh giết được tướng giặc. Nhưng vì quân ít không thể đánh lâu, Vương lại phải về Chí-linh. Giặc đến vây rất ngặt. Lê Lai mặc áo cầm-bào của Bình-dinh-vương xông ra cho giặc bắt để Vương chạy thoát.

c) *Về Chí-linh lần thứ ba.* Năm 1421, Vương thắng được tướng Minh là Trần Trí. Nhưng quân Lào lại sang giúp quân Minh, Vương phải lui về Chí-linh nữa. Giặc đến vây kín bốn mặt. Lương cạn, quân-sĩ phải ăn rau cỏ và có bao nhiêu voi ngựa phải làm thịt ăn cả. Vương phải sai người tạm cầu hòa. Quân Minh cũng mỗi-một thuận cho hòa.

3. Lấy miền Nam làm căn-cứ tiến quân

Năm 1424, theo kế-hoạch của Nguyễn Trãi, Vương thắng quân Minh nhiều trận, chiếm Thanh-hóa và Nghệ-an. Tướng Trần Trí thua chạy về Đông-dồ.

Vương sai Trần-nguyên-Hãn vào đánh tan quân Minh ở Bồ-chính, chiếm giữ hai châu Tân-bình và Thuận-hóa.

Thế là miền Nam Đại-Việt được giải-phóng, trừ hai thành Tây-dô và Nghệ-an còn do quân Minh cò-thủ nhưng chỉ đợi ngày đầu hàng.

4. Dẹp tan quân Minh, giải-phóng đất nước

Mãi 1426, vương tiến quân ra Bắc.

a) *Trận Tuy-dộng.*— Nhà Minh được tin cấp-cáo, sai Vương Thông đem quân cứu viện. Tại Tuy-dộng (Hà-dông) quân Minh mắc mưu, bị quân ta đánh tan-rã, chết hơn 5 vạn. Vương Thông chạy thoát vào Đông-dồ, không dám ra đánh nữa.



Đền thờ LÊ THÁI-IO (Hưng-yên)

Vương cho vây chặt Đông-dô và lo tổ-chức lại việc cai-trị trong nước.

b) Trận Chi-lăng.— Vương Thông cầu hòa, nhưng lên sai người về Tàu xin viện binh. Vua Minh sai Liễu Thăng và Mộc Thạnh đem 10 vạn binh cứu Vương-Thông. Bình-dịnh-vương biết trước, sắp đặt mưu-kế với các tướng. Liễu Thăng háo thắng, đến Chi-lăng bị quân ta phục-kích giết chết tại trận. Quân Minh chết vô số. Mộc Thạnh trốn chạy về nước.

Vương Thông nghe tin mở thành đầu hàng.

Thế là sau mười năm xông pha tên đạn, Bình-dịnh-vương giành lại độc-lập cho xứ-sở. Vương sai Nguyễn Trãi làm bài « Bình Ngô đại cáo » để báo tin cho toàn dân hay biết.

II. CÂU HỎI

- 1) Tại sao Lê Lợi khởi-nghĩa ?
- 2) Ông tự xưng là gì ?
- 3) Lúc đầu, Vương thường rút binh về đâu để dưỡng sức ?
- 4) Những lúc ấy Vương phải chịu khổ-sở thế nào ?
- 5) Về sau, Vương đánh lấy nơi nào để làm căn-cứ vững-chắc ?
- 6) Đền nào Vương tiền quân ra Bắc ?

- 7) Nhờ Minh sai tướng nào sang tiếp quân Minh ?
- 8) Vương Thông bại trận ở đâu ?
- 9) Tướng nào lại sang nữa ? Liễu Thăng bị hại thế nào ?
- 10) Trò nghệ sao về Bình-dịnh-vương ?

III. BÀI HỌC

Năm 1418, Lê Lợi khởi-nghĩa ở Lam-sơn (Thanh-hóa), tự xưng là Bình-dịnh-vương, chống quân Minh.

Lúc đầu, Vương thế yếu, ba phen rút binh về núi Chí-linh, một lần bỏ cả vợ con, một lần nhờ Lê Lai cứu thoát nạn, lần cuối cùng phải tỵ nạn xin hòa với giặc.

Năm 1424, Vương đánh thắng luôn nhiều trận, chiếm được từ Thanh-hóa trở về Nam.

Vương tiến quân ra Bắc, đại phá Vương Thông tại Tuy-dộng rồi vây chặt thành Đông-dô.

Liễu Thăng và Mộc Thạnh dẫn 10 vạn binh sang tiếp cứu. Vương sai tướng dùng mưu chém Liễu Thăng ở Chi-lăng. Mộc Thạnh chạy về nước. Vương Thông đầu hàng. Nước ta lại độc-lập.

IV. BÀI ĐỌC

TRẦN CHI-LĂNG

Năm 1427, Bình-dịnh-vương nghe tin quân của bọn Liễu Thăng đã sắp sang nước ta, liền hội các tướng lại bàn rằng : « Quân kia cậy khỏe khinh yếu, lấy nhiều bắt nạt ít, chỉ cốt đánh cho được, chứ không tưởng đến điều khác. Nay đường xa nghìn dặm, mà đi có mấy ngày, nếu ta nhân lúc người ngựa của nó đang mệt-mỏi, ta đánh là tất được ». Bèn sai bọn Lê Sát đem 3 vạn quân lên phục sẵn ở cửa Chi-lăng để đợi quân Minh. Lại sai bọn Lê Lý đem 3 vạn quân cứ lục-tục kéo lên đánh giặc.

Bấy giờ Trần Lưu đang giữ ở cửa Ba-lục (Nam-quan) thấy quân Minh đến, lui về giữ Ai-lưu ; đến khi quân giặc đến đánh Ai-lưu, Trần Lưu lại lui về giữ Chi-lăng, cứ cách từng đoạn chỗ nào cũng có đồn, quân Minh đi đến đâu không ai dám chống giữ, phá luôn một lúc được những mấy cái đồn. Liễu Thăng dắc ý đuổi tràn đi. Bình-dịnh-vương lại làm ra bộ khiếp-sợ, cho người đưa thư sang nói với Liễu Thăng xin lập Trần Cao lên làm vua để xin bãi binh. Liễu Thăng tiếp thư không mở ra xem, cho người đưa về Bắc-kinh rồi cứ tiến quân lên đánh.

Ngày 18 tháng 9, quân Liễu Thăng đến gần cửa Chi-lăng, Lê Sát sai Trần Lưu ra đánh rồi bỏ chạy. Liễu Thăng mừng lắm, chỉ đem có 100 lính kỵ đuổi theo, bỏ đại-đội ở lại sau. Đuổi được một đoạn, phải chỗ bùn lầy đi không được, phục-binh ta đổ ra đánh, chém Liễu Thăng.

TRẦN-TRỌNG-KIM
(Việt-Nam sử-lược)

NHÀ HẬU-LÊ THỜI-KỲ HUNG-THỊNH VIỆC NỘI-TRỊ

I. BÀI GIẢNG

Đầu đời nhà Hậu-Lê, nước ta được một thời-kỳ rất hưng-thịnh, nhờ tài-đức của hai vua Thái-Tổ và Thánh-Tôn.

1. Việc cai-trị

Đẹp xong quân Minh, Bình-định-vương lên ngôi, lập ra nhà Hậu-Lê, lấy hiệu là Thái-Tổ, đặt tên nước là Đại-Việt, đóng đô ở Thăng-long.

Thái-Tổ chia nước ra làm 3 đạo. Mỗi đạo có quan Hành-khiển cai-trị. Đến đời Thánh-Tôn, nước chia ra làm 12 đạo. Thánh-Tôn đặt ra chức Giám-sát ngự-sứ để đi xem xét công việc ở các đạo hầu tránh sự nhũng-nhiều.

Tại triều-đình, có Tả-Tướng-quốc, Hữu-Tướng-quốc và 6 Thượng-thư đứng đầu lục-bộ: Lại-bộ, coi việc các quan, Lễ-bộ, coi việc lễ-nghi, Hộ-bộ, coi việc dinh-diên, thuê-má, Hình-bộ, coi việc luật-pháp, Binh-bộ, coi việc quân-sự, Công-bộ, coi việc tạo-tác.

2. Luật-pháp

Sau thời-kỳ chinh-chiến, trong nước còn lắm kẻ gian-phỉ, du-dăng. Thái-Tổ đặt ra hình-phạt nghiêm-khắc để trừng-trị.

Thánh-Tôn ban-hành bộ luật Hồng-đức, một bộ luật rất hoàn-bị gồm cả hình-luật và hộ-luật. Đó là một công-trình đặc-sắc làm nổi tiếng nhà vua.

3. Việc kinh-tế

a) Nông-nghiệp.— Thái-Tổ định phép quân điền khiến cho từ quan đại-thần đến những người già yếu, cò quẻ, ai cũng có ruộng đất. Thánh-Tôn đặt quan khuyến-nông để coi việc cày cấy, quan Hà-đê để trông nom việc đê-diều, lập sở đồn-diên trông coi việc khai-khẩn đất hoang.

b) Thuê-má.— Thuê-đình hàng năm mỗi người đóng 8 tiền. Thuê ruộng, thuê đất và thuê bãi đậu thì tùy theo số mẫu mà đóng.

c) Cân-lượng.— Để tiện việc buôn-bán, Thánh-Tôn bày ra cách dùng cân, thước, thăng, đấu theo mẫu duy-nhất cho cả nước.

4. Việc binh-bị

Lúc đánh quân Minh, Thái-Tổ có 25 vạn binh. Sau khi lấy được Đông-dồ, Thái-Tổ cho 15 vạn về làm ăn. Mười vạn giữ lại để phòng-vệ các đạo, chia ra làm 5 phiên, cứ 1 phiên lưu thì 4 phiên cho về làm ruộng, lần-lượt thay đổi nhau.



Đền thờ LÊ THÁNH-TÔN (Tay-bà)

thuongmaitruongxua.vn

Thánh-Tôn xưa là quân-chế đặt ra những điều quân-lệnh luyện-tập thủy-trận, bộ-trận, tượng-trận, mã-trận. Cứ 3 năm có một kỳ thi võ, tướng-sĩ ai đậu thi thường, ai hỏng thi phạt.

5. Việc xã-hội

Thánh-Tôn lập nhà Tế-sinh để nuôi những người già nua đau yếu, và khi nào ở đâu có dịch-tễ thì sai quan đem thuốc đến điều-trị.

Thánh-Tôn lại đặt ra 24 điều dạy dân để nhắc-nhớ những bổn-phận nơi gia-đình và ngoài xã-hội.

II. CÂU HỎI

- 1) Đời nhà Hậu-Lê nước ta chia ra như thế nào?
- 2) Cách cai-trị mỗi đạo thế nào?
- 3) Tại triều-đình, trên các quan, có những chức nào?
- 4) Kể công việc của lục-bộ?
- 5) Thái-Tổ đặt ra hình-phạt thế nào?
- 6) Thánh-Tôn ban-hành bộ luật gì?
- 7) Về lính-lệ nhà Hậu-Lê làm những gì?
- 8) Tổ-chức binh-bị ra sao?
- 9) Thánh-Tôn lập nhà Tế-sinh để làm gì?
- 10) Thánh-Tôn còn làm gì nữa để dạy dân?

III. BÀI HỌC

Lê Thái-Tổ chia nước ta ra làm 5 đạo mỗi đạo có quan Hành-khiển cai-trị. Thánh-Tôn chia lại làm 12 đạo và đặt chức Giám-sát ngự-sử để xem xét công việc của các đạo.

Tại triều, trên các quan, có Tà, Hữu tướng-quốc và 6 Thượng-thư trông coi lục-bộ (Lại, Lễ, Hộ, Minh, Binh, Công).

Thái-Tổ đặt hình-phép thật nghiêm. Thánh-Tôn ban-hành bộ luật Hồng-đức, rất hoàn-bị.

Về kinh-tế, nhà Hậu-Lê đặt quan khuyến-nông, quan Hà-đê, lập sở đồn-điền, quy-định thuế-má và phép cân-lượng.

Việc binh-bị được tổ-chức châu-dào và quân lính được luyện-tập kỹ-lưỡng.

Thánh-Tôn lập nhà Tế-sinh để chữa bệnh và phát thuốc cho dân, lại đặt ra 24 điều dạy dân ăn ở cho phải đạo.

IV. BÀI ĐỌC

TRÍCH 24 ĐIỀU DẠY DÂN CỦA LÊ THÁNH-TÔN

1. Cha mẹ dạy con phải có phép-tắc, trai gái đều có nghề-nghiệp, không được rượu-chê cờ-bạc.
2. Người gia-trưởng tự mình phải giữ lễ-phép để cho cả nhà bắt chước; nếu con em làm càn, thì bắt tội người gia-trưởng.
3. Vợ chồng cần-kiệm làm ăn-nghĩa trọn vẹn.
5. Ở chốn hương-đăng tôn-tộc, có việc hoạn-nạn thì phải giúp đỡ lẫn-nhau.
10. Làm đàn bà thì phải theo chồng, không được cậy cha mẹ mình phú-quý mà khinh nhà chồng, nếu không được như thế bắt tội đến cha mẹ.
11. Kẻ sĩ-phu nên quý phẩm-hạnh và giữ phép quan.
13. Quan dân đều phải hiếu-đễ, và chăm-chỉ làm ruộng, cùng giúp đỡ lẫn nhau; khi đi làm việc quan, không được trễ-biếng trốn tránh.
14. Kẻ thương-mãi phải tùy thời-giá mà buôn-bán với nhau, không được thay đổi thương đầu.
20. Trong hạt phủ huyện có kẻ cường-hào xâm-chiếm đường-thổ ức-hiếp cô-độc và xui-giục người ta kiện-tụng, thì cho xã-thôn cáo-giác lên để quan xử-trị.
21. Các nhà vương, công, đại-thần dung-túng những đứa tiểu-nhân, đưa người khấn lễ, và để cho người nhà đi ức-hiếp dân-gian mà mua rẻ các đồ-vật, thì cho dân được đấu-cáo để trọng-trị.

Theo TRẦN-TRỌNG-KIM
(Việt-Nam sử-lược)

Bài 42

NHÀ HẬU-LÊ THỜI-KỲ HUNG-THỊNH VĂN-HỌC — TÔN-GIAO

I. BÀI GIẢNG

1. Văn-học

Đời nhà Hậu-Lê, nhất là dưới triều vua Thánh-Tôn, văn-học ở nước ta rất thịnh-hành. Nho-học giữ địa-vị độc tôn.

Việc học-hành và thi-cử. — Thái-Tổ chỉnh-đốn trường Quốc-sử-giám tại kinh-đô cho con cháu các quan và những người thường-dân tuần-tú vào học, mở trường ở các phủ huyện và chọn thầy giảng-dạy. Ở các lộ, Thái-Tổ mở những khoa thi Minh-kinh cho những người ẩn-dật ra ứng thí để tuyển nhân-tài.

Thái-Tôn đặt ra lệ cứ 5 năm một lần thi Hương, 6 năm một lần thi Hội và những người thi đỗ Tiến-sĩ được khắc tên vào bia đá ở Văn-miếu. Thánh-Tôn sửa lại phép thi Hương, thi Hội, lập thêm lệ xướng danh các Tiến-sĩ và lệ cho các Tiến-sĩ về vinh-quy. Thánh-Tôn mở rộng nhà Thái-học, xây thêm phòng-đọc cho sinh-viên ở học, lập kho bí-thư để chứa sách. Phía trước nhà Thái-học là Văn-miếu.

2. Những thi-sĩ văn-gia và tác-phẩm nổi tiếng

Chính Thánh-Tôn là một thi-gia có tài. Nhà vua lập ra hội Tao-dàn gồm 28 văn-nhân lỗi-lạc, gọi là nhị-thập bát-tử, tự làm Tao-dàn Nguyên-soái. Nhà vua cùng các hội-viên xướng-họa thi văn, bàn-bạc sách vở.

Về sử-ký, dưới đời Nhân-Tôn, Phan-phù-Tiến soạn-bộ Quốc-sử chép từ đời Trần Thái-Tôn đến thuộc Minh. Thánh-Tôn lại sai Ngô-sĩ-Liên viết bộ Đại-Việt sử-ký kể từ đời Hồng-Bàng đến Lê Thái-Tổ.

Về Địa-lý, Nguyễn Trãi soạn cuốn « Địa-dư chí ». Thánh-Tôn sai quan ở các đạo vẽ địa-dồ từng hạt, ghi rõ những sự-tích thổ-sản từng nơi, gởi về bộ Hộ để làm quyển địa-dư toàn quốc.

Ngoài ra, Lê Thánh-Tôn có làm nhiều bài thơ đặc-sắc và Nguyễn Trãi để lại cuốn Gia-huân-ca được dân-gian tán-thưởng.

Nhưng, áng văn tuyệt-tác đời Hậu-Lê phải kể là bài Bình Ngô đại-cáo của Nguyễn Trãi soạn ra từ khi Thái-Tổ mới dẹp xong giặc Minh.



BIA TIỀN-SĨ

3. Tôn-giáo

Trong khi Nho-học cực-thịnh thì Phật-giáo và Lão-giáo suy lún. Các thầy tăng và đạo-sĩ không còn hiểu rõ lý-thuyết cao xa của đạo nên bày ra làm điều mê-tín. Bởi thế, Lê Thái-Tổ bắt những người theo đạo Phật, đạo Lão phải thi kinh-diễn những đạo ấy. Ai thi đậu mới được làm tăng và làm đạo-sĩ, ai thi hỏng phải về làm ăn. Thánh-Tôn cấm xây cất chùa mới để tiền của và công-phu làm việc công-ích.

II. CÂU HỎI

- 1) Đời Hậu-Lê, văn-học thế nào?
- 2) Thái-Tổ mở trường ở đâu?
- 3) Thái-Tổ đặt ra những khoa thi gì?
- 4) Thái-Tôn và Thánh-Tôn đặt ra lệ gì cho những người thi đậu Tiên-sĩ?
- 5) Thánh-Tôn lập ra hội gì? để làm gì?
- 6) Kể những tác-phẩm và sử-ký, về địa-lý?
- 7) Về văn-nôm, Thánh-Tôn còn lưu truyền những gì?
- 8) Ảnh hưởng nào kể là hay nhất về đời Hậu-Lê?
- 9) Đạo Phật và đạo Lão thế nào?
- 10) Tại sao Thái-Tổ bắt những người đi tu phải thi?

III. BÀI HỌC

Bởi nhà Hậu-Lê, nhất là dưới triều vua Thánh-Tôn, văn-học cực-thịnh. Thái-Tổ chính-đốn Quốc-tử-giám, lập trường khắp các phủ, huyện, mở khoa thi Minh-kính ở các lộ để tuyển nhân-tài.



VĂN-MIẾU (Hà-nội)

Thái-Tôn đặt lệ khắc tên những người đỗ Tiên-sĩ vào bia Văn-miếu.

Thánh-Tôn đặt lệ xướng danh và vinh-quy cho các Tiên-sĩ, mở rộng nhà Thái-học, dựng kho bí-thư, lập hội Tao-đàn.

Các tác-phẩm nổi tiếng là Đại-Việt sử-ký của Ngô-sĩ-Liên, Gia-huân-ca và Bình Ngô đại-cáo của Nguyễn-Trãi.

Trong khi Nho-học được độc-tôn, Phật-giáo và Lão-giáo suy lún vì lý-thuyết của đạo không còn người hiểu rõ.

IV. BÀI ĐỌC

LỄ XƯỚNG DANH TRONG KHOA THI HỘI

Ngày xướng danh gọi là ngày truyền-lô. Hôm đó, bày nghi vệ đại-triều ở đền Thái-hoà, các quan mặc đồ triều-phục chia ban đứng châu, phụng Hoàng-thượng ra ngự điện, rồi quan Khâm-mạng tái lại việc thi, quan Giám-thi thi triệu các tân-khoa tiên-sĩ vào nhà công-văn, phụng mệnh vua mà ban thưởng mỗi người một bộ áo mũ. Các tiên-sĩ quý lãnh rồi, quan Lễ-bộ dẫn vào quý sắp hàng trước sân rồng rồi quan truyền-lô cầm sổ theo thứ-tự mà xướng danh. Đầu dãy mới treo hàng ba ngày.

Sau khi ra bảng, ban ăn yến tại đình Lễ-bộ và ban cho mỗi người một cảnh kim trâm. Sáng hôm ấy, các quan-trưởng và các tân-khoa tiên-sĩ mặc đồ triều-phục, lễ vọng tạ ơn ban yến. Ăn yến đoạn, mỗi ông tân-khoa phải dâng một bài biểu tạ ơn.

Quan Lễ-bộ lại dẫn các quan Giám-thi và các ông tân-khoa vào vườn Ngự-uẩn xem hoa, mỗi người đều mặc đồ triều-phục, cưỡi ngựa che lọng, xem hoa xong thì ra từ cửa thành đóng mà đi điều xem các phố xá.

PHAN-KẾ-BÍNH
(Việt-Nam phong-tục)

NHÀ HẬU-LÊ - VÕ-CÔNG.

I. BÀI GIẢNG

1. Đánh Chiêm-thành (1471)

Khi vua *Thái-Tôn* mới lên ngôi, vua Chiêm-thành thừa dịp ấy sai quân sang đánh phá *Hóa-châu* nhưng quân ta dẹp tan ngay.

Đến lúc *Nhân-Tôn* vừa kế-vị *Thái-Tôn*, quân Chiêm-thành lại sang cướp phá *Hóa-châu* nữa.

Năm 1446, *Nhân-Tôn* sai tướng đem quân chinh-phạt Chiêm-thành. Quân ta chiếm được kinh-thành *Đồ-bàn*, bắt vua Chiêm và phi-tần đem về *Đông-kinh*, rồi lập người khác lên làm vua.

Đến năm 1470, vua Chiêm là *Trà Toàn* nhờ sự giúp đỡ của nhà Minh, đem 10 vạn quân theo đường thủy, bộ tràn sang đất *Hóa-châu*. Trấn-thủ *Hóa-châu* báo tin về *Đông-kinh*. *Thánh-Tôn* bèn ngự giá thân-chinh, cử hơn 20 vạn binh cũng theo đường thủy, bộ kéo vào Nam. Đến *Thuận-hóa*, *Thánh-Tôn* đóng quân lại để luyện-tập và cho người lên sang vẽ địa-đồ nước Chiêm. Nhà vua thảo một bản *binh Chiêm* sách phất cho quân-sĩ rồi tiến binh.

Đầu năm 1471, quân Chiêm bại trận đưa thư xin hàng. *Thánh-Tôn* không thuận, tiến tới chiếm cửa *Thị-nại* (*Bình-dịnh*); *Trà Toàn* rút quân về giữ *Đồ-bàn*. Quân ta kéo đến vây đánh, hạ được kinh-thành. *Trà Toàn* bị bắt giải về *Đông-kinh*, chết ở dọc đường.

Thánh-Tôn chia đất Chiêm ra làm 3 nước.

Đặt *Đồ-bàn*, *Đại-chiêm* và *Cô-luy* được lập thành đạo *Quảng-nam*. *Thánh-Tôn* sai người vào cai-trị mở-mang văn-hóa và lập đồn-diện để khai-khăn.

Em *Trà Toàn* là *Trà Toại* trốn vào núi, sai người sang cầu cứu với nhà Minh và xin phong làm vua. *Thánh-Tôn* sai *Lê Niệm* đem quân vào đánh bắt.

Từ đó, Chiêm-thành bắt đầu suy-vong.

2. Đánh Lão-quạ và Bồn-man (1479)

Ở về phía Tây tỉnh *Nghệ-an*, có xứ *Bồn-man* đã xin nội-thuộc nước ta từ đời vua *Nhân-Tôn*. Xứ ấy được đổi làm châu *Quy-hợp* nhưng vẫn để cho tù-trưởng họ *Cầm* đời đời làm thủ-linh. Sau, châu *Quy-hợp* đổi làm phủ *Trần-ninh*, gồm có 7 huyện và quan ta vào cai-trị. *Cầm Công* bất mãn, liên-kết với nước *Lão-quạ* tức là *Ai-lao*, nổi lên chống *Đại-Việt*.

Năm 1479, quân *Lão-quạ* vượt biên-giới. *Thánh-Tôn* sai tướng đem quân chia làm 5 đạo tiến đánh *Lão-quạ*. Quân ta toàn thắng, chiếm kinh-đô, rượt



Di-tích thành ĐỒ-BÀN (*Bình-dịnh*)

vua *Lão-quạ* đến giáp-giới nước *Diễn-diện*. Về phía *Bồn-man* thì quân ta cũng đã thắng. *Cầm Công* bị thua và rút-trận.

Võ-công của *Thánh-Tôn* làm cho thanh-thế nước ta được lừng-lẫy, nhà Minh kiêng nể, nước Chiêm, nước *Lão* và các mường ở phía Tây đều về triều-cống.

II. CÂU HỎI

- 1) Đời nhà *Hậu-Lê*, quân Chiêm-thành thường sang đánh phá ở đâu?
- 2) *Nhân-Tôn* đã thắng Chiêm-thành thế nào?
- 3) Đến đời *Thánh-Tôn*, vua Chiêm lại sinh-sự thế nào?
- 4) Tại sao *Thánh-Tôn* ngự giá thân-chinh?
- 5) *Thánh-Tôn* đánh tan quân Chiêm thế nào?
- 6) Tại sao *Thánh-Tôn* chia đất Chiêm ra làm 3 nước?
- 7) Tại sao có giặc *Lão-quạ* và giặc *Bồn-man*?
- 8) Quân *Lão-quạ* dự dẹp thế nào?
- 9) Quân *Bồn-man* bị dẹp thế nào?
- 10) *Võ-công* của *Thánh-Tôn* ra sao?

III. BÀI HỌC

Đầu đời nhà Hậu-Lê, quân Chiêm-thành thường sang cướp phá. Năm 1470, vua Chiêm là Trà Toàn lại cử 10 vạn quân sang đánh Hóa-Châu. Thánh-Tôn bèn cử thủy bộ binh đi chinh-phạt. Năm 1471, quân ta đại thắng, chiếm kinh-đô Đồ-Bàn. Trà-Toàn bị bắt giải về Đông-kinh, chết ở dọc đường.

Thánh-Tôn lấy một phần đất Chiêm lập ra đạo Quảng-nam và chia phần đất còn lại làm 3 nước nhỏ.

Xứ Bồn-man đã nội-thuộc nước ta từ lâu. Năm 1479, tù-trưởng là Cầm Công liên-kết với nước Lão-qua rồi nổi lên chống cự. Thánh-Tôn sai 5 đạo quân sang đánh Lão-qua, chiếm kinh-thành. Vua Lão-qua bỏ chạy. Cầm Công tử-trận, xứ Bồn-man lại quy-thuận. Uy-thế Lê Thánh-Tôn thật lừng-lẫy.

IV. BÀI ĐỌC

LÊ THÁNH-TÔN CHẤM DỨT HỌA CHIÊM

— Việt-quân chiếm Đồ-Bàn

... Trà Toàn sợ quá, vội phái người xin hàng.

Việt-quân cứ tiến.

Ngày 27, Việt-quân tới cửa Thị-nại (Qui-nhơn).

Ngày 29, quân Việt tới Đồ-Bàn, và bao vây kinh-thành. Trong khi quân-đội gấp rút làm thang, ngày 1-3, vua Lê hội các tướng, và nói: «Địch-quân đã hết tinh-thần, không tin ở lực-lượng chúng nữa. Ta tấn công là phải thắng. Đánh trống cũng đủ lấy thành.

Chiêm được rồi, quân-sĩ không được đốt kho trại, cũng không được giết vua. Phải bắt sống».

— Lệnh tấn công truyền xuống. Công thành phía đông bị phá, Việt-quân nhào vô. 60.000 quân Chăm bị giết, 30.000 bị bắt. Toàn thể gia-quyền Trà Toàn 50 người bị bắt sống.

Trà Toàn được tha chết, lại được làm nhà ở gần cung-diện mà ở. Vua Thánh-Tôn căn dặn quân lính phải đối-xử tử-tế với vua Chiêm.

— Cuộc di dân quyết-định

Lần này, Việt-quân đóng cùng đất Chiêm-thành chứ không rút về nữa. Biển-thủy Đại-Việt từ miền Thuận-hóa chuyển được 700 cây số qua về phía Nam, tới rặng núi giữa Phú-yên và Khánh-hòa bây giờ tức là Đèo Cả. Để ghi dấu biển-thủy mới, Việt-quân lập một cây cột đá trên núi, nên rặng núi đó kêu là Thạch-bì-sơn. Để chấm dứt cái họa Chiêm-thành, vua Lê Thánh-Tôn cho dân tràn xuống, sinh-sống với người Chăm, khai-khẩn ruộng hoang, sinh cơ lập nghiệp.

Theo NGỌC HƯƠNG
(Cuộc Nam-tiến của dân-tộc Việt-Nam)

Bài 44

NHÀ HẬU-LÊ — THỜI-KỲ SUY-VONG (1504 — 1527)

I. BÀI GIẢNG

1. Vua Uy-Mục tàn-bạo mở đường suy-vong

Bắt đầu từ đời vua Uy-mục, nhà Hậu-Lê bắt đầu suy-bại. Uy-Mục lên kế-vị cho em là vua Túc-Tôn (1505), giết tở-mẫu và giết luôn cả Lê-bộ Thượng-thư và Đô-ngự-sứ, vì 3 vị này không chịu lập Uy-Mục lên làm vua, lúc Hiến-Tôn thăng-hà.

Uy-Mục đắm say tửu-sắc và rất tàn-ác. Sứ Tàu làm thơ gọi là *Quỷ-vương*.

Uy-mục thích dùng những người có sức mạnh làm túc-vệ. Vì thế Mạc-đăng-Dung là người đánh cá thì đồ Đô-lực-sĩ được giữ chức Đô-chỉ-huy-sứ. Còn những tôn-thất và công-thần thì bị đánh đuổi, giam cầm.

Năm 1509, Giản-tu-công, anh em chú bác với Uy-Mục, bị bắt giam. Giản-tu-công vượt ngục rồi hội với các cựu-thần bắt giết Uy-Mục để lên ngôi, tức là vua Tương-Dực.

2. Vua Tương-Dực xa-xỉ gây loạn khắp nơi

Tương-Dực là một ông vua ham chơi-bời xa-xỉ vô cùng. Tương-Dực sai xây điện rêu mốc, xây cầu-trùng-đài, đóng chiến-thuyền bắt dân bà chèo chơi ở hồ Tây. Công-quỹ tiêu-hao, quân-dân phải làm-lụng khổ-sở chết hại rất nhiều. Sứ Tàu trông thấy báo rằng Tương-Dực có tướng loạn, sự loạn-vong chắc sắp tới.

Quả vậy, tại triều, các cựu-thần lần-lượt người thì chết, người thì xin về hưu. Trong nước, giặc-gã nổi lên khắp nơi. Lợi-hại nhất là tướng giặc Trần-Cao, đem quân về đóng ở đất Bồ-đề, bên kia sông Nhị-hà, chực đánh lấy kinh-đô. Tình-trạng rồi tung như thế mà Tương-Dực cũng không chịu sửa-sang việc gì cả, lại khinh-dễ các quan. Vì vậy, Nguyễn-quận-công Trịnh-dụ-Sân nửa đêm đem binh bắt giết Tương-Dực đi.

3. Vua Chiêu-Tôn bắt tài gây loạn triều-đình

Chiêu-Tôn được đưa lên ngôi thì giặc Trần Cao chiếm lấy Đông-kinh. Các tướng Nguyễn-hoàng-Dự và Trịnh Tuy phản binh vây đánh Đông-kinh. Trần Cao thua chạy lên vùng Lạng-sơn.

Nhưng Chiêu-Tôn vì tuổi còn trẻ, không quyết đoán được việc gì, nên các quan tranh quyền với nhau rồi chia phe đem quân đánh giết lẫn nhau mãi. Chiêu-Tôn can ngăn không được, bèn cho người vời Mạc-đăng-Dung đang ở Hải-dương về giúp. Mạc-đăng-Dung dẹp được loạn triều-thần, rồi càng ngày càng hồng-hách, lấn-át cả nhà vua.



Đền thờ nhà LÊ (Lam-thành)

4. Mạc-đăng-Dung chiếm ngôi nhà Hậu-Lê

Chiêu-Tôn thấy Đăng-Dung lần quyền bèn bỏ lên Sơn-tây để mưu việc trừ họ Mạc. Đăng-Dung bèn lập Hoàng-dế lên ngôi, tức là Cung-Hoàng.

Năm 1524, Đăng-Dung sai quân đánh bắt Chiêu-Tôn giết đi. Năm 1527, Đăng-Dung giết luôn Cung-Hoàng rồi bắt các quan nhà Hậu-Lê thảo bài chiếu truyền ngôi cho nhà Mạc.

Thờ là nhà Hậu-Lê mất nghiệp, truyền được 12 đời vua trị vì được 100 năm.

II. CÂU HỎI

- 1) Nhà Hậu-Lê bắt đầu suy-vong từ đời vua nào?
- 2) Uy-Mục là một ông vua thế nào?
- 3) Tương-Dực làm hại như thế nào?
- 4) Chiêu-Tôn lên ngôi thì gặp giặc gì?
- 5) Giặc Trần Cao đẹp xong rồi, lại có loạn gì?
- 6) Chiêu-Tôn gọi ai về giúp?
- 7) Sau khi dẹp loạn xong, Mạc-đăng-Dung có thái độ nào đối với vua quan?
- 8) Tại sao Chiêu-Tôn bỏ đi?
- 9) Mạc-đăng-Dung cướp ngôi nhà Hậu-Lê cách nào?
- 10) Nhà Hậu-Lê trị-vì được bao lâu? truyền được mấy đời vua?

III. BÀI HỌC

Nhà Hậu-Lê bắt đầu suy-bại từ đời vua Uy-Mục.

Uy-Mục rất tàn-bạo, ham-mê tiêu-sức, giết hại tôn-thất và công-thần, tục gọi là Quỷ-vương.

Tương-Dực chơi-bời, xa-xỉ, xây điện 100 nóc và cửa-trùng-đài, làm cho nhân-dân khổ-sở. Giặc-giã nổi lên khắp nơi.

Chiêu-Tôn lên ngôi gặp lúc giặc Trần Cao chiếm Đông-kinh. Các quan dẹp xong Trần Cao rồi lại đánh lẫn nhau. Mạc-đăng-Dung được gọi về triều, dẹp tan loạn triều-đình rồi lộng quyền.

Chiêu-Tôn bỏ kinh-thành, bị Đăng-Dung sai quân bắt giết. Đăng-Dung lập Lê Cung-Hoàng lên ngôi rồi năm 1427 cũng giết đi để soạn ngôi nhà Hậu-Lê, lập ra nhà Mạc.

Nhà Hậu-Lê truyền được 12 đời, trị-vì 100 năm.

IV. BÀI ĐỌC

NHỜ VÀO MẶT KẺ NGHỊCH-THẦN

Thế là Mạc-đăng-Dung cướp ngôi nhà Hậu-Lê, có những người khoa-giáp biết lầm-sai, trọng-cương-thường, thà chịu tuân-tiết chứ không chịu dẫn mình làm tội-tử cho kẻ phản-bội.

Có người như ông Vũ-công-Dạ chửi mắng kẻ nghịch-thần, rồi ôm quả ấn của mình nhảy xuống cửa bể Thần-phủ mà chết.

Có người như ông Nguyễn-thiệu-Tri khi 92 tuổi nghe thấy con trưởng mình theo họ Mạc, liền từ bỏ lập con thứ hai làm thừa-tự, rồi ngánh mặt về Lam-sơn, khóc lạy, trước khi tự-vẫn.

Có người như ông Lê-tuân-Mậu, khi Đăng-Dung bắt vào châu, cố thu trong tay áo một viên đá, nhắm đúng mặt kẻ phản-ngịch mà ném, nhưng không trúng, bị Đăng-Dung bắt giết đi.

Lại có người như ông Nguyễn-thái-Bạt thấy Đăng-Dung tiếm ngôi, liền giả điên mủ, xin lại gần y mà bàn chuyện. Đến lúc đứng gần kẻ thoán-đoạt, ông bèn nhổ vào mặt hắn, cho hắn cơn giận. Lê tất-nhiên là ông bị giết liền. Nhưng trước khi chết còn có thể nhổ vào mặt kẻ mình khinh-bí, thì cái chết ấy là một cái chết vinh.

Cho hay những bậc trung-ngĩa nhiều khi coi cái chết nhẹ hơn một sự sống.

NGUYỄN LÂN

(Nhờ vào sự vô-vang)

THỜI-ĐẠI NAM BẮC PHÂN TRANH

1. Nhà Mạc
2. Họ Nguyễn giúp nhà Lê
3. Họ Trịnh và họ Nguyễn xưng Chúa
4. Trịnh Nguyễn phân tranh
5. Người Âu-châu sang Việt-Nam
6. Tây-Sơn khởi-nghĩa
7. Họ Trịnh mất nghiệp Chúa
Nhà Hậu-Lê mất ngôi

NHÀ MẠC (1527—1592)

I. BÀI GIẢNG

1. Việc nội-trị

Mạc-dăng-Dung cướp ngôi nhà Hậu-Lê, lên làm vua, đặt niên-hiệu là Minh-Đức.

Biết lòng dân còn tưởng nhớ đến công-đức của Lê Thái-Tổ và Lê Thánh-Tôn, Mạc-dăng-Dung cứ noi theo phép nhà Hậu-Lê mà trị nước, chớ không sửa-đổi việc gì cả. Đăng-Dung lại truy-tặng cho những người trung-nghĩa đã vì nhà Hậu-Lê mà tuân-tiết và tìm con cháu các cựu-thần phong cho quan-tước. Nhưng chỉ một số ít người chịu ra tòng-phục nhà Mạc, còn phần đông thì ẩn-tránh vào rừng núi, đổi tên họ, hoặc bỏ nước ra ngoại-quốc. Cũng lắm người nghĩa-khí nổi lên chống cự với nhà Mạc.

Nhà Mạc dẹp được các cuộc khởi-nghĩa ấy nhưng không thu-phục được nhân-tâm.

2. Việc giao-thiệp với quân Minh

Từ khi Mạc-dăng-Dung vừa lên ngôi, quan nhà Hậu-Lê đã có người sang Tàu kể với nhà Minh việc thoán-đoạt của họ Mạc. Nhà Minh muốn lấy cơ phò Lê diệt Mạc để xâm-chiếm nước ta như trước kia đã sang đánh họ Hồ. Năm 1537, vua nhà Minh sai tướng đem binh đóng gần cửa Nam-quan. Tướng Minh một mặt truyền lệnh đi mọi nơi, hễ ai bắt được cha con Mạc-dăng-Dung thì thưởng cho quan-tước và 2 vạn bạc, một mặt đưa thư sang cho Mạc-dăng-Dung bảo phải nộp sổ ruộng đất cùng sổ nhân-dân và chịu tội thì được tha cho khỏi chết. Mạc-dăng-Dung liền sai sứ xin hàng.

Đến năm 1540, Đăng-Dung thấy quân nhà Minh sửa-soạn sang đánh, sợ hãi quá, cùng với quan-lại cả thảy hơn 40 người, cỡi trâu và trói mình, lên chịu tội ở cửa Nam-quan, lay phục xuống đất nộp sổ điền-thổ và sổ dân đinh, lại xin cống-hiến đất 5 động ở biên-giới. Quan nhà Minh tuy bề ngoài làm hùng hổ rằng sang đánh, nhưng bên trong không khỏi sợ cái thất-bại đau-đớn trước kia, nên khi được vàng bạc đủ lót riêng bên tàu với vua nhà Minh xin bãi binh và phong cho Mạc-dăng-Dung chức Đô-thống-sứ.

3. Các vua nhà Mạc

Đăng-Dung làm vua được 3 năm, bắt-chước lối nhà Trần, truyền ngôi cho con là Mạc-dăng-Doanh để lên làm Thái-thượng-hoàng. Mạc-dăng-Doanh làm vua được 10 năm (1530—1540) thì mất. Con là Mạc-phúc-Hải lên thay (1540—1546) rồi đến Mạc-phúc-Nguyên (1546—1561), sau cùng là Mạc-mậu-Hợp (1561—1592). Cuối năm 1592, Mạc-mậu-Hợp bị Trịnh-Tùng bắt giết và nhà Mạc coi như mất ngôi kể từ đó, sau khi trị-vi được 65 năm, truyền được 5 đời.



Thành nhà MẠC (theo sách xưa)

II. CÂU HỎI

- 1) Mạc-dăng-Dung lên ngôi rồi làm những gì để mua chuộc lòng dân?
- 2) Tại sao phần đông không phục nhà Mạc?
- 3) Những ai nổi lên chống cự?
- 4) Nhiều quan nhà Hậu-Lê sang Tàu để làm gì?
- 5) Nhà Minh muốn thừa cơ-hội để làm gì?
- 6) Quân Minh kéo sang đóng ở đâu?
- 7) Tướng Minh truyền hịch thế nào?
- 8) Mạc-dăng-Dung làm sao để khỏi có giặc?
- 9) Kế của vua nhà Mạc?
- 10) Nhà Mạc bị ai diệt?

III. BÀI HỌC

Năm 1527, Mạc-dăng-Dung lên ngôi, đặt niên-hiệu là Minh-Đức.

Mạc-dăng-Dung vẫn noi theo phép nhà Hậu-Lê mà trị nước. Nhưng các cựu-thần không mấy người chịu phục. Người thì ẩn-trúch trên rừng núi, người thì bỏ ra ngoại-quốc, người thì nổi lên đánh phá.

Năm 1540, nhà Minh thừa cơ-hội cho quân sang đóng ở Nam-quan rồi truyền hịch phủ Lê diệt Mạc. Mạc-dăng-Dung sợ-hối, tự trói mình, ở tại Nam-quan, hàng phục nhà Minh, dâng sổ dinh, sổ điền, nộp tiền bạc, cắt đất 5 động ở biên giới để cống-hiến.

Nhà Mạc trị vì được 65 năm, truyền được 5 đời vua đến Mạc-nghị-Hợp thì dứt.

IV. BÀI ĐỌC

NHÂN XÉT VỀ MẠC-ĐĂNG-DUNG.

Giết Lê Cung-Hoàng để cướp ngôi, cướp trần trời mình, lại xin cầu tội với nhà Minh, lại dút lót vàng bạc và cắt đất dâng Minh, Mạc-dăng-Dung bị coi là một kẻ bất nghĩa, hèn nhát, phản quyền-lợi quốc-gia, dốt có tội với non-giang.

Song lẽ, ngoài cái tội giết Lê Cung-Hoàng để chiếm ngôi, hậu-thị không khỏi lấy làm suy nghĩ, trước những hành-dộng của Mạc-dăng-Dung với Minh, nếu trông sâu vào tình-hình trong nước thời bấy giờ.

Những vua cuối đời Lê đã gây nhiều nỗi oán-hờn ngoài dân-chợ cho nên loạn nổi khắp nơi. Trong lúc ấy, một số quan-lại giữ lòng trung với Lê dấy quân chống Mạc. Ngoài ra, trong Thanh-hóa, Nguyễn Kim và Trịnh Kiểm, để giúp Lê trung-hưng, đã gây được thế-lực khá mạnh, sức mạnh bắt buộc Mạc dẫn mình vào vòng binh-dao. Nội tình rối-ren, chia rẽ như thế, nếu Mạc cương-quyết đương đầu với Minh, e nước lại bị Minh thôn-tính như đã bị thôn-tính vào đời Hồ vậy.

Phải chăng vì thế, Mạc nghĩ rằng chịu lụy Minh nhất thời để được yên ổn hơn mắt cá, mong được rảnh tay, ổn-dịnh tình-thế bên trong mà xây dựng cơ-đó cho vững chắc trước đã, rồi sau sẽ tính đến việc phản đối với cường-dịch bên ngoài?

PHAN-KUÂN-HOÀ
(Lịch-sử Việt-Nam)

HỌ NGUYỄN GIÚP NHÀ LÊ

I. BÀI GIẢNG

1. Nguyễn Kim khởi-nghĩa giúp nhà Lê

Trong số cựu-thần nhà Lê không chịu phục nhà Mạc bỏ ra nước ngoài, có con *Nguyễn-Hoàng-Dụ* là *Nguyễn Kim* sang nước Ai-lao. Nguyễn Kim chiêu-tập tướng-sĩ rồi cho đi tìm con cháu nhà Lê để mưu việc khôi-phục.

Năm 1532, Nguyễn Kim tìm được người con út của Lê Chiêu-Tôn là *Duy-Ninh*, lập lên làm vua, tức là *Trang-Tôn*. Nguyễn Kim lại gặp được một người tướng tài giỏi là *Trịnh Kiểm* bên gả con gái là *Ngọc-Bảo* cho, đề cùng nhau lo việc phò Lê diệt Mạc.

Năm 1542, binh-lực đã mạnh, Nguyễn Kim đem quân đánh lấy *Thanh-hóa* và *Nghệ-an*, rồi năm sau chiếm luôn thành *Tây-đô*. Từ đó, nước ta chia làm hai: từ Thanh-hóa trở vào thuộc nhà Lê, tức *Nam-triều*, từ Sơn-nam trở ra thuộc nhà Mạc, tức *Bắc-triều*.

2. Họ Trịnh thay quyền họ Nguyễn

a) *Thời-kỳ Trịnh Kiểm*.— Năm 1545, Nguyễn Kim cất binh ra đánh Sơn-nam, giữa đường bị hàng-tướng nhà Mạc đánh thuộc độc chết. Con trai của Nguyễn Kim là *Nguyễn Ưông* và *Nguyễn Hoàng* còn nhỏ tuổi, nên binh-quyền giao cả cho *Trịnh Kiểm*.

Trịnh Kiểm rút binh về Thanh-hóa, chiêu-mộ kẻ hào-kiệt, luyện-tập quân-sĩ, tích-trữ lương-thảo để lo việc đánh nhà Mạc.

Năm 1548, *Trang-Tôn* mất, *Trung-Tôn* lên thay. Tám năm sau, *Trung-Tôn* lại mất, *Trịnh Kiểm* lập *Anh-Tôn* lên ngôi.

Nhà Mạc sai tướng đem binh đánh Nam-triều đến 10 lần nhưng lần nào cũng bị chặn đứng rồi phải rút lui. *Trịnh Kiểm* cũng ra đánh Bắc-triều 6 lần nhưng cũng không thành công.

b) *Thời-kỳ Trịnh Tùng*.— Năm 1570, *Trịnh Kiểm* mất, hai con là *Trịnh Côi* và *Trịnh Tùng* tranh quyền với nhau. *Trịnh Côi* thất-thể chạy ra hàng nhà Mạc. *Trịnh Tùng* nắm cả quyền-hành. *Anh-Tôn* nghi-ngờ, mưu trừ *Trịnh Tùng*, bị *Trịnh Tùng* sát-hại. *Thê-Tôn* được lập lên thay.

Trong vòng 10 năm, *Trịnh Tùng* giữ thế thủ, quân nhà Mạc vào đánh quyết-liệt nhưng đánh mãi không nổi. Đến năm 1583, *Trịnh Tùng* xem lực-lượng của mình đã mạnh, dời ra thế công, năm nào cũng cử binh-mã đi đánh nhà Mạc.



Làng NGUYỄN-KIM (Thanh-hóa)

Năm 1592, *Trịnh Tùng* thông-linh 5 vạn quân tiến ra Bắc, đại-thắng quân Mạc, hạ được kinh-thành, phá-hủy những hào-lũy rồi rút binh về.

3. Nhà Mạc mất ngôi

Vua nhà Mạc bấy giờ là *Mạc-mậu-Hợp* say-dắm tửu-sắc, bạc-dãi tướng-sĩ. Tướng *Bùi-văn-Khuê* bỏ vào đầu họ Trịnh.

Cuối năm 1592, *Trịnh Tùng* lại đem binh ra Bắc, cả phá nhà Mạc trên sông *Hát-giang*. *Mạc-mậu-Hợp* bỏ kinh-thành chạy nhưng bị bắt giết.

Thế là công cuộc trung-hưng nhà Lê được hoàn-thành.

Con cháu nhà Mạc chạy lên mạn *Cao-bằng* nhờ thế-lực của nhà Minh làm vua được 3 đời nữa, đến năm 1667 mới dứt hẳn.

II. CÂU HỎI

- 1) Vì sao Nguyễn Kim khởi-nghĩa?
- 2) Ông lập ai lên làm vua?
- 3) Có ai giúp sức ông?
- 4) Ông đánh lấy đất nào trước tiên?
- 5) Ông chết trong trường-hợp nào?

- 6) Trịnh Kiểm lên thay đem binh về đâu?
- 7) Trịnh Kiểm đánh với nhà Mạc thế nào?
- 8) Trịnh Tùng thắng nhà Mạc thế nào?
- 9) Tại sao nhà Mạc mất?
- 10) Con cháu nhà Mạc chạy đi đâu? Làm vua được mấy đời nữa?

III. BÀI HỌC

Năm 1532, Nguyễn Kim lập người con út của Lê Chiêu-Tôn lên làm vua, tức là Trang-Tôn rồi chiêu-mộ tướng-sĩ đề mưu việc phò Lê diệt Mạc.

Ông đánh lấy từ Thanh-hóa trở vào, chia đôi giang-sơn với nhà Mạc. Năm 1545, ông tiến quân ra Bắc, giữa đường bị người hàng-tướng đánh thuốc độc chết. Rê là Trịnh Kiểm thế quyền, rút binh về Thanh-hóa. Nam, Bắc đánh nhau hơn 10 năm không phân thắng bại.

Trịnh Kiểm mất, Trịnh Tùng lên thay, cuộc đánh nhau thêm quyết liệt. Năm 1592, Trịnh Tùng cử binh ra Bắc, họ được kinh-thành, bắt được Mạc-mộ-Hợp đem giết. Thế là công-cuộc trung-hưng nhà Lê được hoàn-thành.

IV. BÀI ĐỌC

NGƯỜI ANH-HÙNG VÀ NHÀ LÝ-SỐ

Vua Trang-Tôn mất, Trung-Tôn lên thay. Trung-Tôn lại mất không có con, mà bấy giờ đồng-dời nhà Lê cũng không có ai, việc binh quyền thì ở trong tay Trịnh Kiểm cả.

Tục truyền rằng Trịnh Kiểm đã lưỡng-lự muốn tự xưng làm vua, nhưng còn chưa dám định hẳn bề nào, các quan cũng không ai biết làm thế nào cho phải. Sau Trịnh Kiểm cho người đi lên ra Hải-dương hỏi ông Nguyễn-bình-Khiêm, tức là Trạng Trình, xem nên làm thế nào?

Ông Nguyễn-bình-Khiêm không nói gì cả, chỉ ngảnh lại bảo đầy-tớ rằng: «*Năm nay thất mùa, thức-giãng không tốt, chúng mày nên tìm giếng cũ mà gieo mạ*». Nói rồi lại sai đầy-tớ ra bảo tiểu quét dọn chùa và đốt hương, để ông ra chơi chùa, rồi bảo tiểu rằng: «*Giữ chùa thờ Phật thì an oán*».

Sứ-giã về kể chuyện lại cho Trịnh Kiểm nghe, Trịnh Kiểm hiểu ý, mới cho người đi tìm con cháu họ Lê. Sau tìm được người cháu huyện-tôn Lê Trừ là anh vua Thái-Tổ, tên là Duy-Bang, ở làng Bồ-vệ, huyện Đông-sơn, rước về lập lên làm vua, tức là Anh-Tôn.

TRẦN-TRỌNG-KIM
(Việt-Nam sử-lược)

Bài 47

HỌ TRỊNH VÀ HỌ NGUYỄN XUNG CHÚA

I. BÀI GIẢNG

1. Họ Trịnh làm Chúa ở miền Bắc

Trong thời-kỳ trung-hưng, các vua nhà Lê chỉ còn có hư-vị. Họ Trịnh khởi từ Trịnh Tùng, tự xưng làm Chúa, cha truyền con nối, nắm hết quyền-hành ở miền Bắc, gọi là Đàng ngoài, trong 216 năm (1570-1786).

a) *Việc cai trị*.— Chúa Trịnh đặt ra phủ Liêu và lục-phiên để thay thế triều-đình và lục-bộ, trông coi việc nước. Chúa Trịnh đặt ra lệ cử ba năm khảo-hạch các quan một lần, ai không xứng chức thì giáng xuống.

b) *Luật-pháp*.— Chúa Trịnh sửa-đổi luật-pháp, bãi bỏ các hình-phạt nặng-nề, quy-định cách xử kiện cho nhanh chóng.

c) *Việc kinh-tế*.— Chúa Trịnh đặt ra thuế tuần-ti đánh vào các thuyền bè chở hàng-hóa đi buôn-bán trên sông. Chúa khuyến-khích việc khai mỏ ở miền thượng-du, và mở lò đúc tiền ở kinh-sự. Chúa lại mở thương-cảng Phố Hiến cho người ngoại-quốc vào buôn-bán.

d) *Việc binh-bị*.— Chúa Trịnh lập võ-miếu, mở trường võ-bị, đặt lệ 3 năm một lần thi võ. Quân lính chia ra làm hai hạng: hạng ưu-binh mộ ở Thanh-hóa, Nghệ-an, đóng ở kinh-thành, hạng nhất-binh, mộ tại Bắc, đóng ở các trấn.

e) *Việc văn-học*.— Chúa Trịnh mở-mang việc học-hành, sửa-đổi việc thi-cử, sai sứ-gia viết được 3 bộ Quốc-sử, lại bắt khắc bản in, in sách dùng trong nước để khỏi mua của Tàu.

g) *Việc đánh dẹp nội-loạn*.— Từ đời Trịnh-Giang về sau, sưu-thuế nặng-nề, dân-tình khổ-sở, giặc-giã nổi lên khắp nơi. Những tướng tài giỏi như Phạm-đình-Trọng phải đánh dẹp gần 30 năm mới xong.

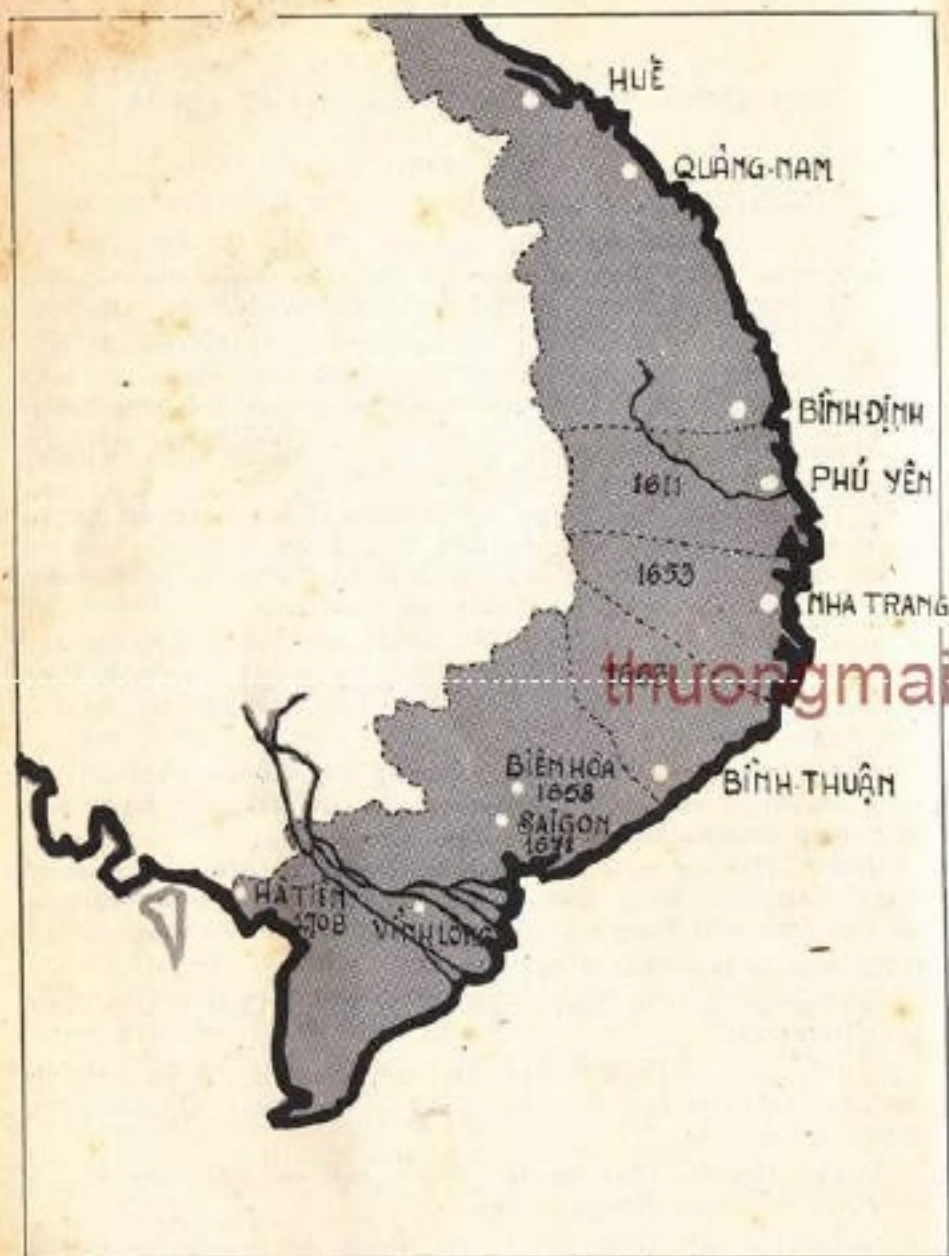
2. Họ Nguyễn làm Chúa ở miền Nam

Họ Nguyễn, khởi từ Nguyễn Hoàng, lập nghiệp Chúa ở miền Nam, gọi là Đàng trong.

a) *Việc cai-trị*.— Chúa Nguyễn chia miền Nam ra làm 12 dinh, mỗi dinh có trấn-thủ cầm đầu. Giúp việc Chúa thì có Tam-ty. Ở phủ, huyện, có tri-phủ, tri-huyện.

b) *Việc kinh-tế*.— Chúa Nguyễn đặt ra thuế xuất nhập cảng và mở bến Hội-an để thông-thương với ngoại-quốc.

c) *Việc binh-bị*.— Chúa Nguyễn mở trường đúc súng đại-bác, trường dạy bắn, trường tập voi, tập ngựa. Thủy-binh cũng rất hùng-lậu.



Bản đồ Nam-tiến của chúa NGUYỄN

d) *Việc văn-học*.— Chúa Nguyễn mở khoa thi để chọn Tri-phủ, Tri-huyện và tuyển nhân-tài vào làm việc ở Tam-ty.

c) *Việc mở-mang bờ-cải về phương Nam*.— Đó là công nghiệp quan-trọng nhất của Chúa Nguyễn.

1.— *Chiếm nốt đất Chiêm-thành*: Khi Nguyễn Hoàng được Trịnh Kiểm sai vào trấn đất Thuận-hóa thì nước ta chỉ đến Bình-định ngày nay.

Nhân vì quân Chiêm sang đánh phá vùng Bình-định, Nguyễn Hoàng đem quân đánh Phú-yên. Rồi từ đó, các Chúa Nguyễn kế-tiếp nhau lần-lượt chiếm nốt phần đất Chiêm còn lại để lập ra các tỉnh miền Nam đất Trung-Việt.

2.— *Mở đất Nam-Việt*: Giữa lúc Trịnh Nguyễn đánh nhau, một số dân ta kéo sang những vùng Biên-hòa, Bà-ri-a, thuộc nước Chân-lạp để khai-khẩn đất hoang. Sau, nhờ sự giao-thiệp khéo-léo của Chúa Nguyễn, vua Chân-lạp cho dân ta đến làm ăn ở miền Thủy-Chân-lạp, rồi lần hồi nhường phần đất này cho nước ta. Chúa Nguyễn đưa dân đến đó cày cấy, lập nghiệp, tạo thành đất Nam-Việt ngày nay.

II. CÂU HỎI

- 1) Chúa Trịnh tổ-chức việc cai-trị thế nào?
- 2) Chúa Trịnh sửa-đổi luật-pháp làm sao?
- 3) Chúa Trịnh đặt ra thuế gì mới? mở thương-cảng nào?
- 4) Việc tuyển-mộ binh-lính ra sao?
- 5) Về văn-học, có gì đặc-biệt?
- 6) Chúa Nguyễn sắp-đặt việc cai-trị thế nào?
- 7) Chúa Nguyễn tổ-chức việc kinh-tế và việc binh-bị thế nào?
- 8) Tại sao Chúa Nguyễn chiếm nốt đất Chiêm-thành?
- 9) Chúa Nguyễn làm thế nào để mở đất Nam-Việt?
- 10) Chúa Trịnh và Chúa Nguyễn ai có công với nước hơn?

III. BÀI HỌC

Thời-kỳ trung-hưng, vua Lê chỉ còn có hư-vị. Chúa Trịnh và Chúa Nguyễn chia nhau nắm lấy quyền-hành và lo củng-cố cơ-nghiệp riêng.

Ở Bắc, Chúa Trịnh sửa-sang quan-chế, giảm nhẹ hình-phạt, cho khai mỏ, đặt thuế mới, mở cảng Phố Hiến để mở-mang thương-mại. Chúa Trịnh lại mở trường võ-bị, đặt lệ thi võ, sai người viết Quốc-sử, khắc bản in để in sách vở và đánh dẹp các cuộc nội-loạn.

Ở Nam, Chúa Nguyễn tổ-chức việc hành-chánh, đặt thuế xuất nhập cảng, mở cảng Hội-an, đặt lệ thi để chọn nhân-tài và mở trường đúc súng đại-bác và tập bắn. Nhưng công-nghiệp quan-trọng của Chúa Nguyễn là việc mở-mang bờ-cải về phương Nam.

IV. BÀI ĐỌC

I. PHỐ HIỂN

Chúa Trịnh cho mở cảng Phố Hiến làm nơi thông-thương cho người ngoại-quốc.

Lệ định người các nước muốn vào đất Bắc-là buôn-bán phải xin phép quan coi miễn hải-đạo và nộp thuế nhập-cảng nhiều ít tùy theo số hàng đem đến.

Người Hòa-lan và Bồ-đào-nha đến trước nhất lập các thương-đoàn, rồi người Anh và người Pháp, kế đến người Tàu, Nhật, Xiêm và Mã-lai, nhưng đông nhất là người Tàu.

Quang-cảnh Phố Hiến lúc bấy giờ thực đẹp, đáng gọi là chốn phồn-hoa đô-hội: hàng ngàn nóc nhà ngói san-sát xen lẫn với các lâu-đài nguy-nga, dân-cư đông-đúc, phố-xá sầm-uất. Lại thêm tàu to, thuyền lớn ra vào luồn luôn, hàng-hóa chở lên bến tập-nạp.

Vì vậy thuở ấy có câu « Nhất kinh-ký nhì Phố Hiến ».

Theo VĂN-THẠCH
(Trí-Tân Tọa-chỉ)

II. PHỐ HỘI-AN VÀO ĐỜI CHÚA NGUYỄN

Phố Hội-an, tỉnh-lỵ Quảng-nam, chính là một thương-cảng phồn-thịnh đầu hết của nước ta.

Nguyên xưa là một cái chợ nhỏ, hàng năm đến mùa sông êm gió lặng thì có ghe thuyền người Tàu, người Nhật chở hàng-hóa đến bán cho ta, rồi mua sản-vật của ta đem đi.

Giữa thế-kỷ 16, ông Nguyễn Hoàng vào trấn-thủ tại Thuận-hóa và Quảng-Nam, nhận thấy Hội-an có thể là địa-điểm kinh-tế tiện-lợi cho xứ mình, nếu mở-mang to ra chẳng những giúp ích sinh-kế của dân, lại thêm dồi-dào cho công-khoẻ về khoản thu-nhập thuế-má. Ông bèn khuyến-trương cái chợ nhỏ ấy thành ra phố-phường, cấp đất cho người Tàu, người Nhật đến làm nhà, mở cửa hàng, hiệu buôn-bán vĩnh-viễn, lại cho họ rộng quyền xử-trị lẫn nhau. Chú-ý Chúa Nguyễn là cốt chiêu-tập người ngoại-quốc đến sinh-tụ kinh-doanh ở đấy cho đông.

Không bao lâu, dọc theo bờ sông, dựng lên mấy dãy phố sầm-uất. Khu này của người Nhật, khu kia của người Tàu, gần như riêng biệt. Người Nhật làm chùa bắc cầu đến nay hãy còn di-tích. Hội-an lúc đó như một trạm nghỉ chân cho những ghe thuyền Mã-lai, Xiêm-la, từ Nam-hải đến Trung-quốc và ở Trung-quốc trở về thường phải ghé đó, hoặc để ăn hàng, hoặc để tránh gió bão...

ĐÀO-TRÌNH-NHẤT
(Việt-sử giai-thời)

Bài 48

TRỊNH NGUYỄN PHÂN TRANH (1627—1672)

I. BÀI GIẢNG

1. Nguyên-nhân

Họ Trịnh và họ Nguyễn cùng nhau tranh-giành thế-lực mà hóa ra thù-nghịch. Bên nào cũng cho rằng mình có công hơn trong việc trung-hưng nhà Lê và muốn loại bên kia ra để nắm lấy cả quyền-hành. Hai bên đều lấy danh-nghĩa phủ Lê để che đậy tham-vọng riêng.

Năm 1627, Chúa Trịnh lấy cớ Chúa Nguyễn không chịu nộp thuế cho nhà Lê, sai tướng đánh miền Nam. Cuộc chiến-tranh giữa hai bên bùng nổ.

2. Lực-lượng hai bên

Họ Trịnh có lối 10 vạn quân, 500 voi, 500 chiến-thuyền có đặt súng đại-bác.

Quân Nguyễn ít hơn, nhưng tinh-nhuệ hơn. Họ Nguyễn được cái lợi là ở thành lũy chắc-chắn do Đào-dục-Từ xây đắp: lũy Trường-dục dài 10 cây số và lũy Thủy đại 18 cây số, có đặt súng đại-bác và máy bắn đa.

3. Cuộc chiến-tranh

Cuộc chiến-tranh kéo dài 45 năm và gồm có 7 lần đánh nhau: 6 lần quân Trịnh vào Nam, 1 lần quân Nguyễn ra Bắc. Chiến-trường thường là ở miền Bắc-chính, Quảng-bình ngày nay. Có 3 trận đánh lớn:

a) Lần thứ ba (1635—1643). Họ Trịnh nhờ người Hòa-lan tiếp-viện tàu chiến, tiến quân vào Nam. Chúa Nguyễn đem binh chống cự. Tàu Hòa-lan bị đốt cháy, tướng Hòa-lan tử-trận. Đó là một kỳ-công của họ Nguyễn. Quân Trịnh bị trời nóng-nực binh chết nhiều nên phải rút về Bắc.

b) Lần đánh thứ tư (1648). Chúa Trịnh sai bộ-binh chiếm Nam-Bắc-chính và thủy-binh chiếm lũy Thủy. Nhưng cha con Trương-phác-Phân cố giữ lũy Trường-dục, quân Trịnh đánh mãi không hạ nổi. Chúa Nguyễn đem binh cứu-viện, cho tượng-binh đang đêm xông vào phá tan quân Trịnh.

c) Lần thứ năm (1655—1661). Chúa Nguyễn sai Nguyễn-hữu-Tiền và Nguyễn-hữu-Dật đem quân vượt sông Gianh, đánh chiếm 7 huyện ở phía Nam sông Lam-giang (tức là sông Cả bây giờ). Chúa Trịnh sai tướng vào trấn Nghệ-an để chặn đường tiến của quân Nguyễn. Ít lâu hai tướng của họ Nguyễn vì bất đồng ý-kiến nên rút binh về Nam.



Đền thờ Lý Thái (Quảng-Trị)

4. Kết cuộc

Quân Trịnh mạnh hơn nhưng phải đi đánh xa-xôi, vận-tải khó-khăn, lại không hợp thủy thổ. Quân Nguyễn yếu hơn nhưng đánh tại đất nhà, tướng-sĩ hết lòng, đồn-lũy kiên-cố. Vì vậy hai bên đánh nhau mãi không phân thắng bại, chỉ làm khổ cho dân-gian. Rốt cuộc, hai bên giảng hòa, chia đất nước làm đôi, lấy sông Gianh làm ranh-giới giữa Nam, Bắc (1672).

Cuộc hòa-bình kéo dài được 100 năm, cho đến khi Tây-sơn khởi-nghĩa.

II. CÂU HỎI

- 1) Nguyên-nhân nào khiến họ Trịnh và họ Nguyễn đánh nhau?
- 2) Họ Trịnh khởi đầu lấy cớ gì để dấy binh?
- 3) Cuộc chiến-tranh kéo dài bao lâu?
- 4) Hai bên đánh nhau cả thảy bao nhiêu lần?
- 5) Bên nào thường lấy thế công?
- 6) Nói lại mấy lần đánh lớn.
- 7) Vì sao hai bên không ai thắng được ai?
- 8) Cuộc đánh nhau có hại gì?
- 9) Rốt cuộc hai bên làm sao?
- 10) Cuộc hòa-bình kéo dài đến năm nào?

III. BÀI HỌC

Họ Trịnh và họ Nguyễn đều lấy danh-nghĩa phù Lê để tranh nhau thế-lực rồi sanh ra đánh nhau.

Quân Trịnh mạnh nhưng phải đi đánh xa-xôi, quân Nguyễn yếu hơn, nhưng tướng-sĩ một lòng và có đồn-lũy chắc-chắn: lũy Trường Dục và lũy Thầy.

Trong 45 năm trời, hai bên đánh nhau 7 lần. Lần thứ ba, quân Nguyễn thống to, đốt được tàu chiến của người Hòa-lan tiếp-viện cho họ Trịnh. Lần thứ tư, quân Trịnh chiếm được lũy Thầy nhưng rồi bị tượng-binh họ Nguyễn phá tan. Lần thứ năm, quân Nguyễn đánh chiếm được 7 huyện của họ Trịnh nhưng rồi cũng bỏ rút về Nam.

Ruột cuộc không ai thắng được ai, hai bên giảng hòa, lấy sông Gianh làm ranh-giới chia đôi đất nước.

IV. BÀI ĐỌC

HOÀNH-SƠN NHẤT ĐÁI...

Ông Nguyễn Kim khởi-nghĩa giúp nhà Lê đánh nhà Mạc, lấy được đất Thanh, Nghệ, rồi đem quân ra đánh Sơn-nam, bị hàng-tướng nhà Mạc là Dương-chấp-Nhất đánh thuốc độc chết, binh-quyền giao cả lại cho con là Trịnh-Kiểm.

Nguyễn Kim có hai người con trai là Nguyễn Uông và Nguyễn Hoàng cũng làm tướng lập được nhiều công. Người anh là Nguyễn Uông được phong là Lang-quận-công, người em là Nguyễn Hoàng được phong là Đoan-quận-công.

Nhưng vì Trịnh-Kiểm sợ họ Nguyễn tranh mất quyền mình, bèn kiếm chuyện mà giết Nguyễn Uông đi. Còn Nguyễn Hoàng cũng sợ Trịnh-Kiểm có ý ám-hại, chưa biết làm thế nào, mới cho người ra Hải-dương hỏi ông Trạng Trình. Trạng bảo rằng: «Hoành-sơn nhất đài, vạn đại dung thân», nghĩa là một dãy Hoành-sơn kia có thể yên thân được muôn đời.

Nguyễn Hoàng mới nói với chị là Ngọc-Bảo xin Trịnh-Kiểm cho vào trấn phía Nam.

Năm 1558, đời vua Anh-Tôn, Trịnh-Kiểm mới tâu vua cho Nguyễn Hoàng vào trấn đất Thuận-hóa. Bấy giờ những người họ hàng ở huyện Tống-sơn, cùng những quân lính ở đất Thanh, Nghệ nhiều người đưa cả vợ con theo đi. Nguyễn Hoàng vào đóng ở xã Ái-tử, thuộc huyện Đăng-xương, tỉnh Quảng-trị.

Nguyễn Hoàng là một người khôn ngoan mà lại có lòng nhân-đức, thu dùng hào-kiệt, yên-uy nhân-dân, cho nên lòng người ai cũng mến-phục...

TRẦN-TRỌNG-KIM
(Việt-Nam sử-lược)

NGƯỜI ÂU-CHÂU SANG NƯỚC TA

I. BÀI GIẢNG

1. Vì sao người Âu-châu sang nước ta

Từ thế-kỷ thứ 16, các nhà hàng-hải Âu-châu đã biết bờ biển Đại-Việt. Nhưng đến đầu thế-kỷ thứ 17, họ mới bắt đầu đặt chân lên đất nước ta. Họ sang ta với hai mục-dịch chính: mở cuộc buôn-bán và truyền đạo Thiên-Chúa.

2. Những nhà buôn-bán

a) Ở Nam.— Ở Đàng trong, người Bồ-đào-nha đến trước tiên, mở cửa hàng ở Hội-an (Quảng-nam). Chính người Bồ-đào-nha đã giúp chúa Nguyễn mở lò đúc súng ở đất Thuận-hóa, đến nay người ở Huế còn gọi chỗ ấy là *Phượng-đúc*.

Một người Pháp được phép mở cửa hàng ở đảo Côn-lôn. Kể đó, một chiếc tàu Pháp vào cửa Hội-an xin yết-kiến Chúa Nguyễn và dâng tờ quốc-thư cùng phẩm-vật để tỏ tình giao-hữu giữa hai nước. Chúa Nguyễn đáp thư lại và cho người Pháp vào thông-hương. Nhưng chẳng bao lâu, Công-ty Pháp ở Ấn-độ bãi bỏ, nên sự giao-thiệp giữa người Pháp cũng ngưng đi.

b) Ở Bắc.— Ở Đàng ngoài, người Hòa-lan sang rất nhiều, giúp cho Chúa Trịnh tàu chiến và súng ống. Họ được phép mở cửa hàng ở Phố Hiến (Hưng-yên). Người Anh, người Pháp cũng sang buôn-bán ở Phố Hiến. Một chiếc tàu Pháp từ Xiêm sang đem phẩm-vật dâng chúa Trịnh.

Tuy nhiên, đến cuối thế-kỷ thứ 18, các nhà buôn Âu-châu hoặc vì mua bán không lời, hoặc vì bị bạc-đãi, lần lần kéo đi nơi khác.

3. Những nhà truyền đạo

a) Thời-kỳ thuận-tiện.— Các giáo-sĩ Thiên-chúa cũng bắt đầu sang nước ta từ thế-kỷ thứ 16. Nhưng sang đầu thế-kỷ thứ 17, họ mới hoạt động được nhiều. Các giáo-sĩ lập ra Giáo-đoàn Đàng trong và mở Giáo-đường ở Đà-nẵng và Hội-an. Năm 1625, Giáo-đoàn Đàng ngoài được lập ra, do cô A-lét-xân-dê-rô-rít điều-khiển. A-lét-xân-dê-rô-rít sáng chế ra chữ quốc-ngữ, để viết sách truyền đạo trong dân-gian. Các giáo-sĩ người Ý, Bồ, Pháp đi giảng đạo khắp nước ta. Người theo đạo càng ngày càng nhiều.

b) Thời-kỳ bị đàn-áp.— Được ít lâu, các Chúa nhận thấy người theo đạo bỏ việc thờ cúng tổ-tiên và tế-tự thần-thánh, cho đạo Thiên-chúa là



Cô A-LÉT-XÂN-DỜ-RƠI

một tà-đạo làm bại-hoại phong-hóa nước nhà, nên ra lệnh nghiêm-cấm sự truyền đạo. Từ 1631 trở đi, ở Đàng trong cũng như ở Đàng ngoài, các giáo-sĩ và những người theo đạo thường bị hành-hạ, chém giết rất nhiều.

4. Ảnh-hưởng của sự giao-thiệp với người Âu-châu

Sự giao-thiệp với người Âu-châu có ảnh-hưởng lớn-lao về xã-hội và chính-trị với nước ta về sau này. Ngoài ra, ta nên ghi công của cô A-lét-xân-dê-rô-rít đã sáng-chê ra chữ quốc-ngữ, rất tiện-lợi cho sự học-thức của dân ta.

II. CÂU HỎI

- 1) Người Âu-châu bắt đầu sang nước ta vào thế-kỷ nào?
- 2) Họ sang nước ta có mục-dịch gì?
- 3) Trong Nam, người nước nào đến buôn-bán trước tiên?
- 4) Người Bồ-đào-nha đã giúp Chúa Nguyễn việc gì?
- 5) Ngoài Bắc, người nước nào đến buôn-bán nhiều nhất? mở nhà buôn ở đâu?
- 6) Người Hòa-lan giúp Chúa Trịnh việc gì?
- 7) Các giáo-sĩ Thiên-Chúa bắt đầu hoạt-động nhiều vào thế-kỷ nào?
- 8) Họ đặt ra chữ quốc-ngữ để làm gì?
- 9) Về sau tại sao các Chúa cấm đạo?
- 10) Sự giao-thiệp với người Âu-châu có ảnh-hưởng gì?

III. BÀI HỌC

Người Âu-châu bắt đầu sang nước ta vào thế-kỷ thứ 17.

Trong Nam, các nhà buôn Bồ-đào-nha sang trước, mở cửa hàng ở Hội-an và giúp Chúa Nguyễn lập lò đúc súng ở Thuận-hóa. Sau đó, người Pháp cũng sang, mở cửa hàng ở Côn-lôn.

Ngoài Bắc, người Hòa-lan sang rất đông, mở nhà buôn ở Phố Hiến, giúp Chúa Trịnh tàu chiến và súng ống. Người Anh và người Pháp cũng lần-lượt sang buôn-bán ở Phố Hiến.

Các giáo-sĩ Thiên-Chúa lúc đầu được phép giảng đạo từ Nam chí Bắc. Nhưng về sau, các Chúa cho rằng Thiên-Chúa-giáo là tà-đạo nên ra lệnh cấm truyền đạo và theo đạo.

Có A-lét-xân-dờ-rốt có công lớn trong việc sáng-chế chữ quốc-ngữ cho nước ta.

IV. BÀI ĐỌC

CHIẾC ĐỒNG HỒ CHUÔNG ĐẦU TIÊN TẠI XỨ BẮC

Cố A-lét-xân-dờ-rốt đến xứ Bắc, được vào yết-kiến Chúa Trịnh. Cỗ dâng đồ-hình quả đất mà các giáo-sĩ ở bên Tàu dịch ra chữ Hán, có vẽ hình và chú-thích rõ-ràng. Chúa Trịnh rất chú-ý, nhưng có nhiều chỗ mới lạ không hiểu, liền vời cỗ xuống tận thuyền ngự cất-nghĩa và hỏi chuyện tây-đương...

Giữa cuộc hội-đàm lần thứ nhất ấy, cỗ A-lét-xân-dờ-rốt biếu Chúa Trịnh một chiếc đồng hồ treo có chuông. Vì cỗ nói thạo tiếng nước ta, nên cỗ thể chỉ vẽ máy-móc và cách dùng cho Chúa Trịnh nghe:

— Thưa Ngài, đồng hồ này bên tây chúng tôi mới chế tạo ra ít lâu, đến mấy giờ thì tự nó đánh bấy nhiêu tiếng chuông báo, cho ta biết. Đây kim ngắn chỉ giờ, kim dài chỉ phút...

—Ồ, tài nhĩ!... Còn những chữ ghi trên mặt tức tỷ, sừ, dân, mào, bên nước các ông viết 12 chỉ như thế phải không? Chúa Trịnh hỏi.

Thưa không! Đây là những chữ số Rô-ma từ 1 đến 12... Mỗi khi, kim phút trở ngay vào số 12 này và kim giờ trở vào số 5 chẳng hạn, thì chuông gõ 5 tiếng, ngày đêm không hề sai.

Món quà mới lạ gây được cảm-tình Chúa Trịnh. Chúa cho phép cỗ truyền đạo trong đất phạm-vi thế-lực của mình.

Cỗ A-lét-xân-dờ-rốt báo đây là chiếc đồng-hồ chuông treo đem đến xứ Bắc đầu tiên.

Theo ĐÀO-TRINH-NHẤT
(Việt-sử giai-thoại)

Bài 50

TÂY-SƠN KHỞI-NGHĨA

I. BÀI GIẢNG

1. Nguyên-nhân

Năm 1765, ở Đàng-trong, Chúa Nguyễn-phúc-Khoát mất. Quyền-thần Trương-phúc-Loan dời từ di-chiếu, bỏ người con lớn, lập người con nhỏ vừa 12 tuổi lên làm Chúa. Trương-phúc-Loan nắm cả quyền-hành, làm nhiều điều tham-lam, tàn-ác. Nhân-dân bị áp-bức, ai ai cũng oán-giận, chỉ mong có người ra tay trừ bạo.

2. Tây-sơn dậy binh

Năm 1771, ở làng Tây-sơn, tỉnh Qui-nhơn, có Nguyễn Nhạc cùng với hai em là Nguyễn Lữ và Nguyễn Huệ lấy tiếng diệt-trừ Trương-phúc-Loan, dựng cờ khởi-nghĩa. Nguyễn Nhạc thường lấy của nhà giàu đem chia cho nhà nghèo, người túng-phúc một ngày một đồng. Thế-lực Nguyễn Nhạc mỗi ngày một mạnh, quân Chúa Nguyễn đánh không nổi.

3. Tập-tên lập Qui-nhơn

Năm 1773, Nguyễn Nhạc dùng mưu chiếm lấy Qui-nhơn. Nguyễn Nhạc tự nhốt trong một cái cũi, cho người khiêng nộp quan giữ thành. Nửa đêm, Nguyễn Nhạc phá cũi ra, mở cửa thành cho quân Tây-sơn tràn vào đánh úp đoạt thành. Chẳng bao lâu, Nguyễn Nhạc đánh chiếm trọn vùng từ Quảng-ngãi cho đến Bình-thuận.

4. Họ Trịnh chiếm Phú-xuân

Chúa Trịnh Sâm hay tin Đàng-trong đang rối-loạn, bèn sai đại-tướng Hoàng-ngũ-Phúc đem quân thủy, bộ vào Nam, mượn tiếng trừ Trương-phúc-Loan và Tây-sơn. Các quan miền Nam mưu bắt Trương-phúc-Loan đem nộp. Nhưng quân Bắc vẫn tràn xuống. Chúa Nguyễn đem quân chống cự nhưng không nổi. Quân Trịnh tiến lấy thành Phú-xuân. Chúa Nguyễn và các quan chạy vào Quảng-nam. Tây-sơn lại kéo đến đánh. Chúa Nguyễn và cháu là Nguyễn-phúc-Ánh phải xuống thuyền chạy vào Gia-dịnh.

5. Tây-sơn giả hàng Trịnh để đánh Nguyễn

Hoàng-ngũ-Phúc lấy Phú-xuân rồi, tiến quân đánh Tây-sơn. Nguyễn Nhạc biết thế yếu, bỏ Quảng-nam, lui về giữ Quảng-ngãi và Qui-nhơn.



TÂY-SƠN DIÊN (Qui-nhơn)

Lúc bấy giờ, tướng của Chúa Nguyễn là *Tổng-phúc-Hợp* đem quân đánh lấy lại được vùng *Bình-thuận* rồi tiến ra đánh đất *Phủ-yên*. Nguyễn Nhạc kẹt ở giữa, liệu thế chống không nổi, bèn sai người đem thư và vàng, lụa ra nói với *Hoàng-ngũ-Phúc* xin nộp đất *Quảng-ngãi*, *Qui-nhơn*, *Phủ-yên*, và xin làm tiền-khu để đánh họ Nguyễn. *Hoàng-ngũ-Phúc* cũng muốn dùng Nguyễn Nhạc đánh đất *Gia-định*, bèn xin Chúa *Trịnh* tặng phong Nguyễn Nhạc.

Khỏi lo về mặt Bắc nữa, Nguyễn Nhạc dùng mưu đánh tan quân của *Tổng-phúc-Hợp* rồi sai Nguyễn Lữ và Nguyễn Huệ đem binh vào đánh lấy đất *Gia-định* (1777). Chúa Nguyễn bị bắt giết. *Nguyễn-phúc-Ánh* chạy thoát.

6. Nguyễn Nhạc xưng đế

Nguyễn Lữ và Nguyễn Huệ lấy xong đất *Gia-định*, để tướng trấn-thủ, rồi về *Qui-nhơn*.

Năm 1778, Nguyễn Nhạc tự xưng đế, đặt niên-hiệu là *Thái-đức*, lấy *Đô-bàn* làm kinh-đô, tặng phong Nguyễn Lữ và Nguyễn Huệ.

II. CÂU HỎI

- 1) Quân Nguyễn mất rồi, *Trương-phúc-Loan* lập quyền thế nào?
- 2) Tại sao anh em *Tây-sơn* khởi-nghĩa?
- 3) Vì sao thế-lực *Tây-sơn* mỗi ngày một mạnh?
- 4) *Tây-sơn* lấy *Qui-nhơn* thế nào?
- 5) Chúa *Trịnh* lấy cớ gì để đánh chiếm *Phủ-xuân*?
- 6) Chúa Nguyễn chạy đi đâu?
- 7) Tại sao *Tây-sơn* giả xin hàng quân *Trịnh*?
- 8) Tại sao Chúa *Trịnh* chịu phong chức cho Nguyễn Nhạc?
- 9) Nguyễn Nhạc đánh tan quân Nguyễn thế nào?
- 10) Lấy xong đất *Gia-định* rồi, Nguyễn Nhạc làm gì?

III. BÀI HỌC

Sau khi Chúa Nguyễn-phúc-Khoát mất, quyền-thần *Trương-phúc-Loan* làm nhiều điều tàn-ác, lòng dân oán-giận.

Năm 1771, ở làng *Tây-sơn* (*Bình-định*) có 3 anh em Nguyễn Nhạc, Nguyễn Lữ và Nguyễn Huệ khởi-nghĩa đánh lấy *Qui-nhơn* rồi chiếm luôn từ *Quảng-ngãi* vào *Bình-thuận*.

Chúa *Trịnh* thừa dịp sai quân vào đánh lấy *Phủ-xuân*, Chúa Nguyễn chạy vào *Quảng-nam* rồi vào *Gia-định*.

Nguyễn Nhạc giở xin hàng Chúa Trịnh để rảnh tay đánh Chúa Nguyễn, lấy đất Gia-dinh. Chúa Nguyễn bị bắt giết, cháu là Nguyễn-phúc-Anh chạy thoát.

Năm 1778, Nguyễn Nhạc xưng đế, lấy Đò-bàn làm kinh-dô.

IV. BÀI ĐỌC

NGUỒN-GỐC TÂY-SƠN

Tổ bốn đời anh em Nguyễn Nhạc, Nguyễn Lữ và Nguyễn Huệ thuộc dòng Hồ-quý-Ly, ở huyện Nghi-xuân, tỉnh Nghệ-an.

Năm 1655, Chúa Hiền sai hai tướng Nguyễn-hữu-Tiền và Nguyễn-hữu-Dật dẫn quân ra đánh Trịnh. Trịnh thua, Nguyễn chiếm được 7 huyện ở phía Nam sông Linh-giang (huyện Kỳ-hòa, Thạch-hà, Thiên-lộc, Nghi-xuân, La-sơn, Hương-sơn, Thanh-chương). Chúa Nguyễn bắt một số dân của mấy huyện này di-cư vào miền Nam, để khai-khẩn ruộng nương. Thoạt tiên cho số dân ấy định-cư ở Tây-sơn, thuộc huyện Quy-ninh, sau là thôn An-khê, huyện Hoài-nhân (Quy-nhon). Tổ của anh em Nguyễn Nhạc cũng ở trong đám dân di-cư này. Đời thứ 4 là Hồ-phi-Phúc sinh ra Nhạc, Lữ và Huệ.

Vì theo Chúa Nguyễn lại lấy vợ họ Nguyễn, và cũng muốn tránh sự nghi-kỵ cho dễ hành-động mà 3 anh em Nhạc, Lữ, Huệ đổi họ Hồ ra họ Nguyễn. Còn tên Tây-sơn mà có, là do anh em Nhạc khởi-nghĩa ở đất Tây-sơn.

Nguyễn Nhạc trước buôn súc-vật, sau làm biện-lại (chức thu thuế), cho nên dân thường gọi là biện Nhạc. Năm 1771, Nguyễn Nhạc bỏ quan lên vùng thượng-đạo, tụ-hợp những kẻ bất mãn, lập đồn dựng trại, chẳng bao lâu trở nên một vị tướng xưng hùng với rừng thẳm non cao.

... Rồi Nguyễn Nhạc dựng cờ khởi-nghĩa, hô-hào quần-chúng ủng-hộ trừ gian-thần Trương-phúc-Loan và lập hoàng-tôn Nguyễn-phúc-Dương là dòng chính-thống lên làm Chúa. Nhiều nhà giàu-cổ đáp theo tiếng gọi của Nguyễn Nhạc, xuất tiền sắm khí-giới.

Vậy là thời-thế đã tạo nên anh em Tây-sơn làm đại-biểu cho đa số dân-chúng đang bị đè-nén đau-khổ dưới cường-quyền của Trương-phúc-Loan.

Theo PHAN-XUÂN-HÒA
(lịch-sử Việt-Nam)

Bài 31

HỌ TRỊNH MẤT NGHIỆP CHÚA NHÀ HẬU-LÊ MẤT NGÔI

I. BÀI GIẢNG

1. Họ Trịnh mất nghiệp Chúa

a) Loạn kiều-binh.— Trịnh-Sâm say đắm Đặng-thị-Huệ, bỏ con trưởng là Trịnh Khải, lập con thứ là Trịnh Cán. Năm 1782, Trịnh Sâm mất, Trịnh Cán kế-vị. Quân tru-binh kéo đến vây phủ, phế Trịnh Cán, lập Trịnh Khải lên làm Chúa.

Từ đó, tru-binh cậy công, một ngày một kiêu-căng, kéo nhau đi cướp phá, giết-hại quan dân, ấy là loạn kiều-binh. Trịnh Khải không kềm-chế chúng được.

b) Tây-sơn lấy Thuận-hóa, đánh Bắc-hà, diệt họ Trịnh.— Thừa lúc có loạn ở Bắc, Nguyễn Nhạc theo mưu của Nguyễn-hữu-Chính sai Nguyễn Huệ đem quân thủy, bộ ra đánh chiếm Thuận-hóa.

Lấy xong Thuận-hóa, Nguyễn Huệ tiến quân ra đánh Bắc-hà. Hữu-Chính đi tiền-phong lấy Nghệ-an và Thanh-hóa. Nguyễn Huệ kéo đại-binh thẳng ra vây thành Thăng-long, truyền hịch phủ Lê diệt Trịnh.

Trong kinh-thành, không ai sai khiến nổi kiều-binh. Quân ở Sơn-tây kéo về chống giữ, nhưng bị quân Tây-sơn đánh tan. Trịnh Khải chạy về Sơn-tây, đến làng Họ-lôi bị người bắt đem nộp cho Tây-sơn. Giữa đường, Trịnh Khải tự-tử (1786).

Họ Trịnh mất nghiệp Chúa từ đó.

2. Nhà Hậu-Lê mất ngôi

a) Tây-sơn trả quyền-hành cho vua Lê.— Nguyễn Huệ vào Thăng-long, xin yết-kiến vua Lê Hiến-Tôn. Hiến-Tôn phong cho Nguyễn Huệ làm Nguyễn-sơ-đãi và gả cho Ngọc-Hân Công-chúa. Chẳng bao lâu, Hiến-Tôn mất, vua Chiêu-Thông lên nối ngôi.

Nguyễn Huệ ở Bắc-hà lâu, Nguyễn Nhạc sợ có biến, nên đem quân ra Bắc. Vua Chiêu-Thông tiếp-đãi vua Tây-sơn rất hậu. Anh em Tây-sơn hứa không lấy đất của vua Lê, rút quân về Nam.

a) Nguyễn-hữu-Chính chuyển quyền.— Vì Chiêu-Thông nhu-nhược, Trịnh Bồng muốn khôi-phục nghiệp Chúa ở đất Bắc. Nguyễn-hữu-Chính từ Nghệ-an ra dẹp được họ Trịnh, vua phong chức Bàng-trung-công. Hữu-Chính lại cậy công làm nhiều điều trái phép.

c) *Tây-sơn* ra *Bắc-hà* lần thứ hai, nhà *Hậu-Lê* mất nghiệp (1788).— Lúc bấy giờ, Nguyễn Huệ được Nguyễn Nhạc phong làm *Bắc-bình-vương* ở đất *Thuận-hóa*. Nghe tin *Hữu-Chính* chuyển quyền, *Bắc-bình-vương* sai *Vũ-vân-Nhậm* ra đánh. *Hữu-Chính* bỏ chạy nhưng bị bắt về *Thăng-long* làm tội.

Vũ-vân-Nhậm lại có ý phản. *Bắc-bình-vương* lập tức đem quân ra bắt *Vũ-vân-Nhậm* giết đi, giao quyền cho *Ngô-vân-Sở* và *Ngô-thời-Nhiệm* cai-trị *Bắc-hà*.

Vua *Chiêu-Thống* ăn-tránh nay đây mai đó, tìm người trung-nghĩa lo việc khôi-phục, nhưng thế-lực đã suy-tàn, cơ-nghiệp nhà *Hậu-Lê* từ đó coi như chấm dứt.

II. CÂU HỎI

- 1) *Trịnh Khải* nhờ ai mà được lên ngôi *Chúa*?
- 2) *Ưu-bình* cậy công gây rối làm sao?
- 3) *Tây-sơn* đánh lấy *Thuận-hóa* thế nào?
- 4) Họ *Trịnh* mất nghiệp *Chúa* như thế nào?
- 5) *Tây-sơn* đối với vua *Lê* ra sao?
- 6) Vua *Lê* tiếp đón *Tây-sơn* thế nào?
- 7) *Tây-sơn* về Nam rồi, ai chuyển quyền ở đất *Bắc*?
- 8) Tại sao *Bắc-bình-vương* lại phải ra *Bắc* nữa?
- 9) *Bắc-bình-vương* giao cho ai cai-trị *Bắc-hà*?
- 10) Vua *Lê* từ đó ra sao?

III. BÀI HỌC

Đời *Chúa Trịnh Khải*, ngoài *Bắc* có loạn *kiêu-binh*, *Tây-sơn* thừa dịp đánh lấy *Thuận-hóa* rồi tiến quân ra *Bắc*, vào *Thăng-long*. *Trịnh Khải* tự-tử, cơ-nghiệp họ *Trịnh* tan-vỡ (1786).

Tây-sơn trả quyền-hành lại vua *Lê* rồi về Nam. *Lê Chiêu-Thống* nhu-nhược, *Trịnh-bồng* muốn lập lại nghiệp *Chúa*. *Nguyễn-hữu-Chính* giúp vua đuổi được *Trịnh Bồng* rồi *Hữu-Chính* lại chuyển quyền.

Bắc-bình-vương *Nguyễn Huệ* sai *Vũ-vân-Nhậm* ra bắt giết *Hữu-Chính*. *Vân-Nhậm* lại có ý phản. *Bắc-bình-vương* đem quân ra bắt *Vân-Nhậm* xử-tội rồi giao cho *Ngô-vân-Sở* và *Ngô-thời-Nhiệm* cai-trị *Bắc-hà*.

Chiêu-Thống bỏ chạy, nhà *Hậu-Lê* mất nghiệp (1788).

IV. BÀI ĐỌC

ANH-HÙNG VỚI ANH-HÙNG.

Nguyễn Huệ lấy được đất *Thuận-hóa* rồi, hội các tướng lại bàn sai người ra sức-sang đồn *Đồng-hới* và định giữ địa-giới cũ.

Nguyễn-hữu-Chính nói rằng: Ông phụng mệnh ra đánh một trận mà binh được đất *Thuận-hóa*, uy kinh cả chốn *Bắc-hà*. Phàm cái phép dùng binh, một là *thời* hai là *thế* ba là *cơ*, có ba điều ấy đánh đâu cũng được. Bấy giờ ở đất *Bắc-hà* tướng thì *lười*, quân thì *kiêu*, triều-đình không có *kỷ-cương* gì cả, nếu ông nhân lấy cái uy-thanh này, đem binh ra đánh thì làm gì mà không được. Ông không nên bỏ mất cái *cơ*, cái *thời* và cái *thế* ấy.

— *Nguyễn Huệ* nói rằng: ở *Bắc-hà* có nhiều *nhân-tài* không nên coi làm thường.

— *Hữu-Chính* đáp lại rằng: *nhân-tài* *Bắc-hà* chỉ một mình *Chính*, nay *Chính* bỏ đi, thì nước không có ai nữa, xin ông đừng có ngại gì.

— *Nguyễn Huệ* cười nói rằng: Ấy! người khác thì không ngại, chỉ ngại có ông *đỗ* thôi.

— *Hữu-Chính* thất sắc đi rồi nói rằng: tôi tự biết tài hèn nhưng mà tôi nói thế có ý tỏ cho ông biết ngoài *Bắc* không có *nhân-tài* đó thôi.

— *Nguyễn Huệ* lấy lời nói ngọt để yên lòng *Hữu-Chính* và bảo rằng: Nhà *Lê* làm vua đã mấy trăm năm nay, bây giờ cướp lấy, chưa chắc lòng người đã theo mình.

— *Hữu-Chính* nói: nay *Bắc-hà* có vua lại có *chúa*, ấy là một sự cõn-cộng đại-biến. Họ *Trịnh* riết rằng *phò Lê*, thực là *hiệp-chế*, cả nước không ai phản. Và xưa nay không ai làm gì để giúp nhà *Lê*, là chỉ sợ cái thế mạnh đó mà thôi, nay ông mà *phù Lê* diệt *Trịnh* thì thiên-hạ ai chẳng theo ông.

— *Nguyễn Huệ* nói: ông nói phải lắm...

TRẦN-TRỌNG-KIM
(Việt-Nam sử-lược)



NHÂN DÂN HOA-KỲ
với sự hợp-tác của
BỘ QUỐC-GIA GIÁO-DỤC
VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
thuongmaitruongxua.vn
thân tặng

các Trường Sở tại Việt-Nam

